

aziz nesin

TÌNH YÊU CƯỜNG NHIỆT



nh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT
(Tuyển Tập Truyện Ngắn)



Tác giả

AZIZ NESIN

Người dịch

THÁI HÀ và ĐỨC MÃN

Phát hành

Nhã Nam

NXB

Nhà xuất bản Văn Học 11/2015

ebook©vctvegroup

26-04-2019

CHO MỘT TÁCH TRÀ ĐẶC NHÉ

THÁI HÀ dịch

Ở những người cùng thế hệ với tôi, nghĩa là những người sinh ra vào cuộc Đại thế chiến thứ nhất và lớn lên đúng vào cuộc Đại thế chiến thứ hai, trừ một vài trường hợp rất hãn hữu, còn thì tôi cam đoan anh nào cũng phải có một thói lập dị nào đó. Mà thậm chí đối với nhiều anh, nó còn trở thành một thứ nghiện nữa là đằng khác. Tôi dám đánh cược là phần đông những anh nào hể cứ vừa đi ngoài đường vừa lẩm bẩm nói hay mồm mỉm cười một mình, hay vừa đi vừa nháy mắt hoặc nhún vai, thì đều là trạc tuổi tôi cả.

Riêng về phần tôi, cái thứ nghiện đó là nước chè. Ngày nào mà chưa uống đủ hai ba chục chén là tôi không chịu được. Tất nhiên, sở dĩ tôi chỉ kể ra một cái thói hư dễ tha thứ nhất trong số các thói hư của tôi, chẳng qua là vì tôi độ lượng với mình mà thôi, chứ thực tình tôi còn nhiều tật xấu khác mà thậm chí đối với bản thân tôi, chưa chắc tôi đã dám thú nhận.

Cái bệnh nghiện nước chè của tôi phát sinh là do một hoàn cảnh như thế này. Bấy giờ là vào những năm Đại thế chiến thứ nhất, thời kỳ mà tìm được một mẫu bánh mì khô là đã quý lắm. Một hôm, khi ấy tôi mới được độ chín tháng, không biết ông bố tôi kiếm được ở đâu một ống bơ nước chè to đại. Ông thả vào đấy mấy cái vỏ bánh mì khô, ngoáy lên, rồi cho tôi uống. Thế là vi trùng nghiện nước chè thấm vào máu tôi ngay từ lúc mới lọt lòng.

Thật không ngờ cái sự nghiện nước chè ấy đã khiến tôi nhiều phen khổn khổ, nhất là những lần tôi phải đi xa. Nhưng khổ nhục nhất

có lẽ phải nói là cái lần tôi có việc phải dừng chân tại một tỉnh nọ, mà tôi không muốn nói tên ra đây.

Sáng hôm ấy, vì phải đi tiếp đến một nơi xa bằng ô tô buýt nên tôi dậy rất sớm. Ở khách sạn ai cũng biết tôi là anh nghiện chè, nên sáng nào họ cũng mang đến cho tôi một lúc mấy tách. Bởi thế, trước khi ra khỏi buồng, tôi đã kịp tợp hết bốn tách.

Trong câu chuyện của tôi có đôi chỗ có thể làm các bạn khó chịu vì không được văn minh cho lắm, nên tôi phải nói trước. Chắc các bạn đã biết, nước chè có công dụng rất tốt là vì, nói vô phép các bạn, nó rất lợi tiểu. Cứ cho vào bốn tách thì thế nào cũng phải cho ra một tách.

Sợ nhớ ô tô, nên cứ để nguyên cả bốn tách ở trong bụng, tôi lao vội xuống dưới nhà. Nói của đáng tội, bốn tách đối với tôi thì vẫn chưa mùi mẽ gì, vì tôi đã quen rồi.

Ông chủ khách sạn là một con người vui tính và tốt bụng mà tôi mới quen biết. Khi tôi xuống đến dưới nhà ông bảo tôi:

– Từ giờ đến lúc xe chạy hãy còn thời gian. Mời ông xơi tách trà đã!

Tôi uống với ông ta tách thứ năm.

– Tôi biết ông thích uống nước trà lắm, - ông ta nói. - Vậy mời ông xơi thêm tách nữa!

Nước chè của ông ta rất ngon, nên không nói chắc các bạn cũng biết là tôi không thể từ chối nổi. Thế là thành sáu tách tất cả. Sáu tách đối với tôi thì cũng chưa lấy gì làm nhiều, nhưng dù sao cũng cần phải ra ngoài một chút. Tôi đã định xin phép, nhưng thấy chủ nhân cứ thao thao bất tuyệt nên không dám ngắt lời. Vừa lúc đó, có một bà trạc trung tuần bước vào.

– Thưa ngài, tôi là người hôm qua được hầu chuyện ngài bằng điện thoại đấy ạ! - bà ta tự giới thiệu.

–Ồ, rất hân hạnh được gặp bà.

Người đàn bà ấy hóa ra vừa là nhà thơ, nhà viết truyện ngắn, nhà viết tiểu thuyết kiêm nhà viết kịch. Bà ta đã đưa tặng tôi bốn tác phẩm của mình.

– Xin lỗi, bà dùng trà hay cà phê ạ? - tôi hỏi.

– Xin ông nước trà ạ!

Không hiểu sao, tôi cảm thấy nếu chỉ gọi nước trà cho mình bà ta thôi, thì thật là bất lịch sự. Nên tôi lại phải uống với bà ta một tách nữa là thành bảy tách.

Sau tách thứ bảy, tôi đã bắt đầu thấy hơi khó chịu, tuy chưa đến mức khó chịu lắm lắm. Nhưng lẽ nào vừa làm quen với một người phụ nữ đã vội đứng dậy xin phép đi ra. Đã mấy lần tôi định nói: “Xin lỗi bà, tôi chạy về buồng một phút, tôi để quên một thứ ở đây,” hoặc “Xin phép bà, tôi chạy ra chỗ máy điện thoại một phút.” Nhưng bà khách đang cơn cao hứng bàn luận về thơ ca, nên tôi không sao nói xen được câu nào.

– Cuộc sống ở đây mới buồn làm sao! - cuối cùng bà ta thở dài nói.

– Vâng, nhất là lúc này tôi lại càng cảm thấy buồn... - tôi đáp.

– Nhưng ngài còn có thể trút bỏ nỗi buồn của mình.

– Đây là bà tưởng vậy thôi, chứ giá mà tôi có thể trút bỏ được nỗi buồn này...

– Thế cái gì làm ngài khó chịu ạ!

– Đó là cái ước muốn không thực hiện được... Tôi thấy... khó diễn đạt quá.

– Vâng, ngài nói đúng. Không phải bất cứ tình cảm nào ta cũng có thể diễn đạt thành lời được, vì ngôn ngữ của chúng ta nghèo nàn quá!

– Dạ không. Kể ra diễn đạt thì cũng có thể diễn đạt được, nhưng tôi cứ cảm thấy khó nói thế nào ấy...

Bà khách hơi tỏ vẻ ngạc nhiên.

– A! Thế ra ngài...

Nhưng bà ta chưa kịp nói hết câu thì vừa lúc có ba người đàn ông tiến lại phía chúng tôi. Một người đã có tuổi, còn hai người kia trạc trung niên. Đó là ông bác sĩ của tỉnh và hai ông luật sư.

Họ mới biết tin là tôi đang ở đây.

– Rất hân hạnh được làm quen với các ông.

Các vị khách mới này cũng cần phải tiếp đãi. Nhưng ngoài trà và cà phê ra thì không còn cái gì khác. Vì thế tôi sẽ lại phải cùng uống với họ.

– Ồ, không đời nào! - ông bác sĩ tuyên bố, - Ngài là khách của chúng tôi thì chúng tôi phải đãi ngài chứ! - Rồi ông quay sang bảo người hầu bàn: - Cho năm tách trà nhé!

Tách thứ tám đã cạn mà tôi vẫn chưa tìm được cớ gì để ra ngoài một lát. Lúc này tôi đã thấy khó chịu thực sự rồi chứ không đùa nữa. Nhưng vừa làm quen với họ xong, chả lẽ... Hơn nữa, cả ba vị khách này đều là những người có tư tưởng tiến bộ cả.

– Theo ý ngài thì có cách gì để giảm nhẹ gánh nặng cho dân chúng không ạ? - viên luật sư hỏi.

Trời ơi! Làm sao có thể nghĩ đến chuyện giảm nhẹ gánh nặng cho người khác, trong khi chính tôi đang cần được trút bỏ gánh nặng trong người!

– Tôi thấy cần phải đi ra ngoài.

– Ngài định nói gì ạ? - ông bác sĩ không hiểu.

– À, chắc là ngài muốn nói phải đi ra khỏi biên giới nước ta. - ông luật sư trả lời thay tôi. - Phải, chúng ta phải cho thanh niên đi du học nước ngoài thật nhiều mới được, vì có nhiều cái chúng ta phải học hỏi ở họ lắm!

Nói vô phép các bạn, lúc này tôi đã... buồn... cứng cả người, không thể nhịn được nữa. Thôi kệ? Chả lịch sự thì đừng! Tôi nghĩ thầm như vậy rồi bảo họ:

– Xin lỗi các vị một chút...

Nhưng chưa kịp đứng lên thì một nhân vật mới đã xuất hiện. Đó là một thương gia trẻ mà tôi mới quen biết cách đây hai hôm. Ông này đối với tôi cũng có rất nhiều cảm tình thân thiện.

– Ô tô sẽ khởi hành từ trạm giao thông. - ông ta báo cho chúng tôi biết.

Tôi vội vàng đứng dậy, định tìm cách chuồn khỏi họ một chút. Nhưng không kịp. Ông thương gia đã kẹp chặt một bên nách tôi, còn nách bên kia ông luật sư. Tôi không nỡ xúc phạm đến cử chỉ thân thiết của họ, đành chịu cứng. Có hai người xốc nách hai bên, tôi bước ra khỏi khách sạn như một tên tội phạm. Tám chén nước trà cứ ùng ục trong bụng, may mà có hai người đỡ hai bên, chứ không thì có lẽ tôi không đi nổi.

– Ngài khó chịu ạ?

– Vâng, hơi khó chịu.

– Ngài làm sao thế?

– Tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi thấy trong người hơi khó chịu, y như có cái gì nó...

– ... Đè nặng trong người phải không?

– Vâng, hình như thế.

– Thì tình cảnh nước nhà thế này ngài bảo ai mà không thấy đau lòng?!

Chúng tôi đi hết một quảng trường, rồi lại vượt qua hai dãy phố. Trời ơi! Tôi chỉ mong sao đến trạm cho nhanh! Đến đó rồi, thì có ngượng đến mấy cũng mặc, tôi phải chạy đi tìm ngay cái chỗ cần thiết.

Nhưng không ngờ, trạm to thế mà cái chỗ tôi cần tìm thì lại không có.

– Ngài uống trà hay cà phê ạ?

– Không, cảm ơn! Tôi không uống gì đâu!

– Ấy chết! Sao lại thế ạ! Muốn gì ngài cũng phải uống với chúng tôi một chén đã!

Người ta mang trà đến. Tôi uống vội uống vàng hết ngụm này đến ngụm khác để tranh thủ thời gian. Cứ mỗi ngụm tôi lại thấy bụng đau nhói. Uống hết tách thứ chín, tôi bắt đầu vã mồ hôi. Nhưng có khi ra mồ hôi thế lại hóa hay, vì có thể tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Thấy mặt tôi lấm tấm mồ hôi, viên luật sư hỏi:

- Ngài khó chịu ạ?
- Vâng, tôi thấy khó chịu lắm!
- Tôi có thuốc đây! Uống vào sẽ hết ra mồ hôi ngay!
- Ấy thôi! Tôi không uống thuốc đâu!

Nhưng người thư ký vẫn mang đến cho tôi mấy viên thuốc và một cốc nước. Mọi người đồng thanh bảo:

- Ngài uống đi ạ!

Giá như được lựa chọn, thì có lẽ tôi xin được nuốt ngay một miếng bọt biển hay một tờ giấy thấm còn hơn! Mọi người gần như phải dùng vũ lực ép tôi uống mấy viên thuốc và cốc nước.

– Tôi không chịu nổi nữa đâu. - Uống hết cốc nước tôi bảo họ. - Tôi phải đi ra ngoài đây!...

- Ngài vẫn thấy khó chịu ạ?
- Tôi khó chịu lắm!

Tôi lảo đảo đứng dậy, định đi ra, thì có một người bước vào nói:

- Ô tô sắp chạy. Xin mời các vị lên xe cho!

Tình trạng mỗi lúc một nguy ngập: gần hai chục vị trí thức của tỉnh mà tôi mới quen biết ra tiễn tôi. Người nào cũng tranh nhau nói, tranh nhau kể. Làm thế nào tôi thoát khỏi tay họ được!

Chúng tôi đã đến trạm giao thông. Nhưng té ra người ta chưa bơm lốp xe. Viên thư ký trạm cũng là một anh chàng sành chuyện văn chương. Anh ta nói:

– Tất nhiên là ngài không biết chúng tôi, nhưng chúng tôi thì biết ngài rất rõ. Trong khi chờ bơm xe, xin mời ngài uống với chúng tôi chén trà đã!

– Cám ơn anh, tôi vừa uống xong!

– Ấy chết! Xin ngài đừng từ chối!

Chao ôi! Thử hỏi trên đời này còn có thứ cực hình nào hơn thế nữa! Uống hết tách thứ mười, tình trạng tôi đã hoàn toàn nguy kịch: Tim tôi đập mạnh, tai ù lên. Tôi không còn nghĩ gì đến chuyện xấu hổ nữa. Tôi phải hỏi thẳng xem nhà vệ sinh ở đâu để tôi chạy đi mới được.

– Chỗ đi tiểu ở đâu nhỉ? - tôi nhăn nhó hỏi.

– Nhà vệ sinh ấy ạ?

– Phải.

– Ở sân nhà thờ lớn kia ạ! Cách đây khá xa.

Đúng lúc đó, người tài xế đã bơm xong lốp xe bước vào:

– Xin mời các vị lên ô tô cho!

Cái bộ dạng của tôi lúc này đã thảm hại lắm, ấy thế mà tôi vẫn phải cố gượng cười với những người đi tiễn thì không biết trông cái mặt tôi nó ra làm sao? Tôi phải cố gắng nhếch mép làm một nụ cười méo xẹo, và ô tô bắt đầu chuyển bánh. Chúng tôi vẫy tay chào nhau.

Đi được một lúc thì tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Có lẽ những cú xóc ô tô đã làm cho cái bụng đầy nước của tôi nó xẹp đi chăng? Xe cứ tiếp tục chạy.

– Bao giờ thì đến nơi nhỉ?

– Khoảng hai tiếng rưỡi nữa!

Kể ra, cứ ngồi yên một chỗ như thế thì cũng chưa sao, tôi thấy vẫn còn chịu được. Đi chừng một tiếng rưỡi đồng hồ thì ô tô bắt đầu tiến vào một thị trấn và dừng lại trước một quán cà phê.

Tôi vội nhảy ngay xuống, hai tay ôm lấy bụng. Đưa mắt nhìn xung quanh, tôi hy vọng tìm được một nơi nào khuất vắng. Nhưng chết rồi, lại có bốn người nào đang vừa tiến về phía tôi vừa mỉm cười!

– Chào bác ạ! Xin giới thiệu, chúng tôi là những giáo viên ở đây. Chúng tôi được người ta gọi điện báo cho biết là bác sẽ đến đây.

Chắc các bạn đã hình dung được tình cảnh thảm hại của tôi lúc này. Tôi trả lời họ mà mặt thì nhăn nhó:

– Rất hân hạnh!

– Ô tô còn đỗ ở đây chừng dăm, mười phút. Vậy mời bác xơi nước đã!

Nghe nói đến “nước”, tôi bủn rủn cả chân tay. Người ta kéo tôi vào tiệm cà phê.

– Tôi không muốn uống trà đâu!

– Nếu vậy bác xơi cà phê nhé!

– Không, cà phê cũng chịu thôi!

– Thế thì bác phải uống một chút gì, chứ không thì thật tủi cho chúng tôi!

Rồi họ vẫn cứ mang trà đến. Nhưng trà nào có ra trà! Uống xong tách thứ mười một, bụng tôi đau quặn.

– Ở đây nhà đi tiểu ở chỗ nào nhỉ? - tôi đành hỏi thẳng.

Bỗng có tiếng người tài xế kêu to:

– Yêu cầu hành khách lên xe thôi!

– Nhà vệ sinh ấy ạ? Ở trường học đằng kia cơ ạ! - Một vị giáo viên nói rồi chỉ về phía tít ngọn đồi trước mặt. Nhưng tôi còn hơi sức đâu mà leo lên được đến đấy!

– Yêu cầu hành khách lên xe! - người tài xế lại giục một lần nữa.

– Không có ai quan tâm gì đến khó khăn của chúng tôi cả. - một vị giáo viên nói.

– Vâng. - tôi đáp. - Chẳng ai muốn lâm vào tình cảnh của người khác làm gì. Mỗi người có nỗi khổ riêng của mình.

– Không biết tình trạng này kéo dài đến bao giờ nữa?

Chân tôi lúc này muốn khuyu xuống.

– Tôi chỉ mong sao chóng đến khách sạn thôi. Đến đó tôi sẽ dễ chịu ngay!...

Mọi người không hiểu tôi muốn nói gì, nhưng vẫn cười âm lên, vì tưởng tôi khôi hài.

Tôi lên ô tô ngồi.

– Chúc bác lên đường bình an!

Thế là lần này chúng tôi không kịp chuyện trò gì với nhau. Thôi được, để đến lúc về vậy.

Nhờ những cú xóc của ô tô nên tôi lại thấy dễ chịu hơn. Hay là nói với tài xế cho xe dừng lại? Không biết có nên không nhỉ. Trong xe có đến năm, sáu chục hành khách, cả đàn bà trẻ con. Mọi người sẽ tập trung nhìn tôi mà cười mất! Lúc ấy thì biết chui vào đâu? Thôi, tốt nhất là cứ quên đi, đừng nghĩ đến nữa thì sẽ thấy dễ chịu thôi! Tôi nghĩ thầm như vậy.

Đúng lúc đó, có một chú bé bỗng kêu lên:

– Mẹ ơi! Con muốn đi tè!

– Cố nhịn một tí đi con!

Một hành khách kêu to bảo bác tài xế.

– Bác tài ơi! Cho xe dừng lại một chút nhé? Có người muốn đi tiểu?

– Phải tính trước từ nhà chứ? - người tài xế càu nhàu. -Cứ mỗi người dừng lại một tí thì kiếp nào mới đến nơi được?

Tôi đang mừng thầm, nghe nói thế lại cụt hứng. Lại phải cố bóp bụng mà chịu vậy.

Ba tiếng rưỡi sau, chúng tôi mới đến nơi. Mọi người xuống xe. Khách sạn đã ở ngay trước mặt. Tôi chạy vội ngay về phía đó. Nhưng có ba thanh niên bỗng chặn tôi lại. Cùng đi với họ có hai đại biểu của phái đối lập.

– Chúng tôi đang họp hội nghị.

Té ra cả hai vị đại biểu này đều quá tha thiết muốn gặp tôi, nên đáng lẽ phải đi từ sớm, nhưng họ đã nán lại đến tận chiều để chờ gặp tôi. Biết làm thế nào bây giờ?

– Xin lỗi các vị một phút đã...

– Xin ngài để sau hẵng hay, chúng tôi đang đợi ngài.

Chúng tôi bước vào một gian phòng đầy người ngồi.

Hội nghị chưa khai mạc.

– Mang trà ra đây nhé!

Tôi uống tách thứ mười hai. Có người hỏi:

– Không biết đến bao giờ mới chấm dứt những thủ tục này?

– Xin lỗi, ở đây có nhà vệ sinh không?

– Sao ngài lại hỏi thế ạ?

– À, tôi chỉ muốn biết thế thôi!...

– Mang thêm trà nhé!

– Thôi cảm ơn, tôi đủ rồi.

– Đủ là thế nào ạ! Chúng tôi được biết là ngài thích uống trà lắm mà!

Tôi lại uống tiếp tách thứ mười ba.

– Ngài bảo liệu đến bao giờ mới chấm dứt tất cả những cái trò này?

– Riêng về phần tôi thì tôi thấy thật là nhục nhã!

– Trà gì mà loãng thế. Bảo pha đặc vào nhé! Này anh bạn! Cho thêm nước trà nhé! Mà thật đặc vào!

Tôi lại cạn chén thứ mười bốn.

– Thật không chịu đựng nổi nữa!

– Vâng, đúng là như vậy! Thì ngài bảo nỗ lực đến hết sức mình mà vẫn không đạt được nguyện vọng, thì ai còn đủ kiên nhẫn mà chịu đựng nữa?!

– Xin lỗi các vị, tôi đến khách sạn một chút rồi quay lại ngay!

Tôi muốn chạy, nhưng không chạy nổi nữa, mà phải khom người đi ra ngoài.

– Rất hân hạnh được gặp ngài. Tôi là chánh văn phòng thị chính. Ngài thị trưởng của chúng tôi hỏi thăm ngài từ sáng.

Chúng tôi vừa nói chuyện vừa đi về phía khách sạn.

– Xin mời ngài vào ạ! Đây là Tòa thị chính.

Chúng tôi bước vào ngôi nhà của Tòa thị chính,

– Xin mời ngài xơi nước!

– Cảm ơn ông, tôi không uống được nước trà.

–Ồ, thưa ngài, một chén thì có hề gì đâu ạ!

Thế là lại thêm chén thứ mười lăm.

– Ngài xơi thêm chén nữa ạ!

– Thôi đủ rồi ạ, cảm ơn ông.

Có tiếng chuông điện thoại. Viên chánh văn phòng cầm lấy ống nghe.

– Bẩm ngài, vâng. Đang ở đây ạ! Vừa mới đến xong ạ!

Đoạn ông quay sang bảo tôi:

– Ngài tỉnh trưởng đang chờ ngài.

– Thôi để xin phép ông lúc khác...

–Ồ không được. Ngài là khách của chúng tôi. Chúng tôi không để ngài đi đâu cả!

Chúng tôi bước vào buồng làm việc của ông tỉnh trưởng.

– Xin mời ngài xơi nước.

– Thú thật với ngài là tôi không uống được nước trà. Uống vào tôi bị sặc ngay.

– Dù sao cũng mời ngài xơi một chén. Chả lẽ khách đến chơi mà đến một ngụm nước cũng không có.

– Cám ơn ngài, nhưng tôi không thể uống được!

– Ấy, không được! Có tội gì thì ngài cũng phải xơi một chén.

Uống hết chén thứ mười sáu, tôi bỗng cười phá lên như điên. Viên tỉnh trưởng và chánh văn phòng tòa thị chính vẫn đang bàn luận về tình hình đất nước.

– Thưa ngài, quả thật với cung cách làm ăn hiện nay thì đáng cười thật!

– Tôi cảm thấy bị tức lắm.

– Vâng, quả là cái lẽ lối mòn cũ nó làm ngài khó chịu, nhưng bây giờ chắc ngài đã thấy dễ chịu hơn... Ngài chớ nên quên rằng bây giờ không còn như trước nữa...

– Ôi, lạ Chúa. Tôi không biết! Tôi thấy mỗi lúc một tức...!

Về đến khách sạn, tôi lẳng ngay chiếc cặp vào góc phòng và hỏi người gác cửa:

– Chỗ đi tiểu ở đâu?

– Thưa, ngài cần thuê phòng một người chứ ạ?

– Một trăm người cũng được! Nhưng chỗ đi tiểu đâu?

Anh ta chìa cho tôi ba tờ khai.

– Trước hết xin ngài điền vào ba tờ khai đã!

– Anh muốn viết gì vào đấy thì viết, nhưng nhà đi tiểu ở đâu?

– Thưa ngài, đã có lệnh của cảnh sát, ai không có đủ giấy tờ thì không được thuê buồng ạ!

Tôi đặt trước mặt anh ta tờ giấy khai sinh và bảo:

– Đây, anh giữ lấy làm kỷ niệm! Anh nói ngay cho tôi, nhà đi tiểu ở chỗ nào?

– Thưa, ngài từ đâu đến ạ?

– Tôi van anh!

– Ngài sẽ ở lại mấy ngày và sau đó sẽ đi đâu ạ?

Phải cố sức lắm tôi mới mở được cánh cửa và leo lên cầu thang.

Ở phía cuối hành lang, tôi nhìn thấy một cánh cửa có ghi số: 00. Tôi đập cánh cửa, nhưng hóa ra cửa lại khóa từ trong.

Tôi mở cánh cửa bên cạnh. Đó là phòng ngủ. Nhưng thôi cũng đành. Vì tôi không thể nhìn thêm một phút nào nữa.

Ôi, thật là nhẹ nhõm. Người nào chưa từng phải chịu đựng như tôi, thì không thể hiểu thế nào là hạnh phúc. Tôi thanh thản bước xuống cầu thang. Tầng dưới là tiệm cà phê. Tôi khoan khoái ngã người xuống một chiếc ghế và đồng dục gọi người hầu bàn:

– Ê, này! Cho một tách trà nhé! Thật đặc vào!

HỘI NGHỊ CÁC NHÀ PHẪU THUẬT

THÁI HÀ dịch

Hội nghị các nhà phẫu thuật lần này họp ở thành phố Lublits. Nghe đâu đây là một hội nghị có tầm quan trọng đặc biệt. Hội nghị lần thứ mười này đã thu hút sự chú ý của các nhà phẫu thuật lừng danh nhất thế giới, và có số người tham dự đông chưa từng có. Phóng viên từ khắp các nước đua nhau kéo về dự hội nghị, mặc dù đây chưa phải là một sự kiện có sức hấp dẫn đặc biệt như một trận đá bóng hay một cuộc họp báo có các cô đào điện ảnh tóc đen, tóc vàng lên khoe các kiểu quần áo lót. Các nhà phẫu thuật nổi tiếng nhất từ hai mươi ba nước đã đến báo cáo tại hội nghị, trong số đó có cả những bậc danh y có thể tháo lắp các bộ phận của cơ thể người dễ như ta tháo lắp một cái đồng hồ hay một khẩu súng trường tự động vậy! Vì thế báo chí, sau khi đưa tin về những mẫu quần áo tắm mới nhất và về những vụ giết người rùng rợn, thấy cũng cần phải nói vài dòng về hội nghị các nhà phẫu thuật.

Ngày thứ nhất của hội nghị dành cho lễ khai mạc. Ngày hôm sau toàn thể hội nghị nghe báo cáo. Ngày thứ ba thì bắt đầu tranh luận về các báo cáo. Nhà phẫu thuật nổi tiếng của Mỹ, bác sĩ Clademan, bước lên diễn đàn cùng với người trợ tá. Các phóng viên báo chí và vô tuyến truyền hình hấp tấp giở sổ tay và bút máy. Các quan khách ngồi kín phòng họp thì đeo ống nghe vào tai để chuẩn bị nghe. Cố nhiên là mỗi người chọn lấy một trong bốn thứ tiếng mà mình nghe thông thạo nhất.

- Kính thưa các bạn đồng nghiệp! - Bác sĩ Clademan bắt đầu. - Tôi xin trình bày với các bạn hiện có mặt tại hội nghị thứ mười này về cuộc phẫu thuật lý thú nhất trong cuộc đời ba mươi năm làm nghề mổ xẻ của tôi. Như các bạn đã biết, cho đến nay, chưa một nhà phẫu thuật nào có thể làm được cái việc thay vân tay trên đầu các ngón tay. Lịch sử y học chưa từng biết đến một trường hợp nào và sách báo cũng chưa từng nói đến một thí nghiệm nào như thế. Người ta chỉ biết rằng, dù lớp da tay có bị thay bao nhiêu lần chẳng nữa, thì lớp da mới bao giờ cũng có hoa vân giống hệt lớp da trước. Chính vì thế mà cảnh sát có thể dễ dàng phát hiện ra những tay gangster chuyên nghề nạy tù sắt và những thủ phạm giết người.

Trong lần phẫu thuật gần đây, tôi đã thí nghiệm thành công việc thay đổi vân tay trên đầu các ngón tay. Trước mắt các bạn đây là ngài Thomas, một kỹ nghệ gia nổi tiếng của Mỹ được mệnh danh là “Vua thụ tinh nhân tạo”. Ngài còn có biệt hiệu là “Jake đâm vỡ quai hàm”. với biệt hiệu này, ngài đã được Cục Điều tra Liên bang ghi tên vào sổ đen. Suốt mười năm trời cảnh sát ra công truy nã nhà khoét tù sắt lão luyện này, nhưng đều vô hiệu. Sở dĩ như vậy là vì, sau mỗi chuyến đi hành nghề về, tôi lại làm phẫu thuật thay vân tay cho ngài Thomas, tức “Jake đâm vỡ quai hàm”. Tôi xin cam đoan với các bạn rằng, phẫu thuật thay vân tay không phải là công việc phức tạp nhất mà còn là công việc kiếm bầm nhất, vì cứ mỗi lần như vậy tôi lại được nhà bẻ khóa chia cho hẳn một nửa số của lấy được.

Bây giờ, tôi xin chiếu cho các bạn xem một đoạn phim giới thiệu lại kỹ thuật của công việc mổ xẻ này.

Tất cả các nhà phẫu thuật có mặt trong phòng đều nhất trí công nhận ông bạn đồng nghiệp Mỹ của họ quả là chuyên gia tài ba nhất trong lĩnh vực mổ xẻ. Nhưng bản báo cáo tiếp theo của nhà phẫu thuật Anh đã khiến họ phải thay đổi ý kiến. Ngài B. Lainens bước lên bục cùng với một người nữa.

– Kính thưa các đồng nghiệp? Tôi xin kể cho các bạn nghe một ca phẫu thuật vốn được coi là phức tạp nhất và đáng chú ý nhất trong lịch sử y học thế giới. Người mà các bạn thấy đang đứng cạnh tôi đây là hạ sĩ Mathew. Trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, một mình ông đã hạ được 26 kẻ thù. Nhưng chẳng may một mảnh lựu đạn của quân địch đã cửa đứt đầu ông. Tôi đã chế thành công một thứ keo dán đặc biệt và đã gắn được chiếc đầu vỡ ấy lại cho ông, trông còn đẹp hơn cũ. Bây giờ thì có bom nguyên tử cũng không thể làm chiếc đầu này rời ra được nữa. Và đây, tôi xin trình bày với các bạn bí quyết pha chế thứ keo này...

Nổi kinh ngạc của những người dự hội nghị thật không sao tả xiết. Ai cũng tin rằng không còn được nghe bản báo cáo nào thú vị hơn thế nữa. Nhưng diễn giả tiếp theo - một nhà bác học Pháp - đã bắt họ phải thay đổi ý kiến. Ông này bước lên diễn đàn với một trang giai nhân tuyệt sắc tóc vàng, mặc quần áo tắm. Trông thấy cô ta, các vị khách có tuổi đang ngồi trên ghế bồng đều cựa mình nhấp nhểm.

– Thưa các bạn đồng nghiệp kính mến! - Nhà bác học Pháp bắt đầu. - Tôi muốn kể cho các bạn nghe về một phẫu thuật chỉnh hình có một không hai. Tôi hy vọng các bạn sẽ đánh giá đúng công trình sáng tạo của tôi, nếu tôi tiết lộ cho các bạn biết rằng, người con gái xinh đẹp tóc vàng mà vừa trông thấy các bạn đã phải trầm trồ xuýt xoa này, chính là bà mẹ vợ tôi năm nay đã 65 tuổi.

Sau đó diễn giả cho biết thêm một vài chi tiết: sở dĩ ông làm phẫu thuật ấy chẳng qua là muốn trả thù người vợ phụ bạc. Sau khi biến bà mẹ vợ thành một người đàn bà trẻ đẹp ông lại tìm cách bắt nhân tình với bà ta. Cuối cùng, diễn giả trình bày cơ sở khoa học của phát minh kỳ diệu này.

Các diễn giả khác tiếp tục lên báo cáo. Người nào cũng có phát minh phi thường. Chẳng hạn nhà phẫu thuật Đức tuyên bố:

– Con người khi chết không có nghĩa là tất cả các bộ phận đều ngừng hoạt động... Ở người chết vì bệnh nhồi máu chẳng hạn, tim tắt

nhiên không làm việc được nữa, nhưng ở các cơ quan khác vẫn hoạt động như thường. Còn ở người chết vì bệnh lao thì chỉ có phổi là ngừng hoạt động thôi. Vì thế theo tôi, khi tim hay phổi ngừng hoạt động, thì vẫn chưa thể coi là con người đã chết. Tôi đã lấy những bộ phận còn tốt của người chết để tạo ra những người mới.

Trước mắt các bạn, - nói đến đây nhà phẫu thuật Đức chỉ vào một thanh niên có dáng vóc cường tráng trông như thần Apollon - là một người mà chân vốn là của nhà lực sĩ chết vì bệnh viêm ruột thừa, thân là của nhà đô vật chết vì chứng hoại thư còn đầu là của một bệnh nhân lao.

Các đại biểu hội nghị cho rằng nếu hôm sau nhà bác học Nhật không đưa ra được một phát minh gì mới lạ hơn nữa, thì phẫu thuật của bác sĩ Guynte người Đức lấy các bộ phận sống của người chết để tạo ra người mới quả thực phải coi là phát minh kỳ diệu nhất trong tất cả các phát minh đã báo cáo tại hội nghị.

Nhưng bản báo cáo của nhà phẫu thuật Nhật Himisiamama đã làm cho cử tọa hết sức kinh hoàng. Chỉ vào một người đứng bên cạnh, nhà phẫu thuật nói:

- Đây là một người Nhật, do bị tật cà nhắc nên trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai không được gọi vào lính. Không chịu nổi vết nhục tinh thần như vậy nên ông đã mổ bụng tự sát, moi hết ruột gan ra, rồi chém thành từng khúc...

Ngày cuối cùng của hội nghị đã đến. Các báo cáo viên - người nọ muốn tỏ ra mình giỏi hơn người kia, người sau kể những chuyện ly kỳ hơn người trước. Tất cả mọi người có mặt ở hội nghị đều đã lên phát biểu. Riêng có một vị bác sĩ suốt từ đầu đến cuối vẫn chỉ ngồi im nghe các đồng nghiệp của mình, không nói qua một lời nào. Vị chủ tọa quay sang hỏi ông ta:

- Thưa ngài, chả lẽ ngài không có phẫu thuật gì kể cho hội nghị nghe hay sao ạ?

– Có chứ! Nhưng không biết cái phẫu thuật của tôi có đáng để các vị chú ý hay không?

Có nhiều tiếng nói từ trong phòng:

– Có! Có! Chúng tôi muốn nghe ông phát biểu.

– Ai đến dự hội nghị đều phải báo cáo hết!

Thấy mọi người khẩn khoản yêu cầu, vị bác sĩ bèn bước lên diễn đàn.

– Thôi được, - ông ta nói. - Nếu các vị muốn, tôi xin kể cho các vị nghe về phẫu thuật cắt amidan của tôi.

Cả phòng cười rộ lên: sau những phát minh “động trời” như thế mà còn dám nói đến chuyện cắt amidan.

Tiếng cười làm diễn giả phật ý:

– Thưa các vị! Sở dĩ tôi cố ý hạ thấp giá trị phẫu thuật của tôi chẳng qua vì khiêm tốn mà thôi. Nhưng tôi không thể chịu được thái độ giễu cợt của các vị. Vừa nghe nói đến cắt amidan, chưa gì các vị đã cười rồi!

Mọi người càng cười khòe.

– Cái trò trẻ ranh ấy mà cũng dám gọi là phẫu thuật?

– Tôi thì những việc ấy tôi chẳng thềm làm!

– Làm nhà phẫu thuật mà nói những chuyện ấy thì thật xấu hổ!

Những tiếng la ó càng làm diễn giả tức giận:

– Nhưng các vị có biết người được tôi cắt amidan là ai không đã chứ?

– Là ai thì có liên quan gì đến phẫu thuật nhỉ? Có là ông Tổng thư ký Liên hiệp quốc thì cũng thế thôi!

Diễn giả đỏ bừng cả mặt, nói liền một thôi.

– Nhưng người tôi cắt amidan là một nhà báo!

Các đại biểu lại phá lên cười rũ rượi.

– Nhà báo, nhà buôn, viên chức hay anh lính thì có khác gì nhau?

Diễn giả giơ tay nói:

– Xin các vị trật tự! Vâng, thưa các vị, không có gì khác nhau. Nhưng vì hồi đó vừa ban hành luật báo chí, các nhà báo không sao mở mồm ra được, nên tôi buộc lòng phải cắt amidan cho anh ta thông qua đường... hậu môn!

Vẻ giấu cợt trên mặt các quan khách vụt biến mất, nhường chỗ cho vẻ kính phục sâu sắc đối với diễn giả. Những tràng vỗ tay vang lên như sấm. Toàn thể các nhà phẫu thuật dự Hội nghị quốc tế lần thứ mười đều nhất trí thừa nhận ca phẫu thuật cắt amidan của vị bác sĩ ấy là sự kiện lừng lẫy nhất trong lịch sử y học.

NGƯỜI PHỤ NỮ XÃ HỘI

THÁI HÀ dịch

Ai bảo rằng việc người phụ nữ tham gia công tác xã hội là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, người ấy hoàn toàn nói bậy! Tôi có thể lấy ngay cuộc sống êm ấm của chính gia đình tôi đây để chứng minh.

Hồi ấy, do kết quả của sự nhập cảng dân chủ vào nước ta và nhờ chiến dịch vận động tranh cử rùm beng khắp nơi mà việc bầu nghị sĩ bỗng trở nên dễ dàng hơn, nhưng sinh hoạt thì lại đậm khó khăn hơn, tôi buộc lòng phải cưới cô vợ có công ăn việc làm.

Vợ tôi là một viên chức hết sức mẫn cán. Những lúc rảnh rỗi, không có việc đan lát gì, nàng thường thích gây gỗ cãi lộn với những bạn đồng sự. Tôi thì làm việc ban đêm ở một tòa soạn.

Vào đúng cái hôm chúng tôi quyết định cưới nhau, vợ tôi được nhà băng cho nghỉ bù. Tuy thức suốt đêm làm việc, nhưng ngày hôm sau đó tôi vẫn không sao ngủ được. Chúng tôi đến phòng khai giá thú để đăng ký kết hôn. Ngay tối hôm ấy, để người vợ yêu ở lại một mình trong căn buồng ấm cúng, tôi đến tòa soạn làm việc. Sáng hôm sau, lúc trở về tổ ấm, tôi thấy mảnh giấy của vợ gài trên cửa buồng ngủ:

“Chồng yêu của em!

Em đến nhà băng đây. Hôn đôi mắt nhỏ của anh.”

Tôi đọc mảnh giấy của vợ mà cảm động đến rơi lệ. Sau đó tôi leo lên giường làm một giấc đến tận chiều. Khi tỉnh dậy vợ tôi vẫn chưa đi làm về. Sợ đến tòa soạn trễ, tôi cũng viết cho vợ một mẫu giấy và gài đứng chỗ đó:

“Con mèo nhỏ của anh!

Anh đi làm đây. Vì đã trễ giờ rồi! Hôn đôi má thơm tho của em!”

Sáng hôm sau chúng tôi cũng không gặp được nhau. Nhưng người vợ chung tình của tôi không quên để lại cho tôi một lá thư nồng nàn âu yếm, với những lời lẽ ngắn gọn, cô đọng như mệnh lệnh của viên chỉ huy dũng cảm trước giờ tấn công.

“Anh bé bỏng của em!

Em đi đây. Hôn anh một ngàn, ngàn, ngàn cái!”

Tôi lại viết trả lời ngay:

“Em bé bỏng của anh!

Anh đã nhận được thư em. Cảm ơn em nhiều nhiều. Hôn đôi môi ngọt ngào của em.

Chồng của em - Haxan Kaphadan.”

Từ đó chúng tôi bắt đầu ôm nhau và hôn nhau qua các bức thư. Ba tháng sau kể từ ngày chúng tôi cưới nhau. Trong một bức thư để lại cho tôi vẫn ở chỗ cũ trên cửa buồng ngủ, vợ tôi viết:

“Anh thân yêu! Cảm ơn anh một ngàn lần vì đã gửi thư cho em. Em vẫn rất khỏe và mong anh cũng khỏe như thế. Em xin báo ngay để anh biết tin mừng là chúng ta sắp có con. Em cảm thấy hình như em hơi có mang. Nhưng không sao cả đâu, anh đừng lo lắng gì cả! Bác sĩ bảo là đã đến tháng thứ tám. Em rất muốn đứa con của chúng ta lớn lên sẽ thành một công dân có ích cho xã hội. Nhưng muốn vậy chúng ta phải sát cánh cùng nhau làm việc thật hăng say hơn nữa, anh nhé! Anh nhớ viết thư cho em luôn đấy. Em chờ.

Pakide Kaphadan riêng của mình anh.”

Như bất cứ ông bố nào, tôi sung sướng vô hạn khi nhận được tin đó. Tôi lập tức viết thư trả lời vợ dán lên cửa buồng ngủ:

“Nàng tiên của anh. Anh sung sướng không sao tả xiết. Anh đã mua tặng em cái trâm cài đầu. Em cứ lật gối lên sẽ thấy. Hôn em nghìn, nghìn, nghìn lần.”

Tất nhiên, vợ chồng sống với nhau lâu ngày cũng dần quen đi, và ngọn lửa yêu đương nồng đượm ban đầu cũng dần dần nguội lạnh.

Chúng tôi đã quen với cuộc sống gia đình, nên cũng bắt đầu ít quan tâm đến nhau hơn. Thậm chí chúng tôi quên cả viết thư cho nhau, hoặc viết rồi quên không gài lên cửa. Mấy năm sau thì chuyện thư từ thôi hẳn. Nhưng căn cứ vào những chiếc bút tất hay những cái quần áo lót của vợ tôi vương vãi trên bàn ăn hay trên mặt radio mà lần nào dọn buồng tôi cũng nhặt được, tôi biết rằng vợ tôi vẫn thường đảo về nhà.

Cuộc sống hạnh phúc của gia đình chúng tôi cứ trôi qua nhiều năm như thế.

Một hôm đi làm về, thấy người mệt mỏi, tôi rẽ vào rạp xem phim, ở trong rạp, tôi đã gặp một chuyện hết sức bất ngờ. Tôi đang ngồi thì có một phụ nữ ăn mặc rất đứng đắn, tự nhiên ôm choàng lấy cổ tôi mà kêu:

– Ôi, anh yêu, anh thương, anh quý của em!

– Ấy... ấy!... Xin lỗi bà! - tôi hoảng quá, nói lắp ba lắp bắp. Tôi là người đã có gia đình rồi. Tôi là bố của một gia đình. Xin bà buông tay ra. Tôi không thích những chuyện lả lơi như vậy.

Người đàn bà nói:

– Anh không nhận ra em ư? Chao ôi! Thật là xấu hổ! Em là Pakide Kaphadan, vợ anh đây mà!

Tôi ngỡ ngàng quá, đỏ dừ cả mặt.

– Nghĩa là... bà... à... em là... cô vợ Pakide yêu quý của anh đấy à? Xin lỗi em, thế mà anh không nhận ra. Từ ngày không gặp em đến giờ, em lớn ra nhiều quá!

Vợ tôi chỉ vào ba đứa trẻ ngồi xếp hàng thông dong từ bé đến lớn, một đứa gái và hai đứa trai bảo tôi:

– Con chúng mình đấy!

Tôi làm điệu bộ của một ông bố, âu yếm nắm tay mấy đứa trẻ và bảo chúng:

– Rất hân hạnh được làm quen!

Nhưng phải tảng lờ đi như không nghe thấy câu đùa con gái yêu của tôi nói thềm vào tai mẹ nó:

– Mẹ chả có mắt nhìn người gì cả! Mẹ không chọn cho chúng con được một người bố nào đẹp hơn hay sao?

Đoạn nó chỉ vào một người đàn ông trông rất bảnh bao ngồi bên cạnh mà bảo tôi:

– Đây là bác cháu.

Đã bao năm trôi qua mà cuộc sống gia đình của chúng tôi vẫn hòa thuận, êm ấm, không có điều gì phàn nàn cả. Nói ví thử, giả tôi không lấy một người vợ có công ăn việc làm, thì suốt ngày chúng tôi sẽ mắng chửi nhau mất. Đằng này, lấy nhau cũng đã từng ấy năm trời, mà giữa chúng tôi vẫn không hề xảy ra chuyện gì có thể làm tổn hại đến hạnh phúc gia đình. Và bởi vì không sao tìm được thời gian để gặp nhau, nên giữa hai vợ chồng tôi cũng chẳng bao giờ xảy ra chuyện xích mích cãi cọ. Chúng tôi sống êm ấm, bình lặng, không hề giận hờn, cũng chẳng bao giờ đánh đập nhau.

Tấm gương của gia đình tôi há chẳng phải là bằng chứng hùng hồn cho việc người phụ nữ tham gia công tác xã hội là hoàn toàn không có hại gì đến hạnh phúc gia đình hay sao?

PHẢI HẾT THẬT TO

THÁI HÀ dịch

Ngoài phố hai người đang đánh nhau - một người thì im lặng, một người ra sức hét thật to. Một đám đông những kẻ vô công rồi nghề bâu xung quanh. Có một người nói:

– Trong lúc đánh nhau thì cái chính là phải hét thật to!

Tôi ngoảnh lại để nhìn con người am hiểu ấy. Trước mặt tôi là một gã còm nhom còm nhom.

– Qua kinh nghiệm bản thân, tôi biết! - anh ta kết thúc nhận xét của mình.

Chúng tôi lách ra khỏi đám đông đang vây quanh cuộc đánh nhau và cùng sóng đôi đi. Anh bạn đồng hành tôi kể:

Có hồi tôi làm việc ở một thị trấn nhỏ trong tỉnh nọ, nhưng đến kỳ nghỉ phép thì tôi về Istanbul. Mỗi năm tôi để dành được hơn hai nghìn. Vào ngày nghỉ phép cuối cùng tôi quen được một cô gái rất xinh. Nhưng thời gian để đi chơi, tán tỉnh không còn nữa, nên tôi đi vào đề ngay. Tôi hỏi cô ta: “Cô có muốn lấy tôi không?” Lập tức chẳng đắn đo, cô ta ôm choàng lấy cổ tôi đáp: “Trời ơi, anh thân yêu! Cả đời em chỉ mơ ước có anh!”

Để chứng tỏ cho cô ta thấy trong người tôi không có dị tật gì, tôi rủ cô ta ra bãi biển. Chúng tôi vào thay quần áo, phòng tôi và phòng cô ta bên cạnh nhau. Sau khi thay xong, tôi bước ra thì không thấy cô ta đâu. Tôi ngó hết phòng này đến phòng khác đều không thấy. Cùng với vợ chưa cưới, tiền bạc của tôi cũng... bốc hơi luôn. Bây giờ tôi nghĩ đi tìm cô ta, thì về nhà sẽ muộn. Cơ quan không ai chờ tôi cả, tôi sẽ bị mất việc.

Số tiền lẻ trong ví chỉ đủ đi được nửa đường. Tôi xuống một ga xếp, bụng đói lả, trong túi không còn đủ tiền để mua chiếc bánh mì vòng. Mà trước mắt còn đi bộ hai ngày nữa. Làm thế nào để sống được hai ngày nữa bây giờ. Chẳng biết làm gì, tôi đành thất thểu lên đường, hướng về thị trấn của mình. Tôi cứ cắm đầu đi, đường dài vô tận, trời nắng như đổ lửa. Vừa đói vừa mệt, hai chân tôi lão đảo như muốn khuyu, mắt bắt đầu nảy đom đóm. Bốn bề xung quanh không có một ngọn cây nào, trong khi đó cả đói cả mệt đã làm tôi kiệt sức.

Tôi cố lê bước. Bỗng nhìn thấy ở đằng xa có một cái cây không biết là lê hay táo. “Cây gì thì cây, - tôi nghĩ, - cùng lắm thì cũng nhai lá.” Khoảng cách chỉ độ trăm bước mà sao tôi thấy như xa đến hàng trăm kilômét. Cuối cùng tôi cũng lê được đến nơi, hóa ra là cây mận. Quả của nó dường như bị héo quắt đi vì nắng. Chỉ có một lớp cùi mỏng dính bao quanh hạt! Hơn nữa cũng chẳng có nhiều, nên chỉ một loáng tôi đã thanh toán xong hết cả. Gần đấy có một dòng nước nhỏ, tôi nằm xuống làm ngay một tợp.

Nhưng nước có vị gì đắng đắng. Uống no nê xong, lạy Đức Allah, cơn khát đã hết, tôi lại tiếp tục lên đường. Nửa giờ sau tôi đến một ngôi làng.

Cạnh quán cà phê có vòi phun nước, mấy ông già đang ngồi.

Một người trong số họ niềm nở bảo tôi: “Xin chào người khách bộ hành! Chẳng hay ông muốn uống nước sạch và mát không?”

“Cảm ơn các bác, tôi vừa uống ở dòng sông bên kia rồi.” Ông già nhìn tôi lộ rõ vẻ kinh ngạc: “Con sông nào? Chả lẽ bụng ông không tốt hay sao? Nước con sông ấy là nước chữa bệnh đấy, nó có tác dụng tẩy ruột ra tuốt, dù cho ông lấy nút chai bịt lại nó vẫn bị bật ra, sức nó mạnh lắm!”

Tôi chưa kịp nghe nói hết câu thì đã thấy bụng sôi ùng ục, chỉ còn biết thều thào hai chữ “Allah”, rồi rẽ vào bụi cây gần đó, vừa đi vừa tụt quần.

Sau đó, trong lúc đi trên đường và khi đã vào đến làng, cứ mười, mười lăm phút, tôi lại phải nghỉ để làm cái việc ấy.

Tôi cố lê chân đi tiếp. Cuối cùng thì đến một quả đồi, dưới chân đồi lại bắt đầu một làng khác. Tôi thấy trên một bãi đất rộng người ngồi chật ních. Có tiếng kèn đồng vang lên.

Sau đó cả đám đông quay về phía tôi. Tôi vừa đứng vừa giậm chân, chỉ muốn chạy vào một bụi cây, nhưng mọi người đã vây lấy tôi và hô to: “Nhiệt liệt chào mừng nhà vô địch đáng kính!” Họ kính cẩn đỡ tôi dẫn đi và mọi người đồng thanh hô lớn. “Nhà vô địch... Đại lực sĩ!...”

Đúng lúc tôi lại bắt đầu... mót! Không cần giữ ý gì nữa - “Xin lỗi!” - tôi bảo họ rồi ôm bụng chạy vào sau một nhà thờ.

Cả làng đã tập trung trên một bãi đất rộng. Lúc tôi trở lại, có hai người tiến lại gần tôi và trình trọng tuyên bố: “Người thắng cuộc sẽ được một con bê!”

Tôi nhìn họ mà không hiểu gì hết. Trong lúc đó, ở rìa bãi người ta đã đốt lửa và đang nướng cừu. Mùi thịt nướng làm tôi ứa nước miếng.

“Thưa lực sĩ khi nào ngài bắt đầu?”

“Sao, tục lệ của các bác là như vậy à? - tôi hỏi, - Nghĩa là người nào đến làng các bác thì phải đấu vật à?”

“Ôi, sao ngài lại giễu cợt chúng tôi thế, thưa nhà vô địch? Chẳng lẽ không phải chúng tôi không mời ngài đến hôm nay hay sao?”

Trời đất ơi! Thật là trở trêu! Nếu tôi thú thật tôi chẳng phải nhà vô địch gì hết, thì họ sẽ không cho tôi ăn! Còn vật nhau thì có thể thắng, mà cũng có thể thua... Cứ cầm cự một lúc, cùng lắm thì nằm bò ra vậy, - cốt sao được người ta cho phép!...

Đầu tiên tôi từ chối: “Nhưng tôi không có quần áo...” Vừa nói đến đây, bụng tôi lại sôi lên sùng sục, tôi lại ôm bụng chạy...

Khi trở lại, tôi thấy người ta đã mang ra cả đồng quần áo võ sĩ vật cho tôi chọn. Mấy con cừu lúc đó đã vàng ươm trông thật hấp dẫn...

“Tại sao nhà vô địch cứ chốc chốc lại chạy ra sau thế nhỉ?” - tôi nghe thấy tiếng xì xào trong đám đông. “Có lẽ để bôi mỡ...”, “Nhưng đô vật quái gì mà còm nhom như muỗi thế?...”, “Người ngợm thế thì vật quái gì được?...”, “Này, đừng nói thế. Võ sĩ đâu chỉ căn cứ vào bề ngoài...”

Tôi mặc thử một bộ, rộng thùng thình không còn trông thấy người đâu. Bộ thứ hai, tuy cũng rộng nhưng dù sao vẫn còn giữ được, không bị tụt. Tôi chẳng đo đạc gì thêm.

Trống bắt đầu thúc, kèn rúc to hơn. Và liền đó tôi nhìn thấy đối thủ của mình: chao ôi, sao hăn to con làm vậy! Tôi đứng chỉ cao hơn đầu gối hăn một tí...

Trước đây tôi đã vài lần được xem đấu vật, và tôi biết các võ sĩ có quyền hét thật to để tự trấn an và uy hiếp tinh thần của đối phương. Tôi còn biết làm gì được? Tôi cố làm bộ mặt thật dữ tợn, vỗ tay vào đùi đen đét và ra sức gào thật to đến đau quặn cả bụng. Tôi thấy đối thủ của tôi hơi lùi lại. Tôi cứ tiến thì anh ta lại lùi. Thành thử chúng tôi đi vòng quanh bãi, nhưng không tiến sát hăn vào nhau.

“Coi chừng đấy!!!” - tôi hét vỡ cả giọng, vừa hét vừa vỗ vào hông kêu đôm đốp.

“Kìa, xem kìa, đô vật của chúng ta sợ rồi, đang chạy cuống cả lên kìa!”, “Chứ sao! Hăn ta mà tóm được tay thì cứ gọi là bẻ gãy đôi ngay! Úi giời, trông tay hăn ta kìa! Vỗ đùi mới khiếp làm sao! Đúng là đại lực sĩ!”

Thực ra tôi chỉ muốn tiến sát đối thủ để nói với anh ta rằng: “Anh ta đừng để ý tiếng la hét của tôi. Anh cứ ôm lấy tôi đi, tôi sẽ tự ngã ra đất. Vì tôi biết tôi không thể nào địch với anh ta được...” Nhưng anh chàng càng thấy tôi đến gần thì càng giật lùi để tránh. “Coi ch--ừ--ng!!” - tôi lại gào lên và nhận thấy vẻ kinh hoàng trên mặt anh ta. Vừa lúc đó lúnh quính thế nào tôi va phải mạng sườn anh ta suýt ngã bổ chửng. “Này, anh bạn...”, tôi chỉ kịp nói khẽ với anh ta mấy câu.

Nhưng anh ta đã run cầm cập, rồi chính anh ta lắp bắp nói nhỏ với tôi: “Thưa nhà vô địch kính mến. Xin ngài đừng làm nhục tôi trước dân làng. Oai danh của ngài lừng lẫy... Xin ngài đừng làm tôi bị què quặt. Tôi không thể địch được với ngài, nhưng ở đây tôi là người khỏe nhất, nên mọi người bắt tôi phải ra đấu...”

Bị va mạnh, bụng tôi lại bắt đầu sôi ùng ục. “Thôi được, anh nằm xuống đi, - tôi khẽ rít lên rồi lại ra sức hét thật to: - Ta sẽ bẻ g-a-a-ã-y x-ư-ơ-ơ-ng!...” Anh chàng sợ quá nằm ngay xuống, tôi lập tức ngã bịch lên người anh ta, rồi chồm dậy ngay, khó khăn lắm tôi mới “nhịn” được cho đến khi vào tới sau nhà thờ...

Tôi quay lại, người lão đạo vì kiệt sức. Anh chàng đối thủ hôn tay tôi, không biết từ đâu người ta dắt đến một con bê non kêu “nghe ọ”. Mọi người mang rượu đến chúc mừng tôi. Tôi uống xong một cốc cảm thấy người khỏe hơn một chút. Tôi đưa mắt liếc nhìn xem chỗ người ta nướng thịt cừu ra sao...

Chúng tôi chưa kịp ngồi vào chiếu thì trên đồi bỗng xuất hiện bóng một người cưỡi ngựa. Một phút sau anh ta đã phóng đến chỗ chúng tôi: không phải một người thường nữa mà là một người khổng lồ!

“Sao chưa thi đấu gì mà các vị đã đánh chén thế này?” - “Cuộc đấu kết thúc rồi.” - “Sao lại kết thúc rồi? Chẳng lẽ không phải các vị mời tôi đến hay sao. Tôi là nhà vô địch vật Iuxup Akiopu đây!”

Tôi cảm thấy đau nhói trong tim. “Xin lỗi các vị, tôi ra đây một phút...”

Nhưng anh chàng đối thủ ban nãy vừa hôn tay tôi đã kịp túm lấy cổ áo tôi lôi xềnh xệch, lấy chân đá túi bụi vào người tôi.

Tôi cứ ôm bụng lay van người ta thả tôi ra, dù chỉ một phút thôi. Mãi sau tôi vùng thoát được, nhưng còn không chạy kịp vào đến sân nhà thờ nữa...

Vì thế tôi mới bảo - khi đánh nhau, cái chính là phải làm đối phương sợ, phải hét thật to... Còn nếu hét cũng không ăn thua, thì tốt

nhất là ngồi im lặng trong bụi cây, chờ thò mặt ra ngoài!...

RẤT TIẾC LÀ KHÔNG XONG RỒI...

THÁI HÀ dịch

Muốn gì thì muốn, chúng tôi cũng cứ cưới vợ cho anh! - mọi người xúm vào bảo tôi như vậy.

Tôi giã nảy lên, làm ra bộ không thích. Nhưng kỳ thực trong tâm tôi không có gì phản đối cả.

- Cô này nét na chăm chỉ lắm? - họ tìm cách thuyết phục tôi.

Con gái mà điều trước tiên được khen lại là nét na chăm chỉ, thì ắt là nhan sắc không ra gì rồi! Chắc thế nào cũng phải có khuyết tật gì đó.

- Nét na hay không, tôi cũng không cần lắm. Cốt nhất là làm sao mặt mũi phải dễ coi một tí, để nếu không phải suốt ngày, thì ít ra đôi lúc có thể ngắm được. - tôi rụt rè bảo họ.

- Cô ấy đi với anh thì xứng đôi lắm rồi, - họ nói cốt để tôi yên lòng.

Nhưng chính đó lại là điều tôi sợ nhất...

- Cô ấy là người có học thức. Tiếp xúc với cô ấy nhất định anh sẽ thấy hợp ngay?

Điểm này thì tôi thích. Một cô gái có học thức! Phải nói rằng học thức dù sao cũng là một nét hấp dẫn đấy chứ! Các bạn cứ đọc các mẫu rao vặt kết hôn trên báo thì biết. Từ anh thợ mới học nghề quét vôi cho đến nhà hoạt động xã hội có tên tuổi, có ai là người không muốn kiếm một cô vợ có học thức đâu!

- Mẹ cô ta là người Đức, còn bố là người Thổ.

- A! Điểm này cũng hay!

Giống vật lai cũng như giống người lai, bao giờ cũng có những phẩm chất tốt lắm nhé! Tôi chợt nhớ đến phụ nhân Phon Xadrestain trong truyện ngắn trứ danh của Home Xaiphetiin. Đó là một phụ nữ Đức có thân hình rắn rỏi. Sáng nào cũng vậy, ở chợ về, mình mặc bộ quần áo thể thao, tay xách làn, bà vừa đi vừa nện mạnh gót giày cộp... cộp... cộp... trông rất oai vệ.

– Cô ta nói được cả tiếng Đức, tiếng Pháp lẫn tiếng Ý!

Tôi thầm nghĩ: nếu săn được con chim này thì thật cũng bỏ công chờ đợi hơn bốn chục năm giờ! Người ta nói thế mà đúng: chỉ có kẻ nào biết nhẫn nhục chờ đợi thì mới đạt được ý nguyện.

Bà mới chính trong chuyện này là *madomoaden* Eleptra, năm mươi chín tuổi, người gầy đét như con cá mẫm.

– Cô này rất xinh, thuộc loại *tòré giôli* (“rất đẹp”) đấy! – *madomoaden* Eleptra nói, - người cao thon thả... trông *tòré cuyntivé* (“rất có văn hóa”), mà lại dòng dõi con nhà quý phái nhé!

– Bà Eleptra này, - tôi bảo, - thế bà đã nói cho cô ấy biết rằng tôi đã ngoại tứ tuần chưa?

– Nói rồi! Cô ấy bảo đàn ông cứ là phải ngoài cái tầm bốn mươi mới có thể gọi là đàn ông được!

– Thế bà có bảo với cô ấy là vóc người tôi thấp bé không?

– Có. Nhưng cô ấy bảo được cái chắc anh thông minh!

– Nhưng bà đã kể cho cô ấy biết tôi chỉ là một anh làm báo quèn, lương tháng không hơn gì mấy cô thợ đan bít tất, tức là chỉ có năm mươi lía một tuần, mà với điều kiện là phải vừa lòng ông chủ đấy! Bà đã kể cho cô ấy biết điều đó chưa?

– Rồi! Kể hết rồi! Cô ấy có những ba cái nhà cơ! Đồ đạc đủ hết, chẳng thiếu thứ gì?

Nếu vậy thì được. Không có sau lại bảo không nói trước! Đã biết thế rồi mà cứ lao vào, sau này khổ thì đừng có trách! Đúng là cô ả tự

dừng muốn chuốc nợ vào thân, mà tôi thì hoàn toàn có khả năng làm cô ta được toại nguyện.

Nói thật ra thì tôi cũng chẳng quan tâm mấy đến những chuyện này, nhưng chết nỗi một ông bạn tôi cứ thiết tha muốn tôi lấy vợ.

– Thôi, cưới quách đi cho rồi cậu ạ! Cho đời nó dễ chịu! - anh ta thuyết phục tôi. - Và cũng để bọn tớ khỏi phải lo lắng về cậu nữa! Lo mãi cho cậu, tớ cũng phát ngán lên rồi?

– Sao cậu lại nói thế. - tôi bảo anh ta. - Cậu tưởng thời buổi bây giờ, một người con gái như thế... Chắc gì cô ta đã chịu lấy một thằng như tôi!

– Thôi đừng có nói vớ vẩn! Đã bao năm nay cậu không được biết hạnh phúc là gì, thì bây giờ hạnh phúc tự nó đến với cậu. Chuyện ấy là bình thường chứ!

Tôi đắn đo suy nghĩ mãi, rồi cuối cùng đánh liều gật đầu, mặc cho mọi sự muốn đến đâu thì đến.

Theo sắp đặt, người con gái mà số phận đã định cho tôi phải lấy làm vợ sẽ đi cùng *mademoiselle* Eleptra đến sở chúng tôi. Người bạn tôi sẽ phải có mặt ở đó để đón họ.

Ngày hẹn đã tới. Phải người nào đã từng nếm mùi cuộc sống độc thân mới hiểu điều đó có ý nghĩa như thế nào. Từ ngày hôm trước tôi đã phải lấy chiếc áo sơ mi trắng ra giặt, rồi phơi lên ban công cho khô. Nhưng ác một cái là hôm sau trời mưa tầm tã suốt đến tận chiều. Áo rút trên dây xuống mà nước từ hai ống tay vẫn còn tong tỏng. Tôi còn hai cái áo nữa, nhưng một cái thì bẩn quá, cái kia thì nhàu nát. À, thôi được, không sao! Tôi quyết định vắt thật khô... Lấy hồ phết vào cổ và hai ống tay, rồi cầm bàn là cho thật nóng... áo may sẵn cái nào cũng thế, mặt trong cổ bao giờ cũng rộng hơn mặt ngoài, là thế nào cũng không thẳng được! Sau đó tôi mang bộ com lê ra chải xảng. Chải xong đi tìm bút tất và mùi soa thì không còn cái nào sạch cả! Đang cạo râu thì bỗng ngửi thấy mùi khét lẹt. Hóa ra tôi để quên bàn là trên quần.

Tôi chạy vội đến nhắc ra, nhưng nó đã kịp làm cháy một miếng tường ở đầu gối. Chà! Cái cảnh sống độc thân đáng nguyên rủa này! Thôi, muốn gì thì muốn, tôi cũng phải lấy cô gái này thôi!

Rốt cuộc tôi đành phải mặc cái áo hầy còn ấm, vác cái bộ mặt xây xước như bộ que tính có khía nắc, hầy còn rớm máu vì cạo vội, mà ra đi.

Muộn mất rồi! Tôi nhảy đại lên một chiếc taxi, phóng như bay đến sở. Vừa đến nơi, anh bạn tôi đã nhảy bổ ra, ghé sát tai tôi bảo:

– Cậu chết rập ở đâu thế? Để người ta chờ đến hơn một tiếng đồng hồ rồi!

– Thế nào?... Trông xài được chứ hả?

Anh bạn tôi mặt không còn thần sắc.

– Cứ vào xem thì khắc biết!

Tôi hồi hộp quá! Ngay cả lúc sắp bước vào phòng thi hay thậm chí lúc sắp bị đưa ra tòa án tối cao, tôi cũng không thấy hồi hộp như thế... *Madomoaden* Eleptra đây rồi! Và trên ghế cạnh bà ta là... chao ôi!... một sinh vật kỳ dị. Nó đưa mắt nhìn tôi có vẻ sợ sệt. Tôi ngoảnh vội sang phía người bạn, nhưng anh ta đã quay mặt vào tường. Thế là hết người cầu cứu.

– Rất hân hạnh được gặp ông!

– Xin lỗi vì đã làm cô phải chờ!

Hai ánh mắt chúng tôi chột gặp nhau... Trời ơi! Tôi muốn bê lấy cái bàn mà đập vào đầu *madomoaden* Eleptra một cái! Tôi tuy khù khờ thế, nhưng đâu đến nỗi thế... Cái người đàn bà mà bà ta định giới thiệu làm vợ tôi này chỉ có thể dùng vào một việc thích hợp nhất là đem nhốt vào một cái lồng, rồi đứng ngoài cửa mà kêu:

– Vào xem đi, vào xem đi! Kỳ quan thứ tám của thế giới đây!

– Một quái vật kinh dị chưa từng có đây! Nói đúng hay sai, vào xem đi sẽ rõ!

Thoạt tiên có thể mang y đi trưng bày ở các chợ phiên hay các đám hội, sau đó mang đi biểu diễn ở các tỉnh, rồi dẫn đi khắp vùng Anatolia. Rồi can đảm nữa thì làm một vòng quanh châu Âu, châu Mỹ, cho các nước người ta biết hệ động vật của nước ta còn có thêm loài gì.

Chúng tôi bắt tay nhau.

– Cô có được khỏe không ạ?

– *Mécxì!* Còn ông?

Đột nhiên *madomoaden* Eleptra to giọng hỏi tôi:

– Ông thấy cô ta thế nào?

– Bà Eleptra ạ, bà có nghe nói ở Istanbul người ta mới mở một vườn bách thú không? - tôi bảo.

– Không? - bà mỗi buông một tiếng cộc lốc.

Người con gái mà bà ta muốn sẽ làm tôi sung sướng, trông chả khác gì một con ngựa thồ nòi Hung-gia-lợi mà trước kia trong pháo binh người ta vẫn dùng để kéo những cỗ pháo nặng. Khi duyệt binh thì nó sùi cả bọt mép ra. Nói của đáng tội, giống ngựa thồ dù sao cũng còn có ưu điểm là nó biết im lặng. Chứ đằng này vị hôn thê của tôi không lúc nào ngồi mồm. Y nói liến thoắng át hết cả chúng tôi. Những câu y nói không ai hiểu gì cả, vì cái miệng y, giống như kim địa bàn, lúc nào cũng muốn bật lên phía trên. Tuy vậy, để câu chuyện khỏi bị đứt quãng, thỉnh thoảng tôi lại phải lịch sự đáp lại những câu y hỏi, mặc dù thực tình tôi không sao hiểu nổi y muốn hỏi gì. Nhưng bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều có lối thoát của nó. Nên tôi cứ nhìn mắt y mà trả lời “Vâng” hoặc “Không”. Vì nhìn mắt bao giờ người ta cũng đoán được phần nào ý nghĩ. Nhưng đôi mí to mọng úp sụp trên mắt y trông thật dễ sợ. Y nhìn chúng tôi một cách lăm lét, như anh chủ hiệu tạp hóa giấu hàng lậu trong quầy bán trộm vào những hôm Chủ nhật.

Nói tóm lại, Đấng Tạo hóa chí tôn khi nặn ra kẻ tội đồ đáng thương này đã tỏ ra vô cùng sành sỏi về các kỳ hình quái dạng! Đức Allah muốn gì, là điều ấy được thực hiện.

Người ta bảo y biết bốn thứ tiếng. Chao ôi! Lời đồn sao quá điều ngoa! Có một hồi, đứng bán ở quầy y cũng bập bẹ được dăm ba câu tiếng Pháp. Nhưng sau ít khách, người ta không muốn y nữa. Người ta bảo mẹ y là người Đức. Cả chuyện này cũng đã sai lạc ít nhiều. Không phải mẹ y, mà là bà hàng xóm ở cạnh nhà y cách đây mười năm, là người Đức. Rồi, hẳn các bạn còn nhớ, người ta bảo y có ba căn nhà. Té ra không phải ba căn nhà, mà là một căn nhà có ba buồng. Mà bây giờ cũng đã bị cầm rồi. Ấy là chưa kể cả tám anh chị em y cùng chui rúc vào đó...

Mademoiselle Eleptra hỏi lại tôi một lần nữa:

– Thế nào? Anh có ưng cô ta không? Bằng lòng nhé?

Nếu vì lịch sự tôi bảo bằng lòng, thì sẽ hết đường rút lui. Người ta sẽ thít lấy cổ tôi mà bắt làm lễ cưới ngay. Vì thế tôi cứ ậm à, ậm ừ.

– Bà biết đấy... về những vấn đề như thế này thì... Có phải thế không ạ?... Trước hết người đàn ông phải... đúng không ạ? Người phụ nữ trong chuyện này thì... Vả...à...ng! Còn về phần tôi... nhất định là tôi sẽ thừa chuyện với bà sau...

Tôi liếc nhìn người con gái đáng thương: đôi mắt cô ta dán chặt vào môi tôi. Không khí bỗng trở nên nặng nề...

– Trời hôm nay đẹp quá!

Tôi vội chộp ngay lấy lời cô ta như vớ được cọc.

– Vâng thưa cô, trời hôm nay thật là tuyệt! Năm nay...

Gì chứ đề cập đến chuyện thời tiết thì tôi có thể nói cả tuần liền không nghỉ!

Nhưng bỗng tôi cảm thấy có một cái gì đau nhói ở trong lòng. Các bạn cứ nghĩ xem: người con gái xấu xí ấy muốn lấy chồng, mà tôi lại là niềm hy vọng cuối cùng của cô ta... Nói ra sợ các bạn không tin, chứ quả thật lúc ấy mắt tôi bỗng rơm rớm lệ. Nhưng tôi phải vội vàng quệt ngay nước mắt, vì sợ cô ta lại tưởng đó là dấu hiệu của bệnh già.

“Mi hãy cưới người đàn bà này làm vợ đi! - tôi tự nhủ thầm như vậy, - dù sao đây cũng không phải là hành động điên rồ đầu tiên của mi cơ mà! Hãy lấy cô ta đi, rồi hãy cứ là một thằng ngốc như từ trước đến nay mi vẫn như thế. Hãy tự hy sinh thêm một lần nữa để cứu lấy người đàn bà khốn nạn này!”

– Năm nay thời tiết không giống như năm ngoái...

– Vâng, đúng ạ!

Tôi nhìn người đàn bà: chẳng giấu gì các bạn, trong lúc nhìn như thế, tôi tự hỏi: Không biết sau khi cưới nhau, người ta còn phải làm gì nữa? Gì chứ, việc tôi phải hôn y là cái chắc rồi! Với những ý nghĩ hết sức thiện chí ấy, tôi bắt đầu quan sát kỹ khuôn mặt y, cố tìm xem có chỗ nào khả dĩ có thể đặt môi vào được. Nhưng... hời ôi!... Không một milimét vuông nào trên mặt y là không có nốt sần hay mụn trứng cá. Vẫn với một động cơ đầy thiện chí như thế, tôi lại quan sát các chỗ trên đôi cánh tay và mái tóc của y. Nhưng than ôi, cũng chẳng thấy một chỗ nào nhẵn nhụi.

“Đó chẳng qua là do tâm hồn mi quá thơ mộng và óc tưởng tượng của mi quá phong phú đấy thôi! - tôi tự bảo mình như vậy. Mi cứ hãy nhìn khuôn mặt này rồi tưởng tượng ra khuôn mặt khác!”

Rốt cuộc là buổi gặp mặt hôm ấy chúng tôi cứ loay quanh suốt hai tiếng đồng hồ về chuyện thời tiết. Khi *mademoiselle* Eleptra và y đứng dậy ra về, tôi còn để ý thấy chân trái của y ngắn hơn chân phải đến năm sáu đốt. Nhưng bây giờ thì cái tật thọt của y chỉ khiến tôi càng thêm thương y mà thôi!

Khi cánh cửa vừa đóng lại sau lưng các vị khách, bạn tôi hỏi:

– Cậu thấy cô ta thế nào?

– Tôi sẽ cưới người con gái này. - tôi đáp.

– Cậu điên à!... - anh bạn tôi quát lên.

– Tôi không thể tìm được người đàn bà nào khá hơn thế đâu!

Nhất định tôi sẽ cưới cô ta!

Buổi tối, *madomoaden* Eleptra đến nhà tôi.

- Tôi bằng lòng cưới đấy! - tôi bảo bà ta.
- Cưới ai? - bà ta hỏi.
- Còn ai nữa! Người con gái mà bà dẫn đến ấy!
- Ồ rất tiếc là không xong rồi!... Cô ấy lại chê anh!!!

TẠI SAO NƯỚC TA CHẬM PHÁT TRIỂN?

THÁI HÀ dịch

Được sự đài thọ của Quỹ từ thiện Mỹ “Jater”, một nhóm chuyên gia kinh tế nổi tiếng của Mỹ chia nhau đi các nước chậm phát triển để điều tra xem nguyên nhân tại sao các nước này lại chậm phát triển. Lúc đầu người ta định gọi chuyến đi của họ là “Cuộc khảo sát các nước lạc hậu”. Nhưng sau, xét thấy hai chữ “lạc hậu” có thể mang ý xúc phạm, nên để phù hợp với đường lối đạo đức quốc tế mới, và tranh thủ cảm tình của dân chúng các nước này, người ta thay nó bằng mấy chữ “chậm phát triển”.

Theo sự phân công của Quỹ, ông Chander Witty, giáo sư kinh tế, được phái sang Thổ Nhĩ Kỳ. Để giảm nhẹ nhiệm vụ cho giáo sư, người ta tìm sẵn cho ông một người ở Thổ Nhĩ Kỳ để khi sang đó ông chỉ việc tìm cách gặp gỡ, tiếp xúc, đăng thu lượm tin tức. Người ấy là ngài Xứtcư, một trong những nhân vật có uy tín nhất trong lĩnh vực nói trên.

Khoảng hai, ba tháng sau khi đã hoàn thành sứ mạng của Quỹ Jater tại các nước chậm phát triển, tất cả các chuyên gia và giáo sư đều đã trở về Mỹ. Duy giáo sư Chander Witty, đi nghiên cứu nước Thổ Nhĩ Kỳ, là vẫn không thấy trở về, mà cũng không có một tí tin tức gì.

Sợ rằng có thể giáo sư bị ốm, Quỹ Jater đã nhờ giới cầm quyền ở Thổ cho biết địa chỉ của ông, và ngày 26 tháng Tư đã gửi cho ông một bức thư. Ngay sau đó Quỹ đã nhận được thư phúc đáp của giáo sư. Quỹ lại gửi tiếp cho giáo sư một lá thư nữa và cũng lại nhận được thư trả lời ngay. Một cuộc trao đổi thư từ thế là đã thiết lập giữa Quỹ và

giáo sư. Sắp tới những bức thư này sẽ được in thành một cuốn sách gồm ba tập, và theo như người ta dự đoán, những tập thư này có thể trở thành một tác phẩm bán chạy, không phải chỉ ở Mỹ, mà ở khắp thế giới.

Một người Mỹ lãnh việc xuất bản những tập thư này vốn là bạn cũ của tôi. Ông muốn biết ý kiến của tôi về việc này nên đã gửi cho tôi xem bản thảo, về phần tôi, xét thấy cũng là điều bổ ích, tôi muốn công bố ra đây một vài bức thư trong số đó để các độc giả cùng đọc.

Ngày 24 tháng Tư năm 1958

Ông Chander Witty thân mến,

Tất cả mọi thành viên trong Tiểu ban nghiên cứu các nước chậm phát triển, trừ có ông, đều đã trở về nước. Chúng tôi rất lo lắng vì đã bốn tháng nay không nhận được tin tức gì của ông.

Chờ thư ông.

Gửi ông lời chào trân trọng.

Ngày 28 tháng Tư năm 1958

Thưa các ngài,

Xin cảm ơn các ngài về bức thư ngày 24 tháng Tư năm 1958. Tôi rất buồn vì cho đến bây giờ vẫn chưa thể cung cấp cho các ngài tin tức gì. Suốt bốn tháng trời nay tôi không sao tiếp xúc được với những nhân vật có thể cung cấp những tin tức cần thiết chỉ vì vướng những ngày hội.

Tự thấy chưa được phép trở về nước khi chưa hoàn thành nhiệm vụ mà Quỹ Jater giao phó, nên tôi quyết định ở lại đây cho đến tận bây

giờ. Tôi hy vọng có thể gặp được ngài Xứtcư và các đồng nghiệp của ông ta trong một ngày gần đây.

Người cộng sự trung thành của các ngài.

Ngày 1 tháng Năm năm 1958

Gửi ông Chander VVitty,

Chúng tôi hy vọng là đã không hiểu nhầm khi nghĩ rằng ông có ý nói đùa, vì không có nước nào mà hội hè lại có thể kéo dài suốt bốn tháng trời được. Vậy chúng tôi mong rằng chậm nhất là sang tháng Năm này ông sẽ gặp được ngài Xứtcư và các đồng nghiệp của ông ta để hoàn tất công cuộc nghiên cứu, và trong thời gian ngắn nhất có thể trở về nước với bản phúc trình đầy đủ về vấn đề tại sao Thổ Nhĩ Kỳ vẫn còn là nước chậm phát triển.

Gửi ông lời chào chân thành.

Ngày 5 tháng Năm năm 1958

Thưa các ngài,

Vào ngày 1 tháng Năm, tức là ngày các ngài viết thư cho tôi, tôi vẫn đang tiếp tục đi tìm ông Xứtcư. Nhưng vì mùng Một tháng Năm là ngày Hội Mùa Xuân của Thổ Nhĩ Kỳ nên tôi không tài nào tìm được ông ta. Nhưng nhất định thế nào tôi cũng đạt được mục đích. Tôi hy vọng sẽ gặp được ông ta vào một ngày nào đó không phải ngày hội.

Trong bức thư trước tôi không có nói rằng hội hè ở đây kéo dài suốt bốn tháng. Tôi chỉ muốn nói rằng suốt bốn tháng trời tôi không tài nào gặp được ông Xứtcư vì vướng những ngày hội. Xin các ngài lưu ý cho sự khác nhau giữa hai cách nói. Tôi vẫn chưa mất hy vọng và cho rằng có thể gặp được ông Xứtcư và các bạn của ông ta vào ngày 6 tháng Năm này.

Đồng sự trung thành của các ngài.

Chander Witty

Ngày 18 tháng Năm năm 1958

Ông Chander Witty thân mến,

Bức thư ông báo cho biết ngày 6 tháng Năm chắc chắn ông phải gặp được ông Xứtcư làm chúng tôi hết sức vui mừng.

Nhưng từ đó đến nay không nhận được thêm tin tức gì của ông, chúng tôi lại bắt đầu thất vọng. Chúng tôi nóng lòng chờ thư trả lời của ông.

Quỹ Jater

Ngày 2 tháng Sáu năm 1958

Các ngài kính mến,

Quả thực tôi có báo cho các ngài biết rằng tôi có hy vọng gặp được ông Xứtcư vào ngày 6 tháng Năm. Nhưng hôm ấy lúc tôi đến chỗ ông ta, thì ông ta đã đi mất, vì ngày 6 tháng Năm ở Thổ Nhĩ Kỳ là ngày Hydyia Iliad nên không thể gặp ai ở nhà hay ở sở cả. Tôi đã để lại tấm danh thiếp và báo để ông ta biết tôi sẽ lại thăm ông ta vào ngày 15 tháng Năm. Nhưng ông Xứtcư gọi điện cho tôi đề nghị hoãn sang ngày khác, vì ngày 15 tháng Năm là ngày tưởng nhớ các anh hùng phi công tử trận và vào ngày đó ông phải đọc một bài diễn văn quan trọng. Sáng 19 tháng Năm, tôi lại gọi điện cho ông Xứtcư để thỏa thuận thời gian gặp nhau, nhưng vì 19 tháng Năm là ngày Hội Thể thao và Thanh niên nên cuộc gặp của chúng tôi lại phải hoãn sang ngày khác. Mong các ngài tin rằng tôi không hề dăm lơ là trách nhiệm được giao phó và luôn luôn bám sát dấu vết của ông Xứtcư. Tôi vẫn hy vọng chắc chắn

sẽ gặp được ông ta vào một ngày không phải ngày hội trong tháng Sáu này.

Đồng sự trung thành của các ngài.

Chander Witty

Ngày 27 tháng Sáu năm 1958

Ông Chander Witty thân mến,

Chúng tôi đã nhận được tin mừng của ông báo cho biết rằng chắc hẳn ông sẽ gặp được ngài Xứtcư nội trong tháng Sáu này. Nhưng vì tháng Sáu đã sắp hết mà vẫn không nhận được tin gì mới của ông, nên tất cả chúng tôi, những đồng nghiệp của ông, lại lấy làm thất vọng. Chúng tôi đề nghị ông nếu thấy không thể gặp được ông Xứtcư thì hãy tiếp xúc với những người khác để lấy các tin tức cần thiết. Chờ thư ông.

Gửi ông lời chào trân trọng.

Ngày 18 tháng Bảy năm 1958

Thưa các ngài,

Sở dĩ tôi chậm phúc đáp là vì muốn chờ một tin vui để báo cho các ngài. Tôi xin nói ngay để các ngài biết rằng tôi sẽ không từ bỏ quyết tâm gặp bằng được ông Xứtcư và các bạn bè của ông ta, dù rằng trong vòng vài ngày tới tôi vẫn chưa thực hiện được điều đó. Hôm qua tôi lại đến chỗ ông Xứtcư, nhưng rất tiếc vẫn không gặp, vì từ ngày hôm kia là hội Kurban Bayram*. Hội này kéo dài bốn ngày, tức là đến ngày 20 tháng Bảy, và trong thời gian này mà tìm gặp ông Xứtcư thì thật là bất tiện. Ngày 1 tháng Bảy, tức là vào hôm tôi nhận được thư của các ngài, chúng tôi đã suýt gặp được nhau, nhưng rất tiếc ngày 1 tháng Bảy lại là ngày hội Cabota*, nên cuối cùng lại không được gặp.

Xin các ngài đừng nghĩ là tôi không nỗ lực trong việc tìm gặp bằng được ông Xứtcư. Mới hôm qua tôi lại tìm đến nhà ông ta. Nhưng khi biết rằng ngày 17 tháng Bảy là ngày hội tôn giáo Asura, tôi lại không dám quấy rầy ông.

Các ngài có khuyên tôi nếu thấy không thể gặp được ngài Xứtcư và các đồng nghiệp của ông ta, thì tìm gặp các nhân vật khác để thu thập tin tức. Thú thực là không phải tôi không nghĩ đến chuyện đó. Nhưng vì suốt tháng trời nay tôi theo đuổi ông Xứtcư, nên bây giờ, nếu tôi từ bỏ ý định tìm gặp ông ta vào đúng lúc mà tôi cho rằng tất cả các hội hè hầu như đã vãn, thì toàn bộ công sức của tôi coi như là uổng phí. Với lại, xin các ngài chớ quên rằng đi tìm một nhân vật mới để làm quen ở xứ sở này có thể cũng phải mất đến tám tháng.

Vì vậy tôi quyết định bằng bất cứ giá nào cũng phải tiếp tục tìm gặp bằng được ông Xứtcư vào một ngày nào đó không phải ngày hội. Hy vọng từ nay đến cuối tháng có thể báo cho các ngài biết tin vui.

Chander Witty

Ngày 2 tháng Chín năm 1958

Ông Chander Witty,

Cả tháng Bảy và tháng Tám đều đã qua mà chúng tôi vẫn không nhận được tin gì của ông. Chờ thư ông.

Ngày 10 tháng Chín năm 1958

Thưa các ngài,

Tôi xin thông báo vắn tắt cho các ngài biết về công việc tôi đã làm trong hai tháng qua.

Như tôi đã nói trong một lá thư trước, ngày 23 tháng Bảy tôi có đến chỗ ông Xứtcư. Nhưng vì 23 tháng Bảy là ngày kỷ niệm công bố bản hiến pháp đầu tiên, nên cho đến tận bữa ăn trưa tôi vẫn không gặp được ông Xứtcư ở công sở. Để khỏi mất thời gian vô ích, sau bữa ăn tôi gọi điện cho ông ta. Ngày 24 tháng Bảy là ngày Hiệp ước Lausanne*. Ông ta cho tôi biết là mắc bận đi dự lễ kỷ niệm. Không để mất hy vọng, tôi quyết định tốt nhất là đến gặp ông ta tại nhà. Và tuần đầu tháng Tám, tôi có đến gặp ông ta vào một buổi tối. Nhưng người ta cho tôi biết là ông đã đi dự dạ hội Hồ trần tử. Ở nước ông Xứtcư người ta trồng nhiều Hồ trần tử, nên mỗi năm một lần lại có dạ hội Hồ trần tử. Ngày hôm sau chúng tôi cũng không gặp được nhau vì trùng vào sinh nhật của bà Xứtcư. Không thất vọng, ba ngày sau tôi lại đến tìm ông ta. Nhưng hôm đó chúng tôi cũng không kịp nói chuyện gì cả, vì ông Xứtcư vội đi đến một ngôi chùa mà ông thuê người ta cầu siêu cho vị thân sinh đã quá cố của ông. Ngày 30 tháng Tám lại là ngày Hội Chiến Thắng*, nên tất nhiên tôi cũng không thể gặp ông ta ở công sở. Hôm qua, lúc tôi đến chỗ ông ta, thì được bảo là ông đã đi dự lễ kỷ niệm Ngày giải phóng Izmir, tổ chức vào ngày 9 tháng Chín. Đợi khi nào ông ở Xứtcư Izmir về, tôi sẽ tìm cách gặp ông ta ngay. Xin cam đoan với các ngài là không ngày nào tôi để mất bóng ông ta.

Gửi các ngài lời chào kính trọng.

Chander Witty

Ngày 8 tháng Mười năm 1958

Gửi ông Witty,

Quý Jater quyết định ngừng việc tìm hiểu nguyên nhân chậm phát triển của đất nước mà ông đang ở. Vậy xin cảm ơn ông đã có nhiều nỗ lực và yêu cầu ông trở về nước để tiếp tục các nhiệm vụ bình thường.

Quý Jater

Ngày 16 tháng Mười năm 1958

Thưa các ngài,

Qua bức thư cuối cùng của các ngài tôi hiểu rằng Quỹ Jater quyết định ngừng việc đài thọ cho cuộc nghiên cứu ở nước này. Nhưng vì không muốn để công sức mà tôi đã bỏ ra suốt gần một năm nay phải uổng phí, tôi quyết định sẽ sử dụng tài chính của riêng cá nhân tôi để tiếp tục công việc và sẽ nỗ lực đến giọt máu cuối cùng để gặp cho được ngài Xứtcư và các đồng nghiệp của ông. Vấn đề là ở chỗ: chính bản thân tôi giờ đây cũng rất muốn giải đáp được câu hỏi tại sao nước này chậm phát triển, và bằng bất cứ giá nào tôi cũng phải giải đáp được câu hỏi đó.

Tuy các ngài đã có thư yêu cầu tôi như vậy, tôi vẫn xin phép được trình bày văn tắt với các ngài về công việc tôi đã làm ở đây, vì mấy tháng vừa qua tôi vẫn không chịu ngồi im. Mặc dù ngày 15 tháng Chín tôi không gặp được ông Xứtcư vì vướng vào ngày kỷ niệm Bacbarot*. Nhưng tôi được thông báo cho biết là đến 27 tháng Chín tôi sẽ được yết kiến ông Xứtcư tại nơi làm việc. Nhưng té ra 27 tháng Chín lại là ngày “Hội tiếng Thổ Nhĩ Kỳ”. Bao nhiêu hy vọng đành lại phải chuyển sang tháng Mười. Hôm mùng 6 tháng Mười, chúng tôi lại hụt mất cuộc gặp, chỉ vì hôm đó là ngày kỷ niệm giải phóng Istanbul. Ba hôm sau tôi đến sở của ông Xứtcư thì được biết ngài ấy bận kỷ niệm ngày cưới nên không đến sở.

Từ 28 tháng Mười là bắt đầu ba ngày “Hội Cộng hòa”. Trong những ngày hội dân tộc này mà đi quấy rầy người khác tất nhiên là một điều ngu ngốc. Đành lại phải chờ đến tháng Mười một. Trong những ngày tới tôi hy vọng sẽ bắt được ông Xứtcư vào giữa hai ngày hội và sẽ trao đổi với ông về vấn đề tại sao nước ông ta lại chậm phát triển như vậy.

Gửi các ngài lời chào trân trọng.

Ngày 2 tháng Mười một năm 1958

Ông Witty thân mến,

Từ lâu Quỹ Jater đã thôi đài thọ cho nhiệm vụ nghiên cứu các nước chậm phát triển. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn muốn biết tại sao đất nước mà ông đang ở lại là nước chậm phát triển, và chúng tôi sẽ rất biết ơn ông nếu ông tiếp tục cho chúng tôi biết kết quả những cuộc điều tra của ông.

Gửi ông lời chào kính trọng.

Ngày 18 tháng Mười một năm 1958

Thưa các ngài,

Tôi xin thông báo vắn tắt để các ngài biết về những nỗ lực của tôi trong thời gian qua.

Ngày 10 tháng Mười một là ngày Quốc tang* của Thổ Nhĩ Kỳ. Chờ cho không khí đau buồn đã dịu, ba ngày sau, tức là ngày 13 tháng Mười một, tôi có đến chỗ ông Xứtcư. Nhưng người ta cho tôi biết ông đã đi Ancara dự lễ kỷ niệm ngày dời thủ đô về thành phố này. Một tuần sau thì ông về, nhưng tôi vẫn không gặp được, vì ông đi xem đá bóng. Hôm sau lại là ngày hội Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế. Hội này kết thúc thì lại bắt đầu Tháng Diệt Ruồi. Chương trình hoạt động của năm 1958 như vậy coi như kết thúc. Sang năm mới, tôi hy vọng có nhiều khả năng gặp được ông Xứtcư. Dù khó khăn thế nào tôi cũng quyết tìm gặp được ông vào một ngày nào đó không có hội hè, mít tinh kỷ niệm hay đá bóng đá banh gì cả, và nhất định cuối cùng sẽ tìm hiểu được nguyên nhân vì sao nước ông ta chậm phát triển.

Chander Witty trung thành của các ngài.

Ngày 28 tháng Hai năm 1959

Kính gửi ông Witty,

Sau bức thư cuối cùng với nhiều hy vọng và hứa hẹn của ông, chúng tôi không nhận được thêm của ông tin tức gì nữa. Chúng tôi rất lo lắng trước sự im lặng của ông.

Quỹ Jater

Ngày 10 tháng Ba năm 1959

Thưa các ngài,

Năm 1959 đối với tôi là một năm đầy hy vọng. Trong năm nay, nếu Đức Allah phù hộ thì tôi có cơ hội gặp được ông Xứtcư. Tôi muốn chia sẻ với các ngài niềm hy vọng này. Ngày 1 tháng Giêng tôi không thể đến chỗ ông Xứtcư được vì là năm mới. Hôm sau tôi cũng không dám quấy rầy ông, vì vương lễ Đêm Thánh sinh. Tiếp đó là ngày kỷ niệm chiến thắng Ineniu*. Tôi thấy làm phiền ông ta trong những ngày này thì thật là không tiện, nên đành trông mong vào tháng Hai. Ngày 4 tháng Hai là lễ dâng thánh và ông Xứtcư phải đi lễ. Sau khi xem kỹ lịch và biết rằng ngày 16 tháng Hai không có hội hè hay lễ bái gì cả, tôi lại chứa chan hy vọng.

Nhưng thật không may, đúng ngày đó ông Xứtcư lại được mời đi dự tiệc tại trường học mà trước đây ông đã từng học. Ngày 22 tháng Hai là ngày Thiên khai của thánh Muhammad. Tôi định ngày mai sẽ lại chơi ông Xứtcư, nhưng chợt nhớ ra mai là bắt đầu Tháng Ăn Chay. Nếu có tin tức gì mới tôi sẽ báo cho các ngài biết ngay.

Chander Witty

Ngày 24 tháng Tư năm 1959

Thưa các ngài,

Trong suốt hai năm qua tôi không thể tìm được ngày nào không phải ngày hội để nói chuyện với ông Xứtcư và các đồng nghiệp của ông ta. Ngày 12 tháng Tư, khi chấm dứt Tháng Ăn Chay thì lại bắt đầu Tuần Ăn Thịt. Đợi vài ngày cho ông Xứtcư hồi sức sau hai tháng ăn chay, tôi đến thăm ông ta, nhưng người ta cho biết hôm ấy là ngày 23 tháng Tư, tức là ngày Hội Trẻ Con. Ngày mai tôi sẽ từ giã xứ sở này.

Chander Witty

Sau khi giáo sư Chander Witty về nước, Quỹ Jater có yêu cầu ông trình bày lại những kết quả điều tra của mình, nhưng giáo sư nói:

– Thưa các vị, mặc dù đã tốn khá nhiều thời gian và công sức, nhưng tôi không sao tiếp xúc được với một nhân vật nào ở xứ sở này cả, vì những ngày hội hè ở đây quá nhiều. Vì thế tôi không thể tìm hiểu được nguyên nhân vì sao nước này chậm phát triển. Tôi không thể nói gì về vấn đề này cả. Tôi chỉ có thể nói rằng chính bản thân tôi giờ đây cũng đang khao khát muốn biết tại sao nước này chậm phát triển.

Bị chú: Tôi đã viết thư cho ông bạn nhà in Mỹ, người đã có nhã ý cho tôi đọc bản thảo tập thư mà tôi vừa công bố cho các bạn xem mấy bức, và khuyên ông ta cho in ngay tập thư đó. Không hiểu liệu ông bạn nhà in đáng kính có thực hiện lời khuyên của tôi hay không.

LÀM THẾ NÀO VIẾT ĐƯỢC BÁO

THÁI HÀ dịch

Ở các nước phương Tây người ta có xuất bản riêng một loại sách chuyên dạy làm các việc khác nhau. Tác giả của chúng là những người am hiểu và giàu kinh nghiệm. Trong các sách ấy, bằng cách trình bày hết sức dễ hiểu, họ hướng dẫn cho độc giả đủ mọi thứ trên đời, từ cách làm thế nào để sản xuất giấy viết, cho đến phương pháp đấu tranh đòi tự do, dân chủ.

Thú thật, chính những cuốn sách ấy đã gợi ý cho tôi viết mẫu chuyện này. Tôi cũng muốn hướng dẫn mọi người cách làm thế nào để viết một bài báo. Tôi biết cái đề tài này không thích hợp với khuôn khổ một bài châm biếm ngày Chủ nhật. Vì cứ thả sức mà viết thì cũng phải được vài tập sách là ít! Nhưng dù sao tôi cũng cố hết sức trình bày thật ngắn gọn những hiểu biết của tôi về vấn đề này.

Vậy làm thế nào để viết được một bài báo? Chắc các bạn sẽ bảo: “Khó quá gì! Có một ý tưởng nào đó bỗng nảy ra trong đầu anh. Anh cầm lấy bút và viết nó ra thôi!” Thế thì các bạn nhầm? Viết một bài báo đâu có phải đơn giản như vậy, không tin, tôi xin kể riêng cho các bạn nghe chuyện tôi viết báo như thế nào rồi các bạn sẽ hiểu.

Tôi có thói quen sáng nào cũng đọc báo. Và tất nhiên cũng như mọi độc giả, mỗi lần đọc, tôi lại thấy có nhiều chuyện đáng buồn. Tôi đánh dấu lại những chuyện tôi thấy bức mình nhất. Cứ như thế, mỗi ngày tôi thu thập được khoảng mười, mười lăm đề tài. Ngoài ra, tôi còn có sẵn chừng bốn, năm chục đề tài khác. Tất cả các đề tài này tôi thấy cái nào cũng đáng viết thành truyện cả. Nhưng dĩ nhiên là tôi không thể sử dụng tất cả mà phải chọn lấy một đề tài thôi! Dẫn đo cân

nhắc mãi, cuối cùng tôi chọn một đề tài vô thưởng vô phạt nhất, mà tôi tin là sẽ không có hại gì cho cả tôi lẫn các ông chủ báo, vì nó không động chạm gì đến tầng lớp có thế lực của xã hội. Tôi vừa viết vừa cân nhắc thận trọng từng câu từng chữ cố sao cho giọng văn thật ôn hòa, để không làm méch lòng một ai. Cuối cùng bài báo đã hình thành. Nhưng như thế chưa phải là xong! Vợ tôi đã chực sẵn ở cửa.

– Mình có thể cho em xem bài mình vừa viết được không? - cô ta hỏi.

Nhưng cô ta hỏi để mà hỏi thế thôi chứ giá tôi không cho phép, thì cô ta vẫn đọc như thường. Mọi khi viết xong bài nào tôi đều giấu kín không cho cô ta biết. Thế mà không hiểu sao cô ta vẫn mò ra được.

Đọc xong mặt vợ tôi xị hẳn xuống.

– Anh không nghĩ đến cái thân anh, thì xin anh hãy nghĩ đến bọn trẻ! - vợ tôi bảo tôi như vậy.

– Nhưng làm sao?

– Còn sao nữa! Thời buổi này mà dám viết những bài như thế!

– Thì biết làm thế nào bây giờ?

Như một người làm vườn thành thạo, vợ tôi bắt đầu xén tỉa bài báo của tôi: bảo tôi bỏ chỗ này, xóa chỗ nọ, thay câu này, chữa câu kia. Vốn không bao giờ dám cãi vợ, nên tôi ngoan ngoãn làm theo lệnh thị.

Một lúc sau thì thằng con tôi bước vào, mặt nhăn nhó:

– Bố ạ!

– Gì con?

– Chỗ này bố viết hơi...

– Hơi làm sao hả con?

– Hơi gay gắt quá...

Tôi trông cái mặt nó như sắp khóc.

– Bố bỏ câu cuối đi bố nhé...

– Nhưng toàn bộ cái ý nhị là ở câu ấy đấy, con biết không?

– Bố cứ vứt quách cái ý nhị ấy đi cho con!

Tôi đành phải vứt. Lát sau lại đến lượt đưa con gái.

– Bố ơi!

– Hử?

– Câu đầu tiên bố viết hơi... ấy quá!

– Ấy quá thế nào cơ?

– Hay bố bỏ câu ấy đi bố nhé!

Chưa hết. Bên cạnh phòng chúng tôi có một ông luật sư già mà tôi quen đã lâu. Chắc vợ tôi hay lũ con có đưa nào sang ton hót với ông ấy về bài báo của tôi và nhờ ông ấy khuyên can, nên chưa viết xong tôi đã thấy ông này mò sang.

– Thế nào, anh lại mới viết bài gì đấy à? - Ông ta vờ làm ra vẻ vô tình hỏi tôi.

Tôi đưa ông ta xem bài báo. Vừa xem, ông ta vừa sửa lại kính và thỉnh thoảng lại khẽ đằng hắng giọng. Bên túi phải của ông lúc nào cũng có cuốn *Hình luật*, còn túi trái là cuốn *Luật báo chí*.

– Cái câu này của anh hơi nguy hiểm đấy... theo hình luật anh có thể bị kết án một năm tù...

Tôi bèn gạch ngay câu đó.

– Cả chỗ này nữa này... cứ theo luật báo chí thì viết những câu như thế anh có thể bị tù hai năm tù trở lên.

Tôi lại xóa luôn câu này.

Nào đã xong! Trong tay ông ta còn cầm cuốn *Dân luật* và cuốn *Luật rừng* nữa. Ông giở cuốn này ra xem, là tôi lại phải xóa thêm một câu, giở cuốn khác, lại phải xóa thêm câu khác...

Biết làm thế nào!

Như thế cũng chưa mùi gì! Cái tôi sợ nhất là còn phải đến gặp bố tôi.

– Đưa ngay tao bảo đây! - Tiếng ông quát lên trong máy điện thoại.

Tôi vội vàng mang ngay bài báo đến gặp ông.

– Bốn mươi tuổi đầu mà còn dại! - Vừa đến ngưỡng cửa tôi đã nghe thấy tiếng bố tôi quát ầm cả phòng.

Sau khi đón tiếp tôi bằng mấy câu như thế, ông đi ngay vào việc chính. Ông cầm bút và bắt đầu gạch lia lia trên bản thảo của tôi. “Câu này không được. Gạch! Cả câu này nữa. Gạch!” Lạy Đức Allah! Thật quả bao nhiêu thứ luật pháp trên đời cộng lại cũng không làm tôi sợ hãi bằng bố tôi. Tôi phải vứt ngay khỏi bài báo, không chút chần chừ, tất cả những câu nào bị bố tôi gạch.

Sau đó tôi mang cái bản thảo bị cắt xén trở lại đến tòa soạn, nhưng nỗi lo âu đâu phải đã hết!

– Ông có thể làm cho giọng văn mềm đi chút nữa được không? - ông chủ báo đề nghị tôi.

– Trời ơi! Mềm như bún thế rồi còn mềm vào đâu được nữa! Mềm nữa thì thành cháo à?

– Hay là bỏ câu này đi vậy?

– Bỏ thì bỏ!

– Còn câu này sửa đi một tí nhé?

– Sửa thì sửa!

Chắc các bạn tưởng thế là xong phải không? Xin thưa là còn lâu. Dễ xong thế thì ai mà chả làm được anh viết châm biếm. Còn đến lượt ông biên tập nữa chứ!

– Cái chỗ này phải nói thế nào cho nhẹ đi một chút!

– Đúng lắm! Những bao nhiêu cách nói nhẹ nhàng tôi đã dùng hết cả rồi còn đâu?

Tuy vậy tôi và ông ta vẫn cố bóp óc, tìm ra những cách diễn đạt thật nhẹ nhàng hơn. Tìm mãi cuối cùng cũng ra và lại đưa vào bài báo.

– Câu này nghe hơi gay gắt. Hay ta chữa lại thế này nhé!

– Ủ thì chữa!

– Xin lỗi nhé! Còn câu này nữa. Nó chẳng ăn nhập vào đâu cả.

– Thế thì bỏ đi vậy!

Đến đây hẳn các bạn phải nghĩ là chấm hết rồi chứ gì, đúng không nào? Nếu chấm hết được thì đã phúc!... Một giờ sau lại có tiếng chuông điện thoại gọi tôi.

– Anh Haxan đấy phải không?

– Vâng, tôi đây.

– Trong bài báo của anh hình như có các tên Ali thì phải?

– Đúng rồi!

– Thế thì phiền quá, làm thế nào được nhỉ? Vì anh biết đấy. Ngài Ali giữ chức vụ quan trọng ở chỗ chúng tôi...

– Dễ thôi. Thay bằng tên Muxta vậy!

– Ấy chết! Ngài Muxta lại còn giữ chức vụ cao hơn nữa kia!

– Thôi được. Thế thì không nói tên ai nữa vậy.

Lát sau lại có tiếng chuông nữa.

– Có phải anh Haxan đấy không?

– Tôi đây.

– Trong bài báo của anh có nói đến ngài... mà chúng tôi lại vừa nhận của ông ta...

Rốt cuộc bài báo còn toan hoàn đúng một mẫu. Ngày mai nó sẽ được đăng trong mục châm biếm. Các bạn đọc nó chắc sẽ phải bật cười vì nó buồn cười lắm. Mà làm sao không buồn cười khi đọc một bài châm biếm như thế được? Chính tôi còn phải buồn cười nữa là!

Nhưng ngay ngày hôm đó đã có một lá thư gửi đến tòa soạn buộc tôi vào tội vu khống.

CÁCH TÌM THỦ PHẠM

THÁI HÀ dịch

Các viên chức cảnh sát của nước Panacoriza đang thực tập tại khóa huấn luyện của Cục Điều tra Liên bang Mỹ. Tháng cuối cùng của đợt huấn luyện sáu tháng này dành để thực tập sử dụng một thành tựu mới nhất của khoa hình phạm học, gọi là “Máy phát hiện nói dối”. Ngài Harry Wens, giảng viên của lớp học, nói với sáu viên cảnh sát Panacoriza đang lắng nghe ông một cách hết sức chăm chú:

– Thưa các ông! Đề tài buổi học hôm nay của chúng ta là “Máy phát hiện nói dối”, một công cụ hỗ trợ đắc lực cho cảnh sát trong việc điều tra, phát hiện. Chiếc máy do các nhà khoa học Mỹ sáng chế này sẽ làm cho công việc của chúng ta được giảm nhẹ đi rất nhiều. Chẳng hạn, có 10 người chúng ta tình nghi là thủ phạm gây ra tội ác. Khi gắn chiếc máy này lần lượt vào từng người và tiến hành hỏi cung, máy sẽ phát hiện được những lời khai dối trá, và do đó, giúp ta tìm ra đúng thủ phạm.

Ngài Harry Wens ra lệnh mang “Máy phát hiện nói dối” đến rồi nói tiếp:

– Như các ông thấy đấy, chiếc máy nhỏ này gồm có bốn đồng hồ kiểm tra. Bây giờ chúng ta sẽ thí nghiệm chiếc máy này với một phạm nhân.

Người ta dẫn vào phòng một người đàn ông cao khoảng 1m92, ăn mặc hết sức sang trọng, cho ngồi vào một chiếc ghế. Giảng viên Harry Wens giải thích:

– Một cái đồng hồ ta sẽ cắm vào rốn phạm nhân, cái thứ hai nối vào tim, cái thứ ba vào đầu, và cái thứ tư vào xương cột. Ta đã biết

rằng các phản ứng của con người được biểu hiện rõ nhất là ở bốn điểm đó. Nếu phạm nhân khai không đúng thì vùng rốn của y sẽ có mồ hôi toát ra và máy sẽ phát hiện được ngay lập tức, vì nó có khả năng phản ứng rất nhạy đối với bất kỳ hiện tượng chảy mồ hôi nào, dù rất ít và kín đáo, kể cả những trường hợp chảy mồ hôi mà mắt thường không thể quan sát được. Đồng thời kim của đồng hồ đo tím sẽ nhảy lên, kim máy đo não sẽ vạch ra một đường vòng cung, còn chuông của máy nối với xương cụt sẽ reo khi phạm nhân bị kích thích mạnh. Bằng cách đó ta có thể kết luận một cách chính xác kẻ bị tình nghi có tội hay vô tội.

Thưa các ông! Bây giờ ta bắt đầu tiến hành thí nghiệm. Tội nhân mà chúng ta sẽ dùng để thử chiếc “máy phát hiện nói dối” này là Fara Puasino, một công dân Mỹ gốc Ý. Bố đẻ ra cụ cố ông ta, bị kết án về tội ăn cướp tàu biển, tội đồng lõa với các âm mưu của bọn cướp và tội cưỡng bức ba đồng bọn của mình ngồi lên một cái cọc nhọn, sau đó đã bỏ chạy sang Mỹ và được công lý và pháp luật ở đây che chở. Con người hăng hái ấy, sau khi đã giết tám người bạn cùng đi tìm vàng với mình thì bị hạ sát bởi tay người thứ mười, có để lại một người con trai, tức ông nội ngài Fara Puasino của chúng ta đây, khiến cảnh sát Mỹ vẫn còn có việc làm. Fara Puasino phạm tội ác đầu tiên năm 13 tuổi trong một vụ ăn cướp nhà dây thép. Sau khi bị giam hai năm ở trại cải huấn, bị cáo tham gia hoạt động trong các băng cướp Al Capone và Dillinger, mở một sòng bạc, rồi chuyển sang hoạt động một mình, trở thành thủ lĩnh của một đảng cướp có mạng lưới tay chân rải khắp bang Chicago. Tính đến nay Fara Puasino đã bắt cóc 4 trẻ em và 20 phụ nữ, ăn cướp gần 100 nhà băng, buôn hàng lậu, gây ra hai vụ án mạng, chuyên buôn bán phụ nữ da trắng. Trở về già, lúc đã mệt mỏi vì các hoạt động làm ăn bất chính và sau khi đã nghỉ ngơi bốn năm ở trại giam Xing Xing, Fara Puasino bước vào con đường làm ăn lương thiện và trở thành một trong những nhà kinh doanh nổi tiếng của Mỹ. Ông có hẳn văn phòng riêng ở phố Wall, làm chủ một tờ báo và ba tạp chí, làm giám đốc hãng chế tạo thép từ sắt tây và là hội viên của bốn

công ty khác. Ngoài ra ông còn có cổ phần trong nhà băng mà trước đây ông đã từng ăn cướp.

Một cảnh sát Panacoriza hỏi ngài Flarry Wens:

– Thế bây giờ ông Fara Puasino bị kết tội gì?

Ngài Harry Wens đáp:

– Ông ta phạm tội đã phóng ô tô với tốc độ 121 cây số/ giờ ở đoạn đường cấm phóng nhanh quá 120 cây số/giờ.

Các cảnh sát Panacoriza háo hức đợi nghe thuật lại một tội ác gì rung rợn, nghe nói đến cái tội quá nhỏ nhặt như vậy thì đưa mắt nhìn nhau chường hững. Ngài Harry Wens lại nói tiếp:

– Cảnh sát không tìm được thủ phạm, nên chúng tôi cho bắt tất cả những người bị tình nghi đến đây. Nhờ chiếc máy này, người ta đã xác minh được là họ không có tội. Bây giờ chúng tôi sẽ làm thí nghiệm cuối cùng với ngài Fara Puasino này.

Nói đoạn, giảng viên đưa phích cắm vào ổ điện, bật công tắc rồi quay sang hỏi bị cáo:

– Ông Fara Puasino? Hôm thứ Năm, 19 tháng Ba, hồi 14 giờ 31 phút 13 giây, ngồi sau tay lái chiếc Roll Royce màu xám, bên cạnh cô nhân tình thứ mười bốn của mình là Anna, trong bộ quần áo thể thao màu xanh da trời, với chiếc cà vạt đỏ chấm trắng mà hiện ông đang thắt đây, trên đoạn đường số 159, ông đã phóng nhanh với tốc độ bị cấm là 121 kilômét/giờ, có đúng không?

– Không!

Khi Fara Puasino trả lời “không”, thì lập tức kim của máy đo rồn nhảy lên, kim máy đo tim vạch ra một đường cong, kim máy đo não ghi lại một đường ký hiệu và chuông của máy nổi với xướng cọt reo vang. Ngài Harry Wens quay lại nói với các cảnh sát Panacoriza:

– Đây, các ông thấy không? Fara Puasino nói dối và máy đã phát hiện ra sự dối trá của ông ta.

Tất cả cảnh sát Panacoriza đồng thanh bảo:

– Máy này mang sang nước chúng tôi sẽ mất hiệu nghiệm ngay! Hơn nữa các phương pháp điều tra cổ truyền của dân tộc chúng tôi còn tốt hơn cái máy này nhiều?

– Không thể thế được! - ngài Harry Wens nói. - Máy này dùng ở bất cứ nước nào cũng đều hữu hiệu như nhau hết!

– Nhưng ở nước chúng tôi nhất định nó sẽ mất công hiệu? - các cảnh sát Panacoriza vẫn khẳng khái cãi.

Thái độ quả quyết của họ khiến ngài Harry Wens nổi máu tò mò. Ngài bèn xin Cục Điều tra Liên bang cho nghỉ phép và lên đường sang Panacoriza. Tại Cục An ninh Quốc gia, người ta dẫn một người đến trước mặt ngài Harry Wens. Đúng như cách ngài Harry Wens đưa Fara Puasino ra giới thiệu với họ, cảnh sát Panacoriza cũng đưa một tội phạm của mình ra giới thiệu với nhà chuyên gia Mỹ:

– Tên này biệt hiệu là “Sói” Hakidiki, hãm giết vợ, mẹ vợ, em vợ và hai người hàng xóm. Đây là lời tự thú của hắn...

Ngài Harry Wens chăm chú đọc lời khai của kẻ sát nhân. Quả thực y thú nhận đã giết năm mạng người. Chính tay y đã ký vào bản tự thú.

Các cảnh sát Panacoriza nói với ông bạn người Mỹ:

– Bây giờ ông hãy dùng cái máy hỏi cung của ông để thử xem hắn khai thế nào?

Ngài Harry Wens bật máy, rồi hỏi phạm nhân:

– Có đúng anh là “Sói” Hakidiki đã đâm chết vợ, mẹ vợ, em vợ và hai người láng giềng không?

– Không!

Ồ lạ quá! Máy cái kim đồng hồ không cái nào nhúc nhích. Chuông cũng chẳng thấy kêu.

– Đ..u..ú..ng! - ngài Harry Wens kéo dài giọng. - Quả thật sang nước các ông chiếc máy này không còn công hiệu nữa. Nhưng tại sao vậy nhỉ?

Một cảnh sát Panacoriza đáp:

– Vì giá sinh hoạt đắt đỏ, dân nước tôi phải thắt bụng chặt quá, nên rốn của họ không thể toát mồ hôi được nữa. Còn tại sao tim không thể đập mạnh hơn được, thì cũng dễ hiểu thôi: dân chúng đã quá quen với ý nghĩ là bất cứ lúc nào cũng có thể được ăn bánh ô tô, tàu điện, hay thậm chí đang ngồi trên tàu, trên xe cũng có thể được về châu giời, vì đường sá vừa hẹp lại vừa xấu, nên chả còn gì có thể khiến họ sợ. Các câu hỏi của ông đối với họ thì có mùi gì! Họ đâu có thêm hời hộp! Bây giờ tôi sẽ giải thích để ông hiểu tại sao cái máy đo não lại không hoạt động được! Vì người ta nói dối nhau nhiều quá, nói dối nhau suốt ngày, vợ dối chồng, chồng dối vợ, người bán nói dối người mua, người mua đánh lừa người bán, người thuê nhà nói dối chủ nhà, rồi chủ nhà lại dối người thuê nhà, nghĩa là nói dối nhau tuốt tuột, người nọ nói dối người kia, thành thử có nói dối thêm một lần nữa trước cái máy của ông thì họ cũng trơ ra... Còn cái xương cụt của họ thì khỏi cần nói! Cứ xô đẩy chen lấn nhau để vào sân vận động, cứ ngồi ê đít xem đá bóng, cứ đâm đá nhau túi bụi để chen vào rạp hát, cứ nhấp nha nhấp nhồm trên ghế băng các công sở để chờ xin việc hết ngày này sang ngày khác, nên xương cụt của họ đã mất hết cảm giác, không còn có phản ứng gì nữa. Nhất là lại đối với các kích thích nhẹ như thế!

Nghe xong những lời giải thích, ngài Harry Wens quay sang hỏi “Sói” Hakidiki:

– Vừa nãy anh quả quyết rằng anh không có tội. Thế sao trong tờ khai anh lại thú nhận là đã giết năm người, mà lại còn ký tên hẳn hoi?

“Sói” Hakidiki đáp:

– Cứ để người ta hỏi chừng ông xem ông có khai không nào!

Ngài Harry Wens hỏi mấy viên cảnh sát:

– Làm sao các ông tóm được hắn?

– Có gì đâu! - các cảnh sát trả lời. - Người ta báo cho chúng tôi biết ở một ngôi nhà nọ, trước đó một tuần, có năm người bị giết. Nửa

tháng sau khi nhận được tin, chúng tôi lập tức cho người đến điều tra ngay. Lục soát qua loa một hồi, chúng tôi tìm được ngay những cái xác đã thối rữa trên nền nhà. Nhưng hung thủ đã không còn ở đấy. Bởi vì có năm người bị giết, nên chắc chắn phải có người giết họ. Chúng tôi ra thông cáo: “Yêu cầu kẻ nào giết người đến ngay Sở Cảnh sát”. Nhưng vẫn không thấy hản đến. Cho đăng báo: “Truy nã hung thủ” nhưng vẫn không tìm ra. Chúng tôi lại cho dán yết thị khắp nơi: “Ai tìm được hung thủ sẽ được trọng thưởng”, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. “Chúng tôi đã thi hành mọi biện pháp có thể thi hành rồi! Bây giờ thì đừng có ai oán trách chúng tôi nữa nhé!” - Chúng tôi bảo như vậy, rồi ra lệnh tóm cổ tất cả những tên nào hơi có vẻ giống thủ phạm. Trong số đó cố nhiên là phải có kẻ giết người. Vì hản có bay đi đằng trời! Sau đó chúng tôi tiến hành hỏi cung theo phương pháp riêng của chúng tôi. Cuộc hỏi cung chưa kết thúc, nhưng đến hôm nay đã có mười tên thú nhận là đã can tội giết người. Tên này là một trong số đó.

Ngài Harry Wens tròn xoe mắt.

- Các ông có thể thử phương pháp của các ông với tôi được không? - ngài hỏi.

- Tất nhiên là được chứ! - các cảnh sát trả lời. - Xin ngài chờ một phút. Xin mời ngài? Đây là 8 phòng tra khảo của chúng tôi.

Ngài Harry Wens bước vào căn phòng đầu tiên người ta chỉ. Mười phút sau, từ căn phòng đó vọng ra những tiếng la hét, van-xin, khóc lóc, rên rỉ ầm ĩ, xen lẫn những tiếng rắc! Bốp! Chát! Rồi người ta thấy ngài Harry Wens lao ra khỏi phòng như một mũi tên, miệng kêu vánh:

- Thôi, khỏi cần vào các phòng khác!

Nhân viên của Cục Điều tra Liên bang Mỹ vừa thú nhận rằng: chính ông là tên “Sói” Hakidiki đã đâm chết năm người, và đã ký tên vào bản tự thú.

Các cảnh sát nói với nhà chuyên gia Mỹ:

– Thế là chúng tôi đã tìm được 11 tên giết người. Ông chính là tên thứ mười một!

... Khi chia tay với ngài Harry Wens, các cảnh sát Panacoriza nói với ông:

– Tìm thủ phạm đối với chúng tôi không khó. Cái khó là làm sao tìm được tội để gán cho họ. Giá các ông phát minh được loại máy có thể giúp chúng tôi tìm ra cho mỗi thủ phạm dù chỉ một tội gì đó, thì hay quá!

NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT

THÁI HÀ dịch

Sáng hôm ấy, ngài chánh mật thám cho gọi người thám tử của mình lại và bảo:

– Anh Trần. Tôi muốn giao cho anh một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Anh phải theo dõi thật cẩn thận. Đây là nhiệm vụ vinh dự nhất cho anh trong suốt thời gian phục vụ cho chúng tôi. Nhưng tất nhiên là nếu anh làm tròn!

Thám tử Trần ngó xuống đôi mũi giày đã sờn của mình, rụt rè hỏi:

– Bẩm quan lớn, thế có thưởng chứ ạ?
– Tất nhiên rồi, nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, anh sẽ được lĩnh ba ngàn nguyên*. Bây giờ anh hãy đóng tai nghe tôi nói đây!

Nhưng ngài chánh mật thám nói gì, thám tử Trần đâu có nghe! Đầu óc gã còn đang quay cuồng với con số ba ngàn nguyên! Ba ngàn nghe có vẻ to đấy, nhưng đem ra chợ tiêu thì cũng chẳng mấy.

– Anh đã qua lớp huấn luyện đặc biệt của các cố vấn an ninh Mỹ rồi phải không? - ngài chánh mật thám hỏi.

– Dạ, quan lớn bảo gì ạ? - thám tử Trần giật mình hỏi lại, vì đầu óc vẫn còn bận với con số ba ngàn.

– Tôi hỏi có phải anh đã qua lớp huấn luyện công tác đặc biệt của các ngài cố vấn Mỹ rồi phải không?

– À, dạ... Bẩm quan lớn vâng ạ! Con còn tốt nghiệp hạng ưu nữa cơ ạ!

– Nếu vậy tôi có thể hoàn toàn hy vọng ở anh, anh Trần ạ! Anh hãy chú ý nghe tôi nói đây! Anh phải cải trang cho thật khéo, ăn mặc làm sao trông cho thật rách rưới, rồi giả vờ ngồi ăn xin ở trước cửa ngôi nhà quét vôi hồng trên đại lộ Trương Anh Đức ấy.

– Anh rõ chưa? Anh sẽ ngồi đó từ sáng cho đến tối.

– Bẩm quan lớn, con hiểu. Gì chứ giả làm ăn mày thì con làm dễ ợt!

– Anh phải theo dõi tất cả ai ra vào ngôi nhà ấy rồi tối về báo cáo lại cho tôi.

– Bẩm quan lớn, xin tuân lệnh.

Thám tử Trần cải trang khéo đến nỗi những người biết rõ gã, giá có gặp cũng không nhận ra, và phải cho rằng đó là kẻ ăn mày từ lúc mới lọt lòng. Có lẽ khắp Trung Hoa này không có gã hành khất nào đúng vẻ hành khất hơn gã.

Buổi sáng đầu tiên khi thám tử Trần bắt đầu đi hành khất, ngài chánh mật thám đi qua mặt gã, ném cho gã một đồng xu và khế bảo:

– Anh Trần, đến tôi còn không nhận ra anh thì có lẽ chẳng ai nhận ra được.

Ngày đầu tiên thám tử Trần không kịp nhặt tiền bố thí của khách qua đường. Gã hầu như không còn thì giờ để thực hiện nhiệm vụ mật thám của mình. Gã không ngờ ở đất nước nghèo khổ này lại có lắm người hảo tâm đến thế. Gã cứ ngồi bó gối ở ngã tư, chiếc khăn tay trải rộng trước mặt, là tiền cứ rơi vào khăn loang loáng.

Trần ngạc nhiên lắm. Mới chưa đầy ba ngày, cứ ngồi yên một chỗ như thế, gã đã kiếm được một số tiền còn nhiều hơn cả số lương tháng phải chạy đi chạy lại suốt ngày đêm làm việc cho Sở Mật thám của gã.

Sang tuần thứ hai, một sáng kia, đang ngồi gã bỗng nghe thấy một giọng nói bên tai:

– Anh Trần, sao đến giờ anh vẫn chưa có một báo cáo gì cả?

Gã hành khất sợ hãi ngẩng đầu lên:

– Bẩm quan lớn, tối mai con sẽ mang đến... Lạy các ông các bà rón tay làm phúc thương kẻ nghèo hèn... Bẩm quan lớn, con sẽ mang trình quan lớn một bản báo cáo đầy đủ... Xin các ông các bà bớt chút lòng thành ra tay bố thí cho kẻ đáng thương côی cút này...

Khách qua đường không chút nghi ngờ, thi nhau ném tiền cho gã. Ngài chánh mật thám bảo gã:

– Tôi chờ báo cáo của anh.

Thám tử Trần đi ăn xin đã gần được một tháng. Ngày mới nhận nhiệm vụ, gã không ngờ có thể kiếm được nhiều tiền đến thế! Hơn nữa gã không tốn sức gì, mà lại được hoàn toàn tự do, muốn thì làm, mà chẳng muốn thì thôi. Thế là gã bỗng nảy ra một ý nghĩ. Sáng hôm sau gã đến gặp ngài chánh mật thám.

– Anh đến muện thế, chắc là kết quả tốt?

– Dạ! - Trần đáp. - Bẩm quan lớn, đây là báo cáo của con...

Đọc xong tờ giấy Trần đưa, mặt ngài chánh mật thám đang từ vàng chuyển sang trắng bệch. Trần xin thôi việc.

– Anh điên à, anh Trần? Làm sao tự dưng anh lại xin thôi? Anh ngán cái công việc mà anh đã phục vụ bao nhiêu năm nay rồi sao?

– Bẩm quan lớn vâng, con ngán! - Trần đáp.

– Một người thám tử tài ba như anh?

– Bẩm quan, con mặc!

Ngài chánh mật thám đặt tay lên vai Trần. Bằng cái nhìn xuyên tim người luyện được trong nhiều năm làm nghề mật thám, ngài nhìn thẳng vào mắt Trần, như muốn soi thấu ruột gan gã.

– Anh Trần! Anh đừng che mắt tôi! Trong chuyện này chắc phải có cái gì...

Trần sợ hãi nhìn quan thầy, rồi rút ra cuốn sổ có ghi rõ số tiền kiếm được mỗi ngày đưa ông ta xem.

– Tất cả số tiền con kiếm được là nhờ quan lớn. Chỉ xin quan lớn đừng cho tên đồng nghiệp nào của con biết!

Ngài chánh mật thám trù mẫn nhìn thủ hạ của mình bảo:

– Anh Trần này! Ta cũng mong anh đừng hớ chuyện này cho ai biết cả nhé! Chỉ có ta biết với nhau thôi. Ta cũng phải tìm một góc phố nào đông người qua lại, trải khăn ra và ngồi ở đó mới được!

CÁNH CỬA XE TAXI

THÁI HÀ dịch

Người lái xe vừa kêu xong tên bến cuối: “Kurtulus”, tôi đã bám ngay ở cửa xe. Nhưng giật mãi cánh cửa vẫn không mở. Tay nắm không tài nào xoay được. Người lái xe bảo:

– Vặn về bên trái!

Tôi vặn về bên trái. Tay nắm vẫn không xoay. Người lái xe lại hét to từ bên trong:

– Bên trái! Đã bảo là bên trái cơ mà! Anh chưa bao giờ ở trong quân đội hay sao?

Tôi nghĩ, chả lẽ mình quên mất đâu là tay trái đâu là tay phải thật rồi sao? Đằng sau xe chúng tôi đã ùn lại một dòng xe: cả xe con, xe tải, xe chở khách. Cảnh sát giao thông huyết còi inh ỏi.

– Xoay sang trái đi!

Vẫn không mở được.

Anh lái xe nhào người ra mở cửa, và tôi chui lên xe. Ô tô chuyển bánh. Anh ta cáu thực sự. Sao thiên hạ lại tối dạ đến như thế được nhỉ! Đến giờ vẫn không phân biệt được đâu là bên trái, đâu là bên phải. Người nào cũng phải giải thích. Mà một việc quá đơn giản. Xoay sang trái một cái là xong!

Không phải nói khoe, nhưng tôi được cái tính rất tốt nhẹn. Một khi tôi đã sai thì mặc cho người ta chửi mắng đến mấy, cũng không bao giờ tôi cãi lại một câu.

Anh lái xe tiếp tục làu bàu:

– Không hiểu loại người đến cửa xe taxi cũng không biết mở thì sống trên đời này làm gì nữa!

Mặt tôi đỏ bừng vì xấu hổ. Nhưng suy cho cùng, anh ta đúng, và hành khách ai cũng đồng tình với anh ta.

– Chẳng qua là do tính bừa bãi cầu thả thôi anh ạ.

Một ông béo chêm vào.

– Cái dân ta cầu thả lắm!

– Ôi tôi ngán quá rồi! Có lẽ phải mở lớp riêng chuyên dạy cách mở cửa xe mất!

–Ồ không, anh bạn ơi, có dạy người ta những thành tựu văn minh cũng vô ích thôi. Kẻ nào sinh ra đã ngu rồi thì dạy mấy cũng chẳng làm hăn ta thông minh lên được đâu.

Đến quảng trường Eminhio ông béo kia muốn xuống. Thì đây đến lượt ông ta mở cửa không được. Lần này anh lái xe quát tháo với ông ta:

– Bên phải! Vặn tay nắm sang bên phải!

– Không mở được anh ạ.

– Ai bảo ông vặn sang trái? Đ. mẹ cái nhà ông “tắm”! Ở ngoài thì vặn sang trái, còn ở trong phải vặn sang phải chứ!

– Nhưng cái tay nắm chết tiệt này không thể nào xoay được. Sang trái sang phải đều không được.

Anh lái xe lại phải nhào người ra mở hộ. Ông béo cố lách người chui ra ngoài. Người lái xe lúc này đã cáu lắm, quay sang chửi tục liên miên. Không đủ sức chịu đựng những cái đó, tôi bỏ ý định đến Kurtulus, nhưng không dám xuống vì sợ không mở được cửa.

– Ngu như bò!...

– Bác tài ơi, tôi xuống đây...

Tôi cầm tay nắm xoay sang phải. Đội ơn Đức Allah, tôi đã ra được ngoài. Ban này tôi để ý cách người lái xe mở cửa quả không uổng công. Tôi chờ xe khác.

– Đi Kurtulus à?

– Vâng.

Xe đỗ ngay trước mặt tôi. Không đợi người lái xe chửi, tôi thử xoay sang bên trái. Nhưng không xoay được. Tôi ấn mạnh hơn. Mạnh đến tê cả tay.

– Ấn lên trên! Ấn lên trên! - người lái xe kêu to.

Tôi kéo tay nắm lên trên - cửa mở ra. Anh lái xe bắt đầu cầu nhàu:

– Dân Istanbul toàn những đồ vô tích sự!

– Chỉ được cái nhong nhong suốt ngày ngoài đường!

– Cửa xe taxi cũng không biết mở thì đừng sống trên đời này làm gì nữa, cũng mang tiếng là người!...

Các bạn thử chịu đựng những câu nói mỉa mai châm chọc như vậy xem! Cả lái xe và hành khách đều cho là tôi có lỗi.

Đến Carakio có người muốn xuống nhưng không mở được cửa.

– Kéo lên trên! - anh tài xế không nói, mà quát lên.

– Nó không lên!

– Ấn nào!

– Ấn rồi, nhưng vẫn không lên.

Anh lái xe thò tay mở cửa, ông khách bước xuống, tôi cũng vội bước theo. Vì chỉ sợ lúc nữa chính tôi cũng không mở cửa được. Vậy là tôi xuống Carakio. Vất vả lắm mới bắt được xe taxi. Tôi xoay tay nắm sang trái, không được, sang phải, cũng không được. Kéo lên! - Ôi! Ấn xuống! - Chà! Không làm sao mở nổi. Tôi đã cầm chắc bị nghe chửi. Xoay nắm bốn phía đều vô hiệu.

– Đẩy mạnh! Đẩy thật mạnh!

– Về phía nào?

– Về phía phải đẩy chứ còn về phía nào! Thế anh không biết đẩy hay sao? Đẩy mạnh vào trong!

Từ bé tôi chưa thấy cửa taxi nào phải đẩy vào trong để mở.

– Không đẩy cửa mà đẩy tay nắm!

À, đây rồi, may quá! Cửa đã mở! Còn anh lái xe?

Bạn tưởng anh ta im lặng sao?

– Không người nào là không phải dạy...

– Không phải người, mà là lừa! Ông khách ngồi ngay phía ngoài chêm vào.

– Cửa chưa đóng! Anh lái xe quát to ngắt lời ông ta.

Ông khách mở cửa rộng hơn một chút rồi “sập” mạnh một cái - không được! Ông ta “sập” mạnh cái nữa - vẫn không được.

– Kéo mạnh vào, - người bên cạnh nhắc ông ta.

Bốp! Xinh! Xinh!

– Nhẹ thôi, nhẹ thôi! - anh lái xe mắng ngay.

– Không tội phạt ông hai năm Curusơ bây giờ!

Nhoài người ra đóng cửa, anh lái xe vẫn chưa thôi!

– Tuần nào cũng chữa cửa! Kiếm được bao nhiêu vào tiền chữa cửa hết! Không phải công việc nữa, mà đúng là cực hình! Ở nhà ông không có cửa hay sao? Cửa này giống như đồng hồ ấy, chỉ sập nhẹ một cái là đóng thôi!

Một hành khách muốn xuống bến Galataxarai. Cửa không mở được. Lại quát tháo, chửi mắng, lại sang phải, sang trái, lên trên, xuống dưới... Cuối cùng cửa cũng mở, và tôi lại theo ông khách bước xuống ngay.

– Xe đi Kurtulus phải không?

– Phải, xin mời!

Nói “xin mời” thì dễ, nhưng cứ thử lên xem! Tôi cầm lấy tay nắm. Nâng lên trên không được, kéo xuống dưới cũng không được, vặn sang trái, sang phải đều không ăn thua, đẩy vào trong cũng vậy...

Mẹ kiếp! Tôi cố hết sức. Đến đại lực sĩ Iuxun sống lại cũng không mở được cánh cửa này.

– Kéo về phía mình!

Chà! Hóa ra bí quyết là ở chỗ đó! Tất nhiên bác tài lập tức lên lớp cho tôi một bài. Nhưng không, tôi không thể nhịn được nữa:

– Này, người anh em! - tôi bảo anh ta. - Mỗi xe cấu tạo một khác. Chúng tôi có lỗi gì trong chuyện đó? Loại thì vặn sang bên phải, loại vặn sang bên trái, loại kéo lên, loại ấn xuống, loại đẩy vào trong, loại thì kéo ra ngoài...

Anh tài xế điên tiết thật sự:

– Chả nhẽ những cái vật vĩnh như thế mà cũng không nắm được hay sao? Xe Ford thì tay nắm xoay sang trái, Studebaker thì tay nắm xoay sang phải, Chevrolet thì đẩy vào trong, Khimanop thì kéo về phía mình, Fiat thì đầu tiên vặn sang phải, rồi ấn mạnh, Biuki thì đơn giản nhất: lúc đầu xoay sang trái, sau đó sang bên phải, rồi hơi kéo về phía mình một chút, sau đó hơi nâng lên một chút rồi kéo thật mạnh xuống, sau đó lại hơi kéo về phía mình một chút, ấn nhẹ một cái rồi đẩy vào - thế là xong, cửa mở ngay...

Anh lái xe cứ liên thoảng kể tên các loại xe và cách mở cửa của từng loại. Nghe anh ta nói mới ngọt làm sao! Nhưng cuối bài diễn thuyết của mình anh ta vẫn mắng cho tôi mấy câu:

– Chỉ có đồ ngu mới không biết những chuyện đơn giản như thế!

Có một ông khách cũng lên tiếng ủng hộ anh ta:

– Đúng là ngu quá sức! Cả thầy có độ hai ba chục loại ô tô. Sống ở Istanbul mà không thuộc nổi những chuyện như vậy thì đem vứt xuống biển cho rồi...

– Đúng thế! - anh lái xe sung sướng họa theo. - Người như thế chết quách đi, sống làm gì!

– Ngừ ấy chỉ đáng nhai rơm rạ...

Ông khách vừa lên tiếng mạt sát tôi xuống bến taxi. Nhưng ông ta chưa kịp chui ra khỏi xe bỗng kêu văng lên:

– Ái-ái-ái! Ái-ái-ái!

– Cái gì thế? Làm sao vậy?

Cho chết. Đồ con lợn! Hắn bị cánh cửa kẹp ngón tay cái. Máu chảy ròng ròng, còn hắn thì cứ đứng và chửi:

– Cái cửa chó chết! Trong đời này chưa bao giờ thấy cánh cửa nào chết tiệt như vậy!

Trong khi hắn cứ đứng than vãn, người lái xe đã cho tăng hết ga và chúng tôi lao về phía Khabie. Ở chỗ đó có một ông khách muốn lên xe nhưng không sao mở được cửa. Cửa xe nặng như cửa pháo đài. Tôi nói không sai, giá như quốc vương Mechmet Phatikh, người hồi xưa cứ mỗi tuần mở cửa thành phố một lần, có sống lại cũng không thể mở nổi.

– Ấn vào! Tôi bảo ông ấn hộ cái! - người lái xe hét to.

– Ấn vào cái gì?

– Lần đầu tiên ông đi ô tô hay sao? Ấn vào cái nút chứ còn ấn vào cái gì!

Các bạn có biết cái nút ấy nó nằm ở đâu không? Nếu không các bạn đoán thử xem. Nó nằm ở trong xe, sau tấm kính cửa sổ. Tôi ấn vào nút, còn ông khách ở ngoài ấn vào tay nắm, và cửa mở ra. Tôi từ từ nhảy xuống đường.

Tôi quyết định đoạn còn lại sẽ đi bộ.

Nhưng một chiếc xe ở đâu bỗng đỗ ngay bên cạnh tôi.

– Bác về đâu?

– Kurtulus!

Tôi nhìn bác tài. Một người đứng tuổi. Tôi nghĩ bụng, chắc ông này không chửi bới. Trong xe có ba hành khách. Mọi chuyện đều tốt đẹp, nếu như... cửa mở ra được. Bây giờ tôi đã biết mỗi loại xe đều có cách mở riêng của nó. Nên trước khi sờ tay vào nắm xe tôi hỏi ngay:

– Xe mác gì đây bác?

– De Soto!

– De Soto à? Loại xe này mở như thế nào nhỉ? Không thấy cái tay nắm nào cả...

– Đẩy!

Tôi đẩy.

– Ấn!

Tôi ấn.

– Kéo! Kéo về phía mình! Xoay đi!

– Tôi xoay rồi.

– Xoay mấy vòng?

– Hai.

– Không, xoay lại đi. Phải ba vòng cơ!...

Bác tài giúp tôi, nhưng chính bác ta cũng không mở được. Cuối cùng, với sự hợp tác của tất cả, lái xe và hành khách bên trong, tôi thì ở ngoài, chúng tôi mới mở được cửa. Nhưng bây giờ lại không đóng được. Tôi kéo, người lái xe kéo - không đóng! Thấy vậy tôi bèn lấy hết sức đóng thật mạnh làm cả cái xe rung ầm ầm... Không biết ở chỗ nào nghe “sập”!

– A ha! Đóng được rồi! - bác tài vui vẻ reo lên.

Chúng tôi bắt đầu lên đường. Ông tài không lúc nào ngồi mồm. Xe ông ta giá những năm chục ngàn lía, vậy mà trong vòng có một năm hành khách đã khéo biến nó thành mớ sắt vụn! Không ai có chút hiểu biết gì về cách lên xe, cách đóng mở cửa... Tháng nào cũng phải sửa... Và những lời kêu ca khác đại loại như vậy. May mà lần này những lời mắng nhiếc ấy không nhắm vào tôi.

Bến cuối cùng - Kurtulus. Một hành khách định mở cửa. Lập tức tôi muốn khoe ngay những hiểu biết của mình:

– Đây là xe De Soto. Nhắc tay nắm lên rồi kéo về bên trái.

Hành khách thứ hai vội chạy đến giúp, tiếp đó là hành khách thứ ba. Đích thân bác tài vừa cầu nhàu vừa ra mở hộ. Nhưng không ai mở được. Chúng tôi bắt đầu đẩy mạnh từ phía bên kia - cũng không ăn thua gì. Chắc chúng tôi bị kẹt ở đây mất. Bác tài hí hục toát mồ hôi, văng ra đủ mọi thứ tục tĩu nhất... Một số chúng tôi loay hoay với cánh

cửa bên phải còn số khác thì cố nạy cánh bên trái. Nhưng cả hai cánh cứ như những cánh cửa sổ ma trong chuyện cổ tích - cố thế nào chúng cũng không chịu mở.

– Kéo nút ra! Ấn vào! Tì thật mạnh!

Phía sau chúng tôi ùn cả lại một dòng xe điện, xe ô tô. Có tiếng còi cảnh sát giao thông. Bác tài phải đánh xe vào sát vỉa hè. Một ông khách nóng toát mồ hôi phải cởi áo vét. Một người lấy chân đá thành thịch vào cánh cửa. Một bà đi cùng xe với chúng tôi cứ hét toáng lên:

– Cứu tôi với! Cứu tôi với!

– Khế mồm chứ bà! Đừng làm người ta thêm hoang mang. Người ta lại tưởng chúng tôi bắt cóc bà.

Một viên cảnh sát chạy đến. Người bắt đầu xúm đông lại.

– Có chuyện gì thế?

– Cửa không mở được. Người trong xe không ra được.

Bà khách khóc thút thít, ông tài thì văng những lời lẽ tục tằn nhất chửi hành khách làm hỏng cả cánh cửa, đám đông thì cứ ôm bụng cười...

– Có ai có rìu không?

– Rìu không mở được đâu. Phải dùng búa!

– Tốt nhất là gọi thợ đến...

Trời đã bắt đầu tối. Chúng tôi vẫn bị nhốt trong xe.

Khán giả và những người quân tử mỗi lúc một đông. Cửa thì vẫn không mở được. Một anh lái xe khác mách nước cho bác tài của chúng tôi:

– Này, anh bạn, hãy cho xe đến Enisekhia. Ở đó có ông thợ rèn tên là Yanko, ông ta mở được đấy! Hôm qua tôi chở khách đi Biucdere cũng gặp chuyện như vậy. Vặn hết hơi cửa vẫn không mở. Đến năm hiệu sửa xe nhờ mở cũng không được, cuối cùng đến ông Yanko mới mở được đấy!

Nghe lời khuyên của anh ta, chúng tôi đến Enisekhia tìm hiệu sửa chữa của ông Yanko. Tất nhiên ông đã về nhà. Người ta cho người đến nhà tìm ông. Chúng tôi thì sắp chết ngạt trong xe. Một giờ, có khi đã hai giờ trôi qua. Cuối cùng ông thợ đến. Ông loay hoay với cánh cửa của chúng tôi một lúc rồi bảo:

– Các ông phải đến Taclabasy, ở đấy có ông thợ tên là Ybo, chuyên môn chữa khóa, ông ta sẽ mở được.

Chúng tôi đi tìm ông Ybo.

– Cái lẫy khóa bị rơi vào bánh răng. - ông Ybo giải thích.

– Thế phải làm thế nào bây giờ?

– Bây giờ tối rồi, không làm được đâu. Để mai ban ngày xem may ra thì chữa được.

Nghe thấy thế chúng tôi ai nấy van nài:

– Ông Ybo, xin hãy cứu chúng tôi, bao nhiêu hy vọng đặt cả vào ông! Ông muốn lấy bao nhiêu chúng tôi cũng xin trả. Một trăm, hai trăm cũng được.

Bà khách lại bắt đầu thút thít:

– Trời ơi! Làm sao bây giờ? Làm thế nào báo được cho chồng tôi bây giờ?

Cuối cùng ông Ybo cũng thương hại chúng tôi và bắt tay làm. Nhưng đến khoảng mười hai giờ đêm ông kiệt sức.

– Không được. Việc này mất thời gian lắm. Phải chui qua cửa sổ mà ra vậy!

Mọi người để bà khách ra đầu tiên. Bà này thò đầu qua cửa sổ, những người ở ngoài đường kéo bà ta ra. Có một ông khách béo quá đầy thế nào cũng không qua lọt. Tiếp theo đến lượt tôi. Cuối cùng tôi lại được hít thở bầu không khí tự do! Sau đó chúng tôi lại bắt tay kéo ông béo. Người ta gọi cả tôi đến giúp một tay. Khi lôi được một nửa thì ông ta hoàn toàn bị mắc kẹt trong cửa sổ, kéo ra không được mà

đẩy vào cũng không xong! Thành thử ông ta cứ nằm vật người trên thành cửa sổ, nửa người trong xe, nửa người ở ngoài.

– Cố giúp tôi với! - ông béo lạy van. Lúc này chúng tôi muốn đẩy ông trở lại cũng không được nữa.

Lát sau tôi cũng bỏ đi nên không biết sự việc cuối cùng kết thúc ra sao. Nhưng các bạn có thể dễ dàng đoán ra được, kể từ đó không bao giờ tôi dám đi ô tô đến Kurtulus.

VỤ LỘN XỘN TRONG QUÁN RƯỢU

THÁI HÀ dịch

Đến bây giờ tôi vẫn không sao quên được chuyện xảy ra với tôi trong quán rượu Hacden.

Quán này đã bị dỡ đi từ lâu, và ở đó người ta đã xây một vườn hoa cho trẻ con chơi, nhưng trí nhớ của tôi không hiểu sao cứ quay về với kỷ niệm cũ ấy.

Chuyện xảy ra vào quãng gần sáng. Tôi đang ngồi trong quán đối diện với một cô gái người Hung có khuôn mặt nhỏ múp míp như búp bê. Hồi đó trong các quán nhậu ở Istanbul hay gặp nhiều con gái Hung. Trên bàn trước mặt mỗi chúng tôi có đặt một bát rượu “bồn” rõ to, loại rượu này bây giờ thường đựng trong những cốc vại, nhưng thời đó người ta uống bằng những cái bát to gần bằng cái chậu. Và mỗi bát rượu như vậy, như tôi còn nhớ, giá khoảng mười lia. Lúc đó tôi còn là một sinh viên mới hai mươi tuổi, tôi rất sợ bị mất tiền thì ê cả mặt, nên lúc nào cũng phải thò tay vào túi quần xem lại.

Tôi mời cô bạn gái của tôi nhảy. Nhưng nhảy với cô ta tôi chẳng thấy hứng thú chút nào. Người cô ta gầy đét như que củi, và cao đến mức loại thấp người như tôi chỉ đứng đến ngực cô ta. Trở lại bàn chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện, nếu như có thể gọi đó là cuộc trò chuyện. Vì cô ta cứ liến thoắng bằng thứ tiếng Pháp giả cầy của mình, còn tôi thì bằng thứ tiếng Anh giả cầy. Phải khó khăn lắm chúng tôi mới hiểu được nhau.

Tất nhiên tôi có thể ngồi ngậm miệng cũng chả sao, nhưng tôi nghĩ như thế không được lịch sự. Vì con người khác con vật chẳng qua cũng chỉ ở chỗ biết nói.

Vậy là giữa lúc chúng tôi đang toát mồ hôi ra để cố hiểu nhau thì trong quán xảy ra một chuyện khác thường.

Đầu tiên chiếc đèn chùm tự nhiên rơi đánh “xoảng” một cái xuống sàn. Giá như không có mấy đèn mờ ở bốn góc tường thì cả gian phòng sẽ tối như bưng. Những cuộc ẩu đả diễn ra ở mấy chỗ khác nhau. Bàn con và ghế đầu cứ bay vèo vèo qua đầu. Ngay chính giữa phòng một đám rất đông đứng tụ lại, sau đó tản ra thành từng nhóm nhỏ tiếp tục đánh nhau.

Tôi chưa kịp hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao đã thấy một bàn tay mạnh như gọng kìm siết chặt lấy gáy và ấn đầu tôi vào bát rượu. Tôi thấy mình như một con gà bị túm chặt cánh, sắp ngạt thở đến nơi. Phải khó khăn lắm tôi mới thoát ra được. Nhưng hai chân tôi bỗng chống vó lên trời, và chính tôi cũng không ngờ, tôi ngồi ngay vào bát rượu...

Có nhiều tiếng còi hét inh ỏi. Tiếp đó là tiếng chạy thành thịch. Rồi có người túm tay tôi lôi đi. Trong phòng tối om, nên ra đến ngoài đường có đèn sáng tôi mới nhận ra đó là cảnh sát. Sau đó người ta lôi từ trong quán ra vài thanh niên nữa. Rồi bắt tất cả đứng xếp thành một hàng.

Té ra chúng tôi có sáu người, còn cảnh sát khoảng mười, mười lăm người.

Một lúc sau người chủ quán bước ra áo quần rách tả tơi.

– Chính bọn chúng đấy! - lão ta nói. - Tôi đã gọi điện cho ngài Muamme.

Cảnh sát xếp hàng đôi giải chúng tôi về đồn. Ở đó một viên cảnh sát báo cáo với thanh tra cảnh sát:

– Chúng tôi đã giải bọn côn đồ đến.

– Ngài Muamme sẽ đích thân tra hỏi chúng. Tôi vừa hân hạnh được ngài gọi điện báo cho biết như vậy, - viên thanh tra nói.

Chúng tôi bị tổng lên xe cảnh sát và chở đi. Tất cả năm người bạn bất hạnh của tôi cứ như bắt được cửa, ngồi trên xe họ hát vang như trên đường ra ngoại ô chơi.

Chúng tôi bị dẫn lên một căn phòng rộng trên tầng hai trong Sở Cảnh sát. Có hai người đã chờ sẵn ở đó. Một người là chính tay chủ quán nọ, đã kịp thay quần áo, đang ngồi ở salon nhai thuốc lá. Người kia là giám đốc Sở thì phải. Hai mắt ông ta ánh lên như tia chớp, hệt như thần Zeus đang nổi giận. Sau này chúng tôi mới được biết, đó chính là ngài Muamme. Vừa nhìn thấy ngài tôi đã thấy bủn rủn cả người. Nhưng năm anh bạn của tôi thì dường như chẳng coi ngài ra cái gì. Một anh cứ thản nhiên nhai kẹo cao su chớp chớp. Anh thứ ba cứ mấp máy môi khẽ hát câu gì trông rất xác láo.

– Bọn chúng đây phải không? - ngài giám đốc hỏi.

– Vâng, - lão chủ quán đáp. - Chúng đã đập phá làm gãy hết cả bàn ghế trong quán. Làm bị thương hai cô gái.

Còn tôi bị chúng đánh thâm tím cả mặt.

Bản chất học trò đã ăn sâu vào máu thịt tôi từ bé, nên tôi không sao bỏ được cái thói quen học trò. Lần này cũng vậy, vừa nghe nói đến đó thì tôi giơ ngón tay trở lên ra ý xin được trả lời.

Ngài Muamme quay tit dùi cui trên không một cách đe dọa rồi quật đánh “bốp” một cái xuống bàn.

– Không được nói chuyện! - ngài gầm lên.

Sau đó ngài bắt đầu hỏi cung từ anh chàng nhai kẹo cao su.

– Nhổ cái thứ tởm lợm ấy ra! Anh đang đứng ở đâu?

Anh chàng này vẫn thản nhiên nhai kẹo cao su như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có đôi mắt hơi nheo lại tỏ ý coi khinh tất cả mọi cái và mọi người. Ngài Muamme điên tiết:

– Hừm, được, chờ đấy, ta sẽ bẻ gãy hết xương sống chúng bay. Ta sẽ làm chúng bay phải ân hận vì đã sinh ra trên đời này, đồ quái thai, lũ mất dạy!

Một anh cười hô hố, còn mấy anh kia tiếp tục cười khẩy. Ngài Muamme hỏi từng người và dùng những lời lẽ tục tằn nhất để chửi rủa tất cả. Nhưng chả ai buồn động đậy. Khi ngài đến gần tôi, chân tôi như muốn khuyu...

Ngài Muamme quay sang lão chủ quán bảo:

– Trông biết ngay một lũ con nhà không cha mẹ. Ông cứ nhìn chúng xem! Trông không ra hồn người. Một lũ bụi đời. - Đoạn ông quay sang tôi nói thêm: - Họa chẳng có thằng này trông còn có vẻ có giáo dục một tí.

Rồi ông giáng cho tôi hai cái tát và nhổ vào mặt tôi một cái.

– Thằng này ít ra trông còn có vẻ biết sợ. - Ngài Muamme nói tiếp: - Có cảm tưởng dù sao cha mẹ nó còn biết dạy nó đôi chút.

Sau đó ông lại quay sang chửi bới, thóa mạ tất cả chúng tôi.

– Lũ chó đẻ, đồ quái thai! - ông quát to đến nỗi cửa kính rung ầm ầm. Ngài chửi một thôi một hồi, dùng hết tất cả những lời lẽ tục tằn thô lỗ nhất. Tôi lại giơ ngón tay trỏ, nhưng vừa định nói “Thưa..” thì ngài đã lại rít lên: “Không nói chuyện!”

Rồi ngài chồm tới chỗ anh chàng đang cười khẩy:

– Ông thử nhìn cái thằng mặt thốt này coi! Đừng có trông mong chút gì tử tế ở nó! Thế mà cứ bảo: “Thanh niên là niềm hy vọng của đất nước!”

Sau khi nhìn khắp lượt bằng ánh mắt trấn áp, ngài tiến đến gần cậu thanh niên đang nhai kẹo cao su:

– Tên mày là gì?

– Metin.

– Họ?

Anh chàng nói họ của mình.

– Thế tên bố là gì?

Nghe anh chàng trả lời xong, mặt ngài Muamme bỗng ngấn ra.

– Thế ông bố đáng kính của cậu làm gì? - ngài hỏi, giọng đã đổi hẳn.

– Thế ông không biết bố tôi làm gì à? - cậu thanh niên bắt đầu phản công.

– Tôi biết... tôi biết... Tất nhiên... tôi biết... Chà chà... Sao cậu lại đi giao du với tụi đầu đường xó chợ này? - ngài giám đốc nói với giọng khuyên răn. - Người ta đã nói “Gần mực thì đen..- ngài nói thêm, rồi quay sang lão chủ quán bảo:

– Sao ông lại dẫn cậu ấy về đây?

– Dạ... thưa... tôi không có kêu ca phàn nàn gì về cậu này cả... cậu ngồi rất ngoan, không có hành động gì xấu cả. Tôi không có khiếu nại gì về cậu ấy cả.

– Lần sau phải chú ý hơn nhé! - ngài Muamme quở trách. - Không có khiếu nại gì, nhưng do lỗi của ông mà cậu ta bị giải đến đây. Thật xấu hổ. Bây giờ chúng ta biết xin lỗi cậu ấy ra sao?

– Thề có Đức Allah, tôi không dẫn cậu ấy đến đây. Chẳng qua vì thiện chí cậu ấy tự nguyện đến thôi. - lão chủ quán ấp úng nói.

– Tôi không có nói xấu gì về cậu cả, - ngài Muamme quay sang bảo cậu thanh niên đang nhai kẹo cao su. - Hoàn toàn không. Vì thế mong cậu đừng giận, đừng nghĩ những lời tôi vừa nói là ám chỉ cậu... Sao cậu cứ đứng mãi thế? Xin mời cậu ngồi xuống đây. Xin cứ coi như ở nhà vậy. Còn thằng này tên gì? - Ông quay sang cậu thanh niên đang khe khẽ hát.

– Ergin.

– Bố là ai?

Nghe thấy tên bố cậu ta, sắc mặt ngài Muamme thay đổi ngay. Một mắt ngài cứ giật giật. Ngài quăng ngay cái dùi cui đi, rồi cứ lấy hai tay vỗ vào đầu gối:

– Chà, chà... Làm sao tôi không đoán ra ngay cậu là con nhà ai nhỉ? Lẽ ra tôi phải biết ngay. Xin mời cậu ngồi... Mong cậu tha lỗi

cho... Thề có Đức Allah, những lời tôi chửi lúc này hoàn toàn không nhằm vào cậu...

Lão chủ quán ngồi mặt tái nhợt không còn hột máu và lẩm bẩm câu gì nghe không rõ.

Ngài Muamme lại quay sang hỏi một trong mấy anh chàng cứ đứng cười nhạt.

– Còn cậu... cậu là con ai?

– Ông vừa bảo tôi là đồ chó đẻ. Nghĩa là tôi là con của chó!

– Ai? Tôi bảo ấy à? Đâu có! Mà nếu tôi có nói thế thì cũng không phải tôi nói với cậu.

– Nhưng tôi vẫn là đồ chó đẻ. - Anh chàng say khướt tỏ ra rất ngông nghênh.

Ngài Muamme phải lôi lão chủ quán ra làm người làm chứng.

– Thề có Đức Allah, ông hãy làm chứng là tôi không nói cậu ấy như vậy đi!

– Tôi cũng không nói gì xấu về cậu ấy cả. - lão chủ quán cũng vội vàng thanh minh.

– Phải, phải... chẳng qua tôi chỉ nói chung chung thôi, chứ không ám chỉ cụ thể ai.

Ngài Muamme cứ lần lượt hỏi cụ thể từng thanh niên một, rồi sau khi biết bố họ là ai, giữ chức vụ gì, ngài thay đổi hẳn thái độ, tươi cười niềm nở mời từng người ngồi.

Tôi hiểu rằng chỉ có tôi là kẻ giờ đầu chịu báng. Vì những câu chửi rửa của ngài Muamme phải nhằm vào ai chứ? Nên chỉ còn tôi là người mà ngài có thể trút hết cơn giận dữ và đổ hết tội vào đầu để tháo thân. Như thế sự việc sẽ kết thúc ở đó. Còn mấy thanh niên có những ông bố có thế lực kia tất nhiên ngài sợ không dám đụng đến.

Khi đến lượt tôi, tôi đã định nói bừa tên một người có thế lực nào đó. Nhưng nói tên ai bây giờ? Và lại, ngài Muamme đã bảo rằng dù sao tôi cũng còn là con nhà có giáo dục. Nhưng nếu lời bịa đặt của tôi

bị bại lộ thì sao? Tôi đưa mắt liếc trộm anh chàng đang nhai kẹo cao su. Anh này nháy mắt ra hiệu gì đó với tôi, nhưng tôi không hiểu ý anh.

Vậy là hy vọng cuối cùng của ngài Muamme đặt hết vào tôi. Ngài rít răng hỏi tôi, nhưng để phòng xa, miệng vẫn cười:

– Còn cậu, cậu là con ai?

– Anh ấy cùng hội với chúng tôi. - bất ngờ một thanh niên lên tiếng trả lời thay tôi.

Rồi cậu nhai kẹo cao su cũng ủng hộ luôn:

– Đúng, anh ấy cùng hội với chúng tôi.

Cuối cùng bao nhiêu tức giận, ngài Muamme đành trút hết vào đầu lão chủ quán:

– Hừm! Đồ súc sinh vô lại! Đồ con lừa! - ngài gào lên với lão ta. Một trận chửi rửa trút vào đầu lão chủ quán: - Cho mở những cái quán như thế làm gì? Chả lẽ ông không tìm được việc gì tử tế đứng đắn hơn là đi vu khống cho những thanh niên vô tội này sao?

Mấy chàng thanh niên say đến nỗi định gây lộn xộn ngay trong Sở Cảnh sát.

– Chúng ta là đồ chó đẻ. - họ đồng thanh gào to.

– Xin lỗi, tôi không có nói như vậy! - ngài giám đốc quay sang họ phân trần. - Nếu tôi có chửi ai thì chỉ chửi cái lão xỏ lá này thôi... - ngài chỉ vào lão chủ quán.

Biết rằng mọi việc thế là hỏng bét, sỢ chỉ cuối cùng đã dứt, lão chủ quán gật đầu thú nhận:

– Tất nhiên, tất nhiên, ngài chửi như thế là chỉ chửi tôi thôi. Tôi có lỗi vì đã không kính trọng mấy vị trẻ tuổi này...

Rồi lão ta và ngài giám đốc, hai người tranh nhau xin lỗi, trong khi năm anh chàng kia cứ ra sức gào lên:

– Bọn ta là đồ chó đẻ! Bọn ta là đồ chó đẻ!

– Tôi là đồ chó đẻ! Tôi là đồ chó đẻ! - lão chủ quán ra sức gào to hơn để át đi.

Ngài giám đốc nghiêm mặt nhìn lão và bảo:

– Đêm nay ông phải mời các cậu ấy ăn nhậu thỏa thích. Hết bao nhiêu tôi sẽ thanh toán.

– Ấy chết, sao lại thế ạ! Tôi xin chịu một nửa chi phí... Chỉ mong các cậu ấy tối nào cũng đến... - lão chủ quán lắp bắp.

Mãi lúc đó mấy chàng thanh niên mới chịu thôi không gào nữa. Trước khi thả họ, ngài giám đốc bắt tay từng người. Người thì ngài nhờ chuyển lời hỏi thăm kính cẩn đến cụ thân sinh, người thì được ngài bảo: “Tôi xin hôn tay ông cụ thân sinh đáng kính của cậu,” người được ngài nói: “Thề có Đức Allah, tôi không hề nói gì xấu về cậu. Đây là tôi nói về cái thằng mặt lợn ngu ngốc kia!”

Khi đến lượt tôi, ngài đặt tay lên vai tôi bảo:

– Ta biết anh không phải cùng hội với họ, nhưng nhờ mấy thằng đầu đường xó chợ ấy anh đã thoát thân một cách quá rẻ. Nhìn mặt anh, ta biết ngay anh là con nhà tử tế. Anh đừng tưởng lừa được ta. Thôi, cút ngay khỏi đây!

QUAN HỆ HỮU NGHỊ

THÁI HÀ dịch

(Phòng họp của Hội đồng Bộ trưởng quốc gia Toracanxi: Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao, Đại tướng Tổng Tư lệnh, Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng, cùng nhiều vị khác).

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Kính thưa ngài Thủ tướng, kết thúc bản báo cáo, tôi muốn nhấn mạnh một tình hình đặc biệt nghiêm trọng là vua Hopantomola đang tiếp tục các hoạt động khiêu khích chống chúng ta. Tôi vừa được tin cho biết ông ta đang điều quân về các vùng gần biên giới nước ta. Không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ thù vĩnh viễn của chúng ta, vua Hopantomola, đang có âm mưu đen tối đối với chúng ta.

Thủ tướng:

– A! Đồ con lợn! Hắn lại dám dòm ngó nước ta à!!!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Vâng, hắn định dòm ngó nước ta.

Thủ tướng:

– Cầu Chúa cho hắn mù đi!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Cầu Chúa cho hắn mù đi!

Thủ tướng:

– Thế ta đã có biện pháp nào đối phó chưa? Ông Tổng tư lệnh có thể cho biết ý kiến chẳng?

Đại tướng Tổng Tư lệnh:

– Chúng tôi đã cho củng cố hệ thống phòng thủ dọc biên giới rồi ạ!

– Tốt! Còn làm gì nữa?

Tổng tư lệnh:

– Đồng thời kéo quân đội ở hậu phương lên biên giới ạ!

Thủ tướng:

– Tốt! Còn gì nữa không?

Đại tướng Tổng Tư lệnh:

– Ngoài ra còn động viên thêm hai lứa tuổi nữa ạ! Thủ tướng:

– Hay lắm! Còn các biện pháp ngoại giao thì sao nhỉ? Bộ trưởng

Ngoại giao:

– Dạ, thưa ngài Thủ tướng, ngài cho phép tôi báo cáo. Chúng tôi đang khẩn cấp tìm mọi biện pháp ứng phó. Vua Hopantomola...

Thủ tướng:

– Cầu Chúa cho hăn sụp đổ!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

– A-m-e-n! Xin thánh Insalac cho lão ta chóng về châu trời! A-men!

Thủ tướng:

– Ông định nói gì về cái thằng xỏ lá ấy thì nói tiếp đi! Bộ trưởng Ngoại giao:

– Dạ, thưa Thủ tướng, ba ngày nữa sẽ là ngày vua Hopantomola tròn tám mươi tư tuổi.

Thủ tướng:

– Chà! Sao cái thằng già sống dai thế! Hăn không bao giờ nghèo được chắc?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Theo ý tôi, để giữ đứng thủ tục ngoại giao, ta nên gửi hăn ta một bức điện mừng. Tôi đưa ra đề nghị như thế, xin Thủ tướng kính mến, ngài cho biết ý kiến.

Thủ tướng:

– Hay lắm! Làm như vậy là rất kịp thời!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Nội dung bức điện đã được thảo xong, tôi xin đọc cho Thủ tướng nghe (đọc): *Kính gửi Quốc vương Madragan Đệ Tứ, Quốc vương nước Hopantomola, nhân dịp kỷ niệm lần thứ tám mươi tư ngày sinh hạnh phúc của Quốc vương...*

Thủ tướng:

– Ngày ra đời bất hạnh thì đúng hơn!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

– Đúng đấy ạ!

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc tiếp):

– *Nhân danh cá nhân và thay mặt quốc gia Toracanxi mà tôi là Thủ tướng, tôi xin chúc mừng Quốc vương nhân sự kiện vui mừng đối với cả hai nước anh em chúng ta này...*

Thủ tướng:

– Thêm mấy chữ “tự đáy lòng” thì hay hơn.

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Dạ!... “*Tự đáy lòng*” tôi xin chúc mừng Quốc vương và nhân dân Hopantomola...

Thủ tướng:

– Nên nói thêm là “nhân dân Hopantomola anh em”.

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Dạ, vâng! (đọc tiếp)... *nhân dân Hopantomola anh em được hạnh phúc muôn đời. Nhân dịp này, xin Quốc vương nhận lấy ở tôi những tình cảm tôn kính chân thành nhất. Phoxica. Thủ tướng quốc gia Toracanxi.*

Thủ tướng:

– Tuyệt lắm! Đã soát lại các lỗi chính tả chưa?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Dạ, tôi đã đưa thằng con trai tôi soát lại rồi ạ. Nó thi môn ngữ pháp khá lắm.

Thủ tướng:

– Các dấu chấm phẩy đúng cả đấy chứ?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Dạ, đúng cả ạ! Xin ngài yên tâm.

Thủ tướng:

– Được, đưa tôi ký. (ký) Thế nào, ông thấy mấy biện pháp như thế đã đủ chưa?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Đủ để đánh quy vua Hopantomola ấy ạ?

Thủ tướng:

– Phải nói là “tên vua khốn kiếp”.

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Dạ, vâng, theo tôi, chúng ta đã chuẩn bị xong những biện pháp cần thiết để đối phó với tên vua khốn kiếp ấy!

Thủ tướng:

– Tốt lắm! Tôi rất sung sướng được nghe ông nói như thế!

(Phòng Đại nghị thuộc Hoàng cung nước Hopantomola. Vua, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng cùng nhiều vị khác).

Bộ trưởng Ngoại giao:

– A! Quân phản bội! Đồ quái thai nuôi bằng sữa lừa thối!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

– Tâu hoàng thượng, đúng thế ạ!

Vua:

– Ông bảo gì?

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

– Tâu hoàng thượng, thần muốn nói đúng như ý hoàng thượng vừa nói ạ!

Vua:

– Thế ta đã có biện pháp gì chưa?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Hoàng thượng cho thần được báo cáo: trước hết, thần đã thảo xong thư trả lời điện mừng của Thủ tướng Toracanxi nhân dịp hoàng thượng thọ tám mươi tư tuổi. Hoàng thượng cho phép thần đọc...

Vua:

–Được!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– *Kính gửi ngài Phoxica, Thủ tướng quốc gia Toracanxi. Tôi hết sức cảm động vì hức điện của ngài chúc mừng tôi nhân ngày sinh nhật...*

Vua:

– Nên thêm mấy chữ “khả ái”!

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc):

– ... *Vì bức điện khả ái của ngài chúc mừng tôi nhân ngày sinh nhật. Hai nước chúng ta...*

Vua:

– Nên nói thêm là “hai nước anh em”.

Bộ trưởng Ngoại giao:

– ... *hai nước anh em chúng ta từ lâu đã gắn bó với nhau bởi mối tình hữu nghị keo sơn và do cùng chung số phận. Tôi hy vọng rằng trong tương lai sẽ không có gì có thể làm vãn đục được tình anh em trong sáng giữa hai nước chúng ta. Nhân dịp hết sức may mắn này, tôi lấy làm hân hạnh bày tỏ với ngài, và qua ngài, với nhân dân Toracanxi, mà ngài là đại diện xuất chúng, lòng biết ơn của tôi.*

Vua:

– “Lòng biết ơn sâu sắc”. Phải thêm mấy chữ “sâu sắc” vào! Lòng biết ơn là bao giờ cũng phải sâu sắc!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Tâu hoàng thượng, hai tuần nữa là đến kỷ niệm hai mươi năm quốc gia Toracanxi được giải phóng...

Vua:

– Giá nó đừng bao giờ được giải phóng còn hơn!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Nhân dịp này thần đã thảo một bức điện mừng, tâu hoàng thượng!

Vua:

– Thế à? Hay lắm! Trong bức điện, tất nhiên khanh có nói đến những tình cảm “chân thành” của ta, và “công lao to lớn đóng góp cho sự nghiệp hòa bình” của những thằng đều Toracaxi ấy chứ?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Tâu hoàng thượng, tất nhiên ạ!

Vua:

– Khanh đọc cho ta nghe đoạn cuối xem nào!

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc):

– *Nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng nước Toracaxi anh em, xin ngài Phoxica rất đổi kính mến hãy nhận lấy ở tôi và dân tộc tôi những tình cảm chân thành vô hạn...*

Vua:

– Thôi, được rồi! Hừm! Cái thằng Phoxica khốn kiếp ấy mà rơi vào tay thì ta thề sẽ lột da nó ngay lập tức!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

– Cầu Đức Allah anh minh cho hắn rơi vào tay hoàng thượng để hoàng thượng lột da hắn. Tất cả những anh em cùng chung tôn giáo chúng thần cầu nguyện như thế.

Vua:

– Tốt! Các khanh cứ tiếp tục cầu nguyện đi! Bây giờ Bộ trưởng Quốc phòng, đến lượt khanh cho ý kiến.

Bộ trưởng Quốc phòng:

– Tâu hoàng thượng, thần đã cho lau chùi và bôi mỡ lại súng ống. Hoàn lại tất cả các chuyện nghỉ phép. Suốt tám tháng nay quân đội

vẫn trong tình trạng báo động khẩn cấp và đang chờ...

Vua:

– Chờ cái gì?

Bộ trưởng Quốc phòng:

– Tâu hoàng thượng, chờ lệnh hoàng thượng ạ!

Vua:

– Tốt lắm! Cứ để họ chờ!

(Phòng họp của Hội đồng Bộ trưởng Quốc gia Toracanxi. Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Nội vụ, Đại tướng Tổng Tư lệnh cùng nhiều vị khác...)

Thủ tướng:

– Có tin tức gì về kẻ thù của chúng ta không?

Đại tướng Tổng Tư lệnh:

– Thừa Thủ tướng, rất tiếc là chưa có tin tức gì đáng mừng cả. Vua Hopantomola lại vừa ra lệnh động viên ba lứa tuổi.

Thủ tướng:

– Hừm! Đồ súc sinh khốn nạn! Ta mà bắt được hãn thì ta phải moi gan hãn ra mới được!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

– Lạy thánh Insalac! Amen!

Thủ tướng:

– Thôi được. Thế các ông đã có biện pháp gì chưa?

Đại tướng Tổng Tư lệnh:

– Dạ, chúng tôi đã dự định...

Thủ tướng:

– Tôi không hỏi các biện pháp quân sự! Những chuyên gia quân sự các ông tất nhiên phải lo tất cả mấy chuyện đó rồi! Tôi hỏi là hỏi các biện pháp ngoại giao kia!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Thừa Thủ tướng, quan hệ giữa nước ta với nước họ quả là quan hệ đặc biệt thân thiện. Như ngài đã biết, riêng trong tháng trước, ta và họ đã trao đổi với nhau chín thông điệp ngoại giao tất cả.

Thủ tướng:

– Rất tốt!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Mới đây ta vừa gửi điện mừng nhân lễ thành hôn của con trai vua Hopantomola.

Thủ tướng:

– Tốt lắm! Còn gì nữa?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Và một bức điện nữa nhân kỷ niệm ngày vua Hopantomola đăng quang.

Thủ tướng:

– Tốt! Ước gì cái ngai vàng của con chó già ấy đổ mẹ nó đi, cho nó vỡ sọ ra!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

– Amen!

Thủ tướng:

– Thôi được rồi. Thế sắp tới ông còn định làm gì nữa không?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Thừa Thủ tướng, tôi đang nghĩ, nhưng chưa tìm được có gì cả.

Thủ tướng:

– Đáng lẽ ông phải tìm được rồi mới phải! Nhiệm vụ chính của Bộ Ngoại giao các ông là phải luôn luôn tìm được những có mới.

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Dạ thưa Thủ tướng, tất nhiên là như thế. Nhưng xin Thủ tướng lưu ý cho là từ hôm ấy đến nay tôi đã tìm được khá nhiều có hay đấy chứ, phải không ạ?

Thủ tướng:

– Nhưng kẻ thù của chúng ta có chịu ngồi yên đâu!

Mới vừa đây thôi, nhân ngày bà nhạc tôi mất, lão vua Hopantomola đã gửi cho tôi một bức điện chia buồn. Hẳn đã khéo kiếm cớ để tỏ tình thân thiện. Cái thằng chó đẻ ấy không từ cả cái chết của bà nhạc tôi để sử dụng vào các mục đích chính trị của hắn.

Đại tướng Tổng Tư lệnh:

– Và vào đúng hôm hắn gửi cho ngài bức điện ấy, thì ba chiếc máy bay của vua Hopantomola đã xâm phạm lãnh địa của ta.

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Còn đúng hôm ta gửi cho vua Hopantomola điện mừng nhân dịp sinh nhật đứa cháu nội hắn, thì quân lính của hắn đã tóm gọn một toán biệt kích của ta.

Thủ tướng:

– Lần cuối cùng ta gửi cho vua Hopantomola thông điệp tỏ rõ tình thân thiện là khi nào nhỉ?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Thưa, cách đây chưa đầy hai tuần ạ!

Thủ tướng:

–Ồ, thế thì không được! Lâu quá không có thông điệp hữu nghị như thế là không nên. Có thể gây ra những mối nghi ngờ. Bộ Ngoại giao các ông ngủ gật cả rồi hay sao vậy? Phải tìm ra một cái cớ gì để gửi điện đi chứ! Nào, các ông! Ta hãy cùng suy nghĩ xem có cớ gì không nào? Tỉ dụ như là...

Đại tướng Tổng Tư lệnh (đi đi lại lại):

– Tỉ dụ như là...Tỉ dụ như là...Tỉ dụ như là...

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là... Tỉ như là... Tỉ như là... Tỉ như là... Tỉ là... Như là... Như là...

Thủ tướng:

– À, tôi nghĩ ra rồi! Nhân dịp kỷ niệm một năm ngày ký hiệp định thương mại giữa ta và vương quốc Hopantomola!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Nhưng thưa Thủ tướng, mới có tám tháng chứ đã được một năm đâu ạ!

Thủ tướng:

–Ồ, việc quái gì!... Thì ta nói là nhân dịp tám tháng ngày ký hiệp định thương mại, chúng tôi xin bày tỏ tình cảm chân thành của chúng tôi, vân vân...

Đại tướng Tổng Tư lệnh:

– Đồng thời ta phải tung thêm xe tăng lên biên giới...

Thủ tướng:

– Tất nhiên rồi! Gửi điện xong là phải tung xe tăng và các đơn vị dự trữ khác lên biên giới ngay! Chà! Chỉ mong sao tóm được tên vua Hopantomola để ta xé xác hắn ra, đồ súc sinh hèn mạt! Nhưng thôi, ta vẫn cứ phải gửi thêm cho hắn một bức điện nữa. Các ông tìm cố đi! Cố, cố, cố...!

Tất cả (đi đi lại lại).

Bộ trưởng Canh nông:

– À! Tôi nghĩ ra rồi! Vương quốc Hopantomola vừa bị một trận hạn hán khủng khiếp. Mãi tuần vừa rồi mới có mưa!

Thủ tướng:

– Lạy giời cho mưa lụt mẹ cả nước chúng nó chết hết đi! Cho cả thằng vua bì ổi ấy trôi luôn đi cho rồi!

Bộ trưởng Canh nông:

– Chúng ta sẽ gửi điện mừng nhân dịp trận mưa cứu tinh này...

Thủ tướng:

– Đúng, đúng! Ông viết đi: *Kính gửi Quốc vương Hopantomola Madragan Đệ Tứ. Tôi xin bày tỏ với Quốc vương lòng sung sướng vô hạn của chúng tôi khi được tin, sau một thời gian hạn hán kéo dài,*

những trận mưa vàng bạc đã bắt đầu rơi trên mảnh đất châu báu Hopantomola anh em thân thiết. Nhân dịp này xin Quốc vương nhận lấy...

(Phòng Đại nghị của Hoàng cung nước Hopantomola. Vua, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Canh nông, Bộ trưởng Quốc phòng cùng nhiều vị khác...)

Bộ trưởng Quốc phòng:

– Tàu hoàng thượng, tin tức mà thần đã báo cáo với hoàng thượng đều là đúng sự thật. Nó ăn khớp với những tin tức tình báo của ta ở Toracanxi gửi về. Không nghi ngờ một chút nào nữa, Thủ tướng Toracanxi đang xúc tiến những âm mưu rất nham hiểm chống lại chúng ta.

Vua:

– Chà! Đồ nhãi ranh! Cầu Chúa cho ta tóm cổ được cái thằng chó đẻ này! Ta thề sẽ không là vua Hopantomola Madragan Đệ Tứ nữa, nếu ta không làm cho mẹ nó phải rơi nước mắt! Thế các khanh định đối phó ra sao?

Bộ trưởng Quốc phòng:

– Tàu hoàng thượng! Cách phòng thủ tốt nhất là tấn công. Nên chúng ta phải đề phòng trước cuộc tấn công của chúng...

Vua:

– Ta muốn hỏi các biện pháp ngoại giao kia!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Tàu hoàng thượng! Chúng thần đang suy nghĩ ạ!

Vua:

– Suy nghĩ ư?

Tất cả đồng thanh:

– Tàu hoàng thượng, vâng, đang suy nghĩ ạ! Nào chúng ta thử suy nghĩ xem nào...

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Tàu hoàng thượng, thần đã nghĩ xong phần chính của bức thư rồi ạ!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Tàu hoàng thượng, vâng! (đọc thuộc lòng): *Thưa ngài Thủ tướng Phoxica kính mến! Nhân dịp... gì đó, nhân danh cá nhân và thay mặt muôn dân Hopantomola, một lần nữa tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất của tôi đối với nhân dân Toracanxi anh em chí thiết vì tấm lòng hào hiệp đáng quý, và nhân dịp này...*

Vua:

– Dịp này là dịp gì? Phải tìm ra có mới được chứ!

Tất cả đồng thanh:

– Cớ, cớ, cớ...

Vua:

– Ông Bộ trưởng Ngoại giao thử nghĩ ra một cớ gì cho hợp xem nào! Nhân dịp gì được nhỉ? Hay là nhân dịp năm mới có được không?

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Nhân dịp năm mới ta đã có điện mừng rồi, tàu hoàng thượng! Rồi nhân dịp đưa con trai út của Thủ tướng mọc răng, rồi cả dịp Quốc khánh nữa, ta cũng đều có gửi điện. Nói chung là ta dùng hết mọi cớ rồi, tàu hoàng thượng!

Vua:

– Chà! Không biết bao giờ ta mới tóm cổ được cái thằng đều cáng ấy! Tại sao các âm mưu của ta cứ thất bại và cái thằng chó chết ấy cứ sống nhăn răng ra thế nhỉ? Ông Bộ trưởng Ngoại giao đâu rồi? Tìm cớ nhanh lên chứ, không ta cách chức người bây giờ!

Bộ trưởng Canh nông:

– Thần nghĩ ra kế rồi, tàu hoàng thượng! Theo tín tức mà Bộ của thần vừa nhận được thì vụ đưa chuột đầu tiên trong năm ở Toracanxi

đã bắt đầu chín. Nhân dịp này Thủ tướng Toracanxi đã đọc một bài diễn văn quan trọng...

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Thế thì ta có thể gửi điện mừng được rồi!

Vua:

– Điện thế nào, thử đọc ta nghe!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Thưa ngài Phoxica, Thủ tướng Toracanxi kính mến! Nhân dịp ở nước Toracanxi anh em và thân thiết, đất nước đã gắn bó với chúng tôi bởi số phận lịch sử chung, những cánh đồng dừa chuột đầu tiên đã bắt đầu chín, tôi lấy làm vô cùng hân hạnh được gửi tới ngài Thủ tướng kính mến, và qua ngài, tới nhân dân Toracanxi thân mến mà ngài là đại diện xứng đáng nhất, những lời chúc mừng chân thành và nồng nhiệt...

Vua:

– Sau khi gửi bức điện này đi, phải ra lệnh cho quân lính tấn công ngay lập tức!

Bộ trưởng Quốc phòng:

– Dạ, tâu hoàng thượng. Nhưng thần lo không khéo chúng ta lại bị tấn công trước!

Vừa lúc đó có những tiếng nổ rất lớn: Ùng! Oàng! Ùng! Oàng!

Vua:

– Quái! Tiếng gì thế nhỉ?

Bộ trưởng Quốc phòng:

– Tâu hoàng thượng, không kịp rồi! Bọn chúng đã bắt đầu tấn công! Vừa rồi là tiếng súng của bọn chúng đấy ạ!

Vua:

– Mẹ chúng nó chứ!

– Điện!... Điện!... Gửi điện ngay!

Bộ trưởng Ngoại giao:

– Tôi xin thông báo... để ngài biết rằng tôi lấy làm vô cùng xúc động... khi được tin quân lính của ngài... đã bắt đầu tấn công chúng tôi. Nhân dịp này, xin ngài hãy nhận lấy ở chúng tôi lòng biết... biết... ơn... ơn... ơn... sâu... sắc... nhất...

CHỈ TẠI TRỜI MƯA

ĐỨC MẪN dịch

Tôi mở vòi ra - nước không chảy.

- Sao không có nước nhỉ? - tôi kêu to hỏi vợ.
- Hễ trời mưa thì nước máy nghỉ? - vợ tôi kêu to trả lời.

Phải đấy, dân Istanbul ai cũng biết rõ: hễ trời lộp độp mưa là đường ống nước thành phố hỏng mấy tiếng đồng hồ liền, người ta bảo rằng ống nước bị bẩn, và chúng tôi đành ngồi khô với nhau.

Nhưng sáng hôm đó ười nắng.

- Mưa bao giờ nhỉ? - tôi lại hỏi.
- Cách đây một lúc lâu cũng có mấy hạt mưa đấy.
- Một lúc lâu là bao giờ?
- Làm gì có mưa, - thằng con tôi nói.
- Không, cũng có ít chút, - đứa con gái tôi cãi.

Thế là tranh luận âm ỉ: mưa hay không mưa.

- Nếu không mưa thì hẳn đã có nước máy, - mẹ hai đứa ngắt đôi câu chuyện.

Nhưng cái lý do chết người ấy cũng không làm chúng nó im tiếng.

Tôi bước ra ban công.

- Có mưa không ấy nhỉ? - tôi hỏi ông hàng xóm trước mặt.

Từ ban công đối diện, một người mặc pyjama lớn tiếng:

- Tôi không để ý, nhưng chắc là có...

Bốc phét! Trên đời này vẫn có khối kẻ như vậy!

- Không để ý mà bác lại nghĩ rằng có? - tôi giận dữ hỏi.

– Cái đài nhiều quá, vì thế tôi mới kết luận... - ông ta đáp. - Ông cứ mở đài ra nghe mà xem.

– Không, không có mưa đâu, - một ông hàng xóm khác tuyên bố khi thấy chúng tôi lời qua tiếng lại.

Tôi vào phòng mở đài. Quả là có nhiều tiếng rè, tiếng xoẹt. Đó là điều vẫn thường thấy mỗi khi mưa xuống.

Ông hàng xóm tầng dưới lúc này bảo không mưa, bỗng kêu:

– Có mưa, có mưa!

– Sao tự nhiên ông lại nghĩ thế? - tôi hỏi.

– Hơi đốt bị cắt, hiển nhiên là... vì mưa, - ông ấy đáp. Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa là có mưa thật dù không hề ngó thấy.

– Lạy Đức Allah, xin ngài cho mưa nhỏ thôi, kéo điện cũng mất, - vợ tôi vừa nói xong thì đèn tắt phụt.

Tôi chạy đến máy điện thoại, nhắc ống, quay số tòa báo và nghe thấy một giọng khản đặc “A lô!”

Tôi biết mình quay nhầm số, bèn xin lỗi.

– Việc gì phải xin lỗi, thưa ngài, - vẫn cái giọng khản đặc từ đầu kia đáp. - Chỉ cần mấy hạt mưa là đường dây điện thoại cứ loạn cả lên. Lúc này suốt mười phút tôi phải nói chuyện với mục chủ nhà chứa mà cứ yên chí là nói chuyện với mẹ mình. Ngài thế là còn may lắm đấy. - Rồi ông ta cười khì khì.

Gần một nửa tiếng tôi quay máy nói chuyện với bao nhiêu người lạ, cuối cùng mới gọi được đến tòa báo.

– Các anh đang làm gì đấy? - tôi hỏi.

– Tai họa! - một người đáp.

– Tai họa gì?

– Nhà đột, nước xối ào ào... Văn phòng biến thành hồ nước.

– Nghe đây, anh ba hoa gì thế? Trên đầu văn phòng chúng ta còn bốn tầng nhà nữa cơ mà...

– Chính thế... Cả bốn tầng nhà đổ nước xuống...

– Đàng ấy mưa to đến thế kia à?

– Hẳn là thế, người ta bảo mưa, nhưng tôi thì không nhìn thấy thực mục.

Tôi nổi cáu ném ống nghe xuống.

– Bưu điện đưa báo mới chưa?

– Nếu mưa to thì họ đã nghỉ hẳn...

Chán nản cực kỳ, tôi đi ra phố, chờ mãi, chờ mãi - ô tô buýt không có. Ngoài bến mọi người bắt đầu càu nhàu:

– Mưa bao giờ mà xe buýt lại đến chậm thế nhỉ?

– Lắc rắc mấy hạt. Tôi có nom thấy...

– Mưa chưa dính áo ấy mà...

Mặt trời đỏ lửa trên đầu. Cuối cùng xe buýt cũng đến. Người xô lên như nê-m cồi.

Tàu thủy cập bến sông chậm hai mươi phút. Một ông khách đứng bên tôi đọc báo.

– Tướng Mỹ Berdinger Wall sang nước Thổ ta... - ông ta nói với người bạn.

– Thế hử?

– Tướng Mỹ tuyên bố với các nhà báo: “Nước Thổ sẽ chống được mọi cuộc ngoại xâm”.

Ông bạn đối diện xì ra một tiếng gì rất lạ rồi cười phá lên. Ông bạn hỏi ông ta:

– Ông cười gì?

– Người ta hơi đâu mà ném bom chúng ta? Cứ rót hai cốc nước xuống Istanbul là cuộc sống ngừng lại.

Tôi vốn là người rất miễn cảm khi có ai đó đụng đến danh dự tổ quốc, vì thế tôi phải đứng ngay dậy để bước lên boong tránh khỏi phải cho tên vô lại bắn mồm kia một cái tát tai.

Tôi đến tòa soạn. Hôm nay sao mọi việc cứ lộn ầu lên. Đáng lẽ mười một giờ thì đến mười bảy giờ công văn mới đến. Cô thư ký mất

mặt không thấy đâu. Thang máy không làm việc. Người đưa cà phê thì trượt chân ngã ở cầu thang. Còn vợ tôi thì gọi điện đến bảo tôi phải về sớm có khách.

Tôi cố gắng về sớm mà không được. Cơn đau khớp của tôi nổi lên khiến tôi không bước được bước nào. Đó là đêm báo mây đen bắt đầu xuất hiện.

Tuy thế tôi vẫn ra được đến bến tàu thủy. Cả bến tàu trang trí bao nhiêu là cờ các màu các cỡ... Cờ thế này là nghĩa gì? Hay thật... Hôm nay không phải ngày giải phóng Istanbul, không phải ngày độc lập, cũng không phải ngày hội Chiến thắng. Chả là ngày gì cả, chỉ là một ngày rất bình thường thôi.

Tôi hỏi người bán vé, anh ta nhún vai.

– Ông hỏi vì sao treo cờ ấy à? Tôi không biết... Nhưng tôi xin hỏi ông hôm nay là ngày lễ gì?

Tôi hỏi anh thợ kéo tàu. Anh ta cũng ngạc nhiên vì sao lại có cờ quạt...

– Chắc hẳn có một ông khách ngoại quốc tầm cỡ bự?

– Có thấy báo nào đưa tin đâu... - tôi trả lời.

Giám đốc cảng cũng không biết gì. Trí tò mò của tôi sôi lên khiến tôi không sao ép mình rời xa bến cảng được. Tôi chạy ngược chạy xuôi, hỏi hết người này người kia sự thể ra sao. Một anh thủy thủ bước đến bên tôi:

– Ngài muốn biết vì sao treo cờ phải không? Các vị quanh đây không ai biết đâu, ngài hỏi vô ích. Ngài để tôi nói.

– Anh nói ngay đi!

– Hôm nay chẳng có hội hè gì hết. Sáng nay trời mưa. Mà lại mưa to.

– Ái chà chà! Tưởng chuyện gì! - tôi nghĩ.

– Trời mưa thì kho ngập, kho ngập thì cờ ướt, cờ ướt thì phải phơi.

Hóa ra là thế! Bây giờ tôi mới có thể ung dung về nhà: Có mưa thật chứ!

ĐIÊN CUỒNG BẤT ĐẮC CHÍ

ĐỨC MẪN dịch

Thưa các bạn! - anh chàng đeo kính bắt đầu nói. - Trong những công việc thế này ta không thể vội vã được. Cần phải động não và cân nhắc.

Anh chàng trẻ nhất trong những người có mặt ủng hộ ngay:

- Đúng quá, cần phải suy nghĩ chín chắn, nếu không chúng ta sẽ tự rước lấy đại họa vào thân.

Người mặt tàn nhang đề nghị:

- Trước hết ta hãy xác định một lần chót xem chúng ta có hài lòng với ngài thị trưởng hiện nay hay không?

- Không hài lòng, - mọi người đồng thanh tuyên bố. Chàng tàn nhang hỏi:

- Sao lại không?

- Ông ta điên rồi! - chàng đeo kính đáp.

Những người khác đồng tình ngay.

- Đúng, đúng, điên rồi!

- Ngớ ngẩn! Hâm hấp!

Chàng tàn nhang bảo:

- Thế là rõ. Vấn đề là ở chỗ đó. Chúng ta phải làm sao không được bầu một người như thế.

- Nhưng ngài thị trưởng tiền nhiệm cũng điên đấy thôi, - ông bụng phệ nhận xét.

- Cả ngài tiền nhiệm nữa!

- Cả ngài tiền tiền tiền nhiệm nữa!

– Theo chỗ tôi nhớ thì tất cả các ngài giữ trọng trách ấy đều bị điên cả.

– Trong trường hợp ấy, - chàng trẻ nhất nói, - chúng ta phải hành động thật là tỉnh táo và thận trọng. Chúng ta sẽ bầu một người có đầu óc lành mạnh!

Chàng đeo kính khoát tay:

– Nhưng khi bầu các vị tiền nhiệm chúng ta đâu có nghĩ rằng các vị đó đầu óc không lành. Chúng ta cũng đã bầu những người thông thái, rạch ròi, thế mà tất cả các vị đó đều lần lượt điên cuồng vô phương cứu chữa.

Ông già gầy nhom thỉnh thoảng lại hứng hăng ho đứng lên nói:

– Lạy Đức Allah. Lạy đời thật! Tất cả những ai giữ cái ghế ấy đều hâm hấp hết.

Chàng béo nói rõ thêm:

– Không phải những ai giữ ghế, mà là những ai chúng ta đặt vào ghế ấy.

Chàng trẻ tuổi nhún vai:

– Cái ghế thì chẳng nghĩa lý gì. Tôi tin rằng tinh thần họ bất thường ngay từ trước khi làm thị trưởng, chỉ có điều là họ không có dịp nào thể hiện cái cuồng điên ra thôi. Nhưng chỉ cần chúng ta giao chính quyền vào tay họ là họ cần hàm thiếc phóng nước đại.

Ông già hom hem thở dài:

– Lần nào cũng lại chuyện ấy. Thị trưởng nào cũng điên. Không có lấy một người tỉnh táo!

Chàng tàn nhang nén mình lắc đầu:

– Các bạn muốn nói thế nào thì nói, suốt ba mươi năm nay ông thị trưởng mới vẫn là bạn tôi. Trước kia tôi thấy ông ta hoàn toàn bình thường. Vậy mà chúng ta vừa mới bầu ông lên thị trưởng thì...

– Làm thế nào được, đâu phải mọi người điên điên từ thuở sơ sinh. Rõ ràng là ông ta phải đợi chúng ta biến ông ta thành cái đầu chỉ

huy thành phố rồi ông ta mới phát rồ đấy chứ.

– Thôi đủ rồi! - chàng đeo kính ngắt chuyện. - Cái gì đã qua thì đã qua rồi. Tốt nhất chúng ta hãy nghĩ xem lần này chọn ai.

Tất cả mọi người được đề cử đều bị gạt bỏ. Mọi người đòi hỏi trạng thái lý trí của thị trưởng mới không được gây một chút lo âu nào cả hiện tại lẫn tương lai.

Mọi người điểm bao nhiêu tên, nhưng không tên nào được tán đồng cả.

Cuối cùng chàng đeo kính kêu lên:

– Làm sao trước đây tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Các vị sẽ nói gì về ngài Raxim?

– Lạy Đức Allah, một người lương thiện!

– Lương thiện, có giáo dục và khiêm tốn!

– Chủ động, vô tư, liêm khiết!

– Cần cù, giàu kinh nghiệm!

Những lời khen ngợi Raxim tuôn rào rào như mưa đá.

Chàng béo nói:

– Tôi sợ Raxim không muốn làm thị trưởng.

– Tôi biết Raxim từ bé. Tôi không nghĩ rằng ông ta nhận cái ghế ấy. - Ông già hom hem đồng tình.

Anh tàn nhang cũng chung ý nghĩ:

– Tất nhiên là không, ông ấy sẽ không bao giờ đồng ý đâu! Ông ấy không thích dính dấp vào những việc như vậy.

Chàng trẻ tuổi cũng nghĩ thế:

– Ông ấy không bao giờ chấp nhận đề nghị của chúng ta.

Chàng đeo kính kêu:

– Vậy ta làm thế nào? Ta cứ thử thuyết phục Raxim xem sao. Ông ấy là người xứng đáng duy nhất mà chẳng lẽ ông ấy lại cự tuyệt?

Khả năng đề cử viên này không được bầu đã bị loại trừ, mọi người có lòng tin tuyệt đối vào nhóm họ và sẽ không ai có ý định cản

trở ý chí của họ.

Mọi người đứng dậy và đến nhà Raxim thông báo cho ông tình hình: Tất cả những người được bầu làm thị trưởng thì cuối cùng đều sẽ bị... biết nói thế nào nhỉ... có hơi chút xíu bất thường...

Raxim hỏi:

– Các bạn nghĩ ra chuyện gì thế? Muốn làm tôi phải phát điên chẳng?

– Xin trời đất thương lấy ông! Ông là người thông minh, tinh táo. Chúng tôi xin ông một lời đồng ý.

– Không, không đời nào!

– Đó là nghĩa vụ của ông trước Tổ quốc, ông Raxim.

– Trước nhân dân!

– Quốc gia ta hy vọng vào ông, ông Raxim!

– Đây là việc đại sự quốc gia, ông Raxim!

Raxim đáp:

– Thôi được, tôi đồng ý, nhưng xin có một điều kiện.

– Ông cứ cho biết!

– Chúng tôi xin nhận trước mọi điều kiện của ông.

– Điều kiện của tôi thế này, - Raxim nói. - Tôi là người cởi mở, vậy sau này các bạn đừng nói rằng tôi không báo trước. Tôi không chịu đựng được một lời nịnh hót nào cả! Các bạn chớ có bao giờ tổ chức cho tôi những tiệc tùng đình đám, đừng gán ghép cho tôi những vinh hạnh mà tôi không xứng đáng, đừng nâng bốc tôi lên đến mây xanh. Các bạn có chịu điều kiện ấy không? Bởi vì dù sao tôi cũng chỉ là một con người không hơn không kém. Và cũng có thể có lúc nào đó tôi không tinh táo. Các bạn đồng ý không?

Mọi người đồng thanh reo lên:

– Đồng ý!

– Thế mới là một người chân thực!

– Thế mới là trí tuệ chứ!

– Hoan hô Raxim!

Raxim thắng cuộc trong kỳ bầu cử và trở thành thị trưởng.

Ngay buổi sáng hôm ấy, ông nhận được trên năm mươi bức điện chào mừng. Raxim bóc ra một cái, thấy mở đầu như sau:

Thưa ngài Raxim ngàn lần khả kính! Người con xứng đáng tuyệt vời của Tổ quốc ta Người đấng cử của toàn dân ta!...

Ông Raxim không đọc tiếp nữa:

– Lạy trời xin hãy gìn giữ cho con trí tuệ! - ông thốt lên.

Một lát sau có người gõ cửa. Anh chàng đeo kính bước vào với một bó hoa to. Anh cúi gập người xuống thi lễ rồi kính cẩn chúc mừng thị trưởng mới.

Raxim cau mày.

– Cần gì những lời hoa mỹ như thế!

Vào tiếp theo là ông lão hom hem. Một tay ông chống ba toong, tay kia ôm một bó hoa lớn. Ông cúi gập đầu xuống chạm môi vào tay Raxim. Raxim cau mày buông một câu lạnh nhạt:

– Ông đừng hạ mình xuống như thế!

Rồi sau tất cả những người khác bước vào: anh trẻ tuổi, chàng tàn nhang, ông bụng phệ. Mọi người chúc mừng Raxim, bày tỏ lòng tôn kính vô hạn rồi bước ra.

Raxim giơ tay lên trời nói:

– Xin đấng tối thượng gìn giữ cho con trí tuệ!

Buổi trưa người ta báo cho ông:

– Tiệc chiêu đãi đang được tổ chức!

Trong lúc Raxim còn đang quyết định có đi hay không thì một chiếc ô tô đã lăn bánh đến.

Phòng tiệc được trang hoàng lộng lẫy như trong cung điện.

Bàn tiệc bốn mươi khách ăn làm người ta phải choáng váng với bao nhiêu đồ pha lê, bao nhiêu hoa và bao nhiêu chân nến bằng bạc.

Chàng đeo kính đứng lên với cốc rượu lớn trong tay. Sau khi đọc lời chào mừng, chàng nói thế này:

– Chao ôi, một trí tuệ vĩ đại! Một trí tuệ vô song! Một con người hiền hách! Nhờ có ông, nhờ nghị lực của ông mà thành phố ta trong một thời gian ngắn...

Raxim đỏ mặt lên, ông rời bàn ra về. “Đây là một bài học lớn cho họ.” - Ông nghĩ.

Hôm sau ông đi làm đã thấy phố xá cờ hoa như hội, suốt dọc đường từ nhà ông đến tòa thị sảnh đã trải thảm kín, khắp nơi là tiếng trống rộn ràng, tiếng hát ngân vang, khắp nơi là những cảnh nguyệt quế, dọc hai bên hè là các cháu học sinh.

Những tiếng hoan hô nổi lên như sấm, những tiếng reo vang vọng.

– Vạn tuế!

Chàng trẻ tuổi quát anh đánh trống của dàn nhạc thành phố:

– Giáng thật lực!

Rồi lại quát các cháu học sinh:

– Hô to nữa lên, nữa lên!

– V-a-n t-u-ế!

Trên khắp các đường phố, người ta giết cừu dâng lễ.

Trước Tòa thị chính dựng lên một cổng chào kết bằng những bó hoa nguyệt quế. Trên cổng chào ngời ngời khẩu hiệu “Quan tâm thị trường muôn năm!”

Ông bụng phệ bước lên lễ đài dựng trước Tòa thị chính và bắt đầu diễn thuyết:

– Ngài thị trưởng mới của chúng ta đã chiếm được trái tim của tất cả mọi người thành phố ta bằng nghị lực, lòng trung thực, bằng tài tổ chức và lòng trung thành với Tổ quốc...

Raxim bức lăm, ông nhảy lên chỗ diễn giả, giăng lấy những tờ giấy có bài diễn văn tâng bốc ấy mà xé đi.

– Tôi xin phản đối! - ông quát vào mặt ông bụng phê.

Anh tàn nhang reo lên:

– Thưa bà con! Đây là tấm gương khiêm tốn vô cùng! Liệu đã có ai trong chúng ta thấy một điều tương tự hay chưa? Quan tâm thị trường muôn năm!

– M-u-ô-n n-ă-m!!!

Trận bão vỗ tay truyền lan khắp nơi.

Ngài tân thị trưởng chạy vào Tòa thị chính trốn những lời tâng bốc như trốn thiên tai.

Phòng khách Tòa thị chính đầy người - ai cũng muốn chúc mừng ngài tân thị trưởng.

Trịnh trọng vòng tay trước ngực, chàng trẻ tuổi hỏi:

– Ngài có lệnh gì không ạ?

Ông già hom hem giọng nịnh bợ:

– Không ai xứng đáng với vị trí này bằng ngài.

Ông thị trưởng kêu lên:

– Xin thề trước Đức Allah, tôi sẽ nộp đơn về hưu. Các ông rút ngay đi!

Mọi người cúi gập đầu lùi bước ra cửa.

– Chúng tôi xin vâng!

– Ngài cứ dạy bảo!

– Mỗi lời của ngài là một pháp lệnh!

Raxim thở dài ngao ngán:

– Thượng đế cứu vớt lấy con!

Chàng tàn nhang khuyên:

– Xin ngài nghỉ ngơi đôi chút!

Chàng đeo kính thêm:

– Xin ngài cứ làm tùy ý, việc gì cũng được, và mong ngài đừng quá sức ngay từ buổi đầu.

Raxim nổi giận bùng bùng:

– Cút hết đi ngay!

Không thể làm việc được nữa, Raxim ra khỏi Tòa thị chính.

Ngoài phố, một thanh niên reo lên:

– Đẹp ra! Ngài thị trưởng đấy! Tránh ra, tránh ra!

Raxim về nhà khóa cửa lại. Ngày hôm ấy ông không ra đường.

Sáng hôm sau ông ra lệnh mang cho ông hai tờ báo xuất bản trong thành phố. Cả hai tờ đều in chân dung ông cỡ lớn. Tờ thứ nhất viết: “Một trí tuệ vĩ đại, niềm kiêu hãnh của nhân dân thành phố ta!” Tờ thứ hai viết: “Ngài thị trưởng năng nổ nhất thế giới!” Cả hai tờ hết lời ca ngợi ông.

Chiều tối, một chiếc xe con bay tới tìm ông.

– Một đoàn vũ nữ mới tới thành phố ta, - ông bụng phệ báo cáo. - Ngài cho các em đến nhà riêng hay ngài đích thân đến làm vinh hạnh cho câu lạc bộ?

– Tôi sẽ đến câu lạc bộ, - Raxim bảo.

Tại câu lạc bộ, chàng trẻ tuổi đọc diễn văn, mở đầu như sau:

– Ngài thị trưởng của chúng ta, con người mà ta chỉ cần được chung phần không khí để hít thở cũng đủ là một hạnh phúc lớn lao...

Anh ta nói cả nửa tiếng đồng hồ. Lần này Raxim không ngắt lời nữa.

Sau anh ta đến lượt chàng đeo kính:

– Chúng ta vô vàn sung sướng vì có được một người nhân hậu và đạo đức như ngài thị trưởng kính mến...

Raxim chỉ cười.

Gần một tiếng trôi qua.

Lại những con người hôm qua tụ họp.

– Không, thưa các thân hữu, chúng ta không thể thuần hóa được ông ấy!

- Rõ quá rồi - ông ta đã điên!
 - Ông ta trên tài các bậc tiền nhiệm. Chúng ta đã bầu một quan thị trường thế đấy! Khủng khiếp quá!
 - Một tên kiêu ngạo! Cứ nghe ông ta mà xem, làm như ông ta là người sáng lập vũ trụ!
 - Tôi cũng thấy thế. Cứ như là cái rốn trái đất!
 - Ra về ta đây lắm!
 - Thằng điên nào chả vậy.
 - Thôi được, bây giờ ta phải làm gì nhỉ? Lẽ nào ta phải chấp nhận thằng ngốc này đến tận kỳ bầu cử tới hay sao?
 - Không đâu! Bạn ơi! Không đời nào! Vị trí của hãn ta là nhà thương điên. Các ông nghĩ mà xem, hãn đã biến ngôi nhà hãn sinh thành viện bảo tàng! Hãn sẽ sai dựng tượng mình trên quảng trường lớn!
 - Hôm qua hãn nhổ vào mặt một người trong anh em ta!
 - Đêm qua hãn say khướt, bò cả lên bàn tiệc và còn múa một điệu múa bụng.
 - Chúng ta nên làm gì với gã tâm thần này nhỉ?
 - Chỉ có một cách là cho hãn qua tay bác sĩ lấy kết luận rồi tổng cổ vào bệnh viện thần kinh.
- Chàng đeo kính nói:
- Đừng mất thì giờ, kéo hãn nhảy vào bóp cổ ai đó thì khốn.
 - Đúng, đúng! Mau lên!
 - Ngày mai trói hãn lại giải đi bệnh viện càng sớm càng hay. Sau đó bầu ngay người khác.
 - Được rồi, nhưng bầu ai làm thị trường đây?
 - Phải cẩn thận, các chiến hữu ạ! Làm sao lần này không được nhầm lẫn
 - Phải bầu một người bình thường.
 - Đúng quá rồi! Chúng ta đã chán ngấy cái bọn điên cuồng!

GIẢI SẦU CHỦ NHẬT

ĐỨC MẪN dịch

Việc nước, việc nhà, và biết bao việc lộn xộn khác đã cản trở tôi không đến dự lễ cưới của anh ấy được. Thành thực mà nói tôi thấy xấu hổ. Tôi vốn rất quý Iantrin, mà vợ anh cũng là một cô gái hiền thảo. Hai người cưới nhau đã gần trọn năm và đã nhiều lần mời tôi đến nhà. Còn tôi thì cứ thoái thác mãi, lấy cớ bận việc nhà, việc nước. Tóm lại là rất bận rộn!... Thực ra là vì tôi không có tiền. Người ta chẳng thể nào tay không đến chơi nhà một anh bạn mới lập gia đình. Ôi chao, những món tiền như thế cứ là đội nón ra đi không trở lại! Tất nhiên tôi cũng có những thứ đẹp như đèn bàn, lọ hoa và vài thứ lặt vặt khác. Cái gì cũng có! Nhưng tiền thì chẳng hiểu sao lại không! Lần cuối cùng tôi gặp Iantrin, tôi hiểu rằng anh đã giận tôi. “Chủ nhật này thế nào tôi cũng sẽ đến,” - tôi thề sống thề chết. Nhưng dù cố công đến mấy tôi cũng không đào đâu ra được một đồng lia. Tôi lục lọi khắp nhà, chẳng có gì cả! Toàn những là báo chí, giấy tờ và trăm thứ ba lằng nhằng khác...

Chẳng còn biết làm thế nào, tôi đành tay trắng đi chơi.

Những loại người như tôi mà lấy vợ thì trong nhà lúc nào cũng đủ chuyện để mà to tiếng. Tôi đến đúng lúc hai vợ chồng anh ta đang cãi nhau to. Tôi dừng lại trước cửa và nghe vợ anh nói lớn:

– Chúng ta cứ ngồi như cấm cung ấy! Thế mà anh chịu được à? Đã bảy tháng nay em không bước ra khỏi cửa.

Giọng Iantrin khàn khàn, khó khăn lắm tôi mới nghe rõ.

– Vợ yêu của anh, em to tiếng mà làm gì? Chẳng lẽ em lại không hiểu hoàn cảnh...

– Hoàn cảnh thì nói bao nhiêu cho hết? Mà hoàn cảnh thì có gì đặc biệt? Chẳng lẽ chúng ta lại không thể tự cho phép mình xem phim mỗi tuần một buổi hay sao?

– Bạn vàng của anh. Em nghĩ người ta cho vào rạp dễ dàng hay sao? Chỉ có nước bọt thì không mua được vé. Đi bộ thì làm sao tới rạp được. Tàu điện người ta bóc đường đi rồi, xe buýt thì chật như nêm cối, tuyến đường đến Beoglu không có, phải đổi những ba lần xe...

– Anh biết thế nào không, thôi anh im đi! Anh hút thuốc lá hết bao nhiêu tiền rồi, anh tính thử xem. Mỗi ngày anh hút hai bao *Helinglich*, mỗi tháng hết ba bốn chục lia! Thôi đi, anh Iantrin, em không muốn ngồi tù nữa đâu! Sức chịu đựng của em đã cạn! Em thì có Chúa Trời...

Tôi không đợi cho cô bạn thề hết, liền ấn nút chuông. Tôi thấy hai vợ chồng găng gượng nặn ra một nụ cười trên mặt. Tôi cũng tìm cách vui đùa. Nửa giờ sau tôi đề nghị:

– Ta đi chơi đi! Ngày Chủ nhật các bạn ngồi nhà làm gì? Thôi, chuẩn bị mau lên!

Vợ Iantrin đồng ý ngay, còn anh thì rỉ tai tôi:

– Bạn ơi, đừng có bắt tôi phải tiêu xài nữa. Ta ngồi nhà nói chuyện cũng được.

– Đi đi, đi đi! Ta đi giải sầu đôi chút. Dù không có tiền cũng không được để chết buồn thế này.

Khi đã ra ngoài phố, Iantrin hỏi:

– Anh đưa chúng tôi đi đâu bây giờ?

– Việc của anh là đi, rồi anh sẽ thấy!

Chị vợ cũng thắc mắc:

– Ta đi xem phim à, anh?

– Xem phim, xem hát thì chẳng có tôi các bạn cũng đi được. Bây giờ ta đi đến một chỗ khác. - Chúng tôi đến Sisli lúc nào không hay. Tôi ngấm nhìn nhà cửa, vợ chồng bạn tôi thì cháy ruột tò mò:

– Chúng ta đi đâu thế này, bạn thân mến?

Ngoài cửa một ngôi nhà khang trang có đề “Nhà cho thuê”.

– Các bạn hiểu không, tôi không khoái cái nhà các bạn đang ở. Tổ tiên ta có câu “Mặt trời vắng nơi đâu, thầy thuốc tới liền nơi đó.” Làm sao sống được ở cái nơi thấp liền mặt đất như vậy? Ở chỗ các bạn chẳng những thiếu nắng mà còn thiếu cả khí trời nữa.

Hai vợ chồng nhìn tôi kinh ngạc.

– Ta vào đây xem có tìm được chỗ ở thích hợp hơn không.

Iantrin nắm tay áo tôi:

– Anh nói kỳ quá, anh bạn! Anh điên rồi sao? Cái nhà ấy mà bọn tôi đã chật vật mới trả nổi tiền!

– Chúng em bằng lòng cái nhà hiện nay lắm rồi, anh ạ, - chị vợ sợ hãi thỏ thẻ.

– Được rồi, anh cứ bỏ áo tôi ra, cứ thử vào xem! - Tôi ép họ.

Rồi tôi kiên quyết bước lên bấm chuông.

– Lúc nói chuyện tôi yêu cầu các bạn đừng có chen vào, cứ để một mình tôi nói.

Một anh bếp xuất hiện.

– Ông chủ đâu? - tôi hỏi.

– Dạ, ở đây ạ, ông bà chủ tôi trên tầng ba.

– Anh nói với ông bà là có khách đến.

Lúc ấy là sáng Chủ nhật còn sớm, thế nên tôi tin chắc chủ nhà chưa kịp đi đâu. Anh bếp kêu cô hầu gái:

– Lên nói với ông là có khách nhé.

Lát sau cô chạy xuống:

– Ông chủ nói là để anh bếp đưa ngài đi xem. Nếu ngài ưng thì ông xin xuống hầu chuyện.

– Không, thế không được đâu. Có thể chúng tôi cần hỏi ông nhà đôi điều.

Mấy phút sau, ông chủ xuất hiện. Nếu các bạn có đôi chút đầu óc tưởng tượng thì các bạn thử hình dung xem cái ông chủ ngôi nhà bảy tầng, mỗi tầng hai phòng ấy ra sao? Đầu tiên ở cửa xuất hiện một cái bao tải to đùng, một cái đai bản rộng, rồi sau thấy một cái bụng phệ trườn ra, rồi sau hóa ra thấy ông chủ thật sự trong chiếc *rộp đờ xa* (*áo khoác trong nhà*).

Thấy ông vất vả lắm mới lách mình ra được khỏi phòng, tôi không nén được một nhận xét ranh ma:

– Nhà ta hiện đại thế này mà sao cửa lại hẹp thế?

Ngài bụng phệ chỉ trả lời tôi bằng một tràng ho rũ rượi. Tôi nhìn vợ chồng Iantrin. Những căn phòng rộng lớn, cái bụng phệ và tràng ho kia làm họ bối rối thật sự. Để đáp lại, tôi cũng nổi một cơn ho không kém phần dữ dội.

Iantrin kéo áo tôi rồi thì thầm:

– Xin hãy vì Đức Allah, bạn ơi...

Ngay lập tức tôi ho một tiếng to đến nỗi ông chủ béo ị co rúm người lại mà ấp a ấp úng:

– Dạ, xin ngài thứ lỗi cho bộ quần áo trong nhà.

Tôi lại ho một tiếng nữa rồi lơ đãng nói:

– Đáng kể gì chuyện ấy, thưa ngài. Chúng tôi chỉ muốn được xem khu phòng mà ngài định cho thuê và muốn hỏi thêm ngài một vài điều, chúng tôi muốn hỏi chính ngài chứ không phải anh bếp.

– Xin vâng, xin vâng, thưa ngài tôi rất sẵn sàng đi xem cùng với các ngài. - Ông ta lại ho rồi sau đó làm ra vẻ ngẫu nhiên, lại ho. - Ngài cần bao nhiêu phòng ạ?

Để trả lời, tôi lớn tiếng ho, tôi ho to đến nỗi cô hầu gái chạy bắn ra cửa.

– Tối thiểu cũng là sáu phòng, nếu như đó là những phòng tương đối lớn. - tôi trả lời và nhìn Iantrin đang đi giật lùi ra cửa. - Sáu phòng có đủ không nhỉ?

– Đủ đấy, đủ đấy, - anh bạn tôi rên rỉ trả lời, giọng thều thào như sắp đưa linh hồn về hầu hạ Chúa.

Anh bếp vừa mở cửa vào một căn hộ tầng hai thì việc đầu tiên là tôi nhận xét ngay:

– Lối vào hẹp quá, anh thấy thế nào, anh Iantrin?

– Có lẽ thế... - anh ta dài giọng.

Tôi thấy bạn tôi bắt đầu hình dung được cái gì đó...

Cái lối vào mà chúng tôi phê phán còn rộng gấp hai lần phòng ngủ của Iantrin. Sàn gỗ xếp hình ô vuông làm chúng tôi tròn mắt thán phục.

– Trần thì hơi thấp, thưa ngài...

Iantrin bổ sung:

– Không cẩn thận thì chạm đầu.

Chủ nhân không nói được câu nào.

Chúng tôi đi khắp các phòng. Phòng nào cũng rộng như sân đá bóng.

– Căn phòng không được rộng lắm, không gian còn thiếu.

– Không gian thế này chen nhau thì vỡ mạng sườn.

Vợ Iantrin cũng chêm một câu:

– Em thấy chúng ta mang đủ đồ đạc đến thì không có chỗ kê đấy nhỉ.

Tôi nghĩ bụng: “Cô em nói một câu tuyệt hay!”

– Lại còn cái này... Chà... Chà... Nhà bếp tối quá...

Ông chủ ho lên đánh thếp.

– Khô-ô-ô-ng! Các nhà bếp của chúng tôi đều sáng. Các ngài xem, bao nhiêu là cửa sổ.

Tôi cũng ho và đảo mắt lạnh lùng nhìn cả nhà bếp, rồi sau lại ho lần nữa và tia tót:

– Vẫn tối! Con lừa nào nghĩ ra cái lối quay bếp sang hướng Đông thế này? Bếp phải quay về hướng Tây.

– Việc bố trí các phòng là của tôi, - chủ nhân chống chế, nhưng không ho nữa.

– Cái đó tùy ngài, nhưng quả thật không thể hình dung nổi chúng ta sẽ sống thế nào trong một căn nhà mà bếp ngoảnh sang Đông! - vợ Iantrin nói.

– Còn phòng này ngài gọi là phòng khách phải không ạ?

– Dạ phải.

– Ngài nên lấy làm hổ thẹn vì đã đem nhà kho ra làm phòng khách!...

– Này anh bạn, - Iantrin xen vào, - anh xem bộ lò sưởi này. Việc gì phải nghĩ ra những thứ quái đản thế.

Chủ nhà ho một tiếng nhỏ chống chế.

– Bây giờ vật liệu khó khăn, thưa ngài. Chúng tôi đã đặt loại tốt nhất hồi đó.

– Hãng nào vậy?

– Hãng Joangke.

– À, vậy đây là loại thường nhất.

– Có mấy nhà vệ sinh? Một thôi à? - tôi ho to như thể đe dọa.

– Không, có hai đấy ạ. Một cái kiểu Tây, một cái kiểu Thổ. Lại còn một phòng tắm lớn nữa.

– Chỉ có hai nhà vệ sinh! - vợ Iantrin kêu lên. - Thế thì ít quá.

Chủ nhân đứng ngây ra:

– Gia đình ta chắc là đông lắm?

– Khô-ô-ô-ng...

Anh bếp xen vào câu chuyện:

– Còn một nhà vệ sinh công cộng nữa đấy ạ...

Cửa sổ thì một phía quay ra biển Hoa Cường và quần đảo Hoàng Tử, một phía quay sang Bosphorus, một phía nữa sang Tramlyza.

Iantrin nhìn ra cửa sổ nhận xét:

– Phải nói thật là quang cảnh chẳng ngoạn mục tí nào cả.

Chủ nhà ho giật lên một cơn giận dữ rồi kêu:

– Ngài nói thế là thế nào nhỉ! Bên kia là biển Hoa Cường, bên này là Bosphorus, thế mà...

– Phải làm sao nhìn thấy quảng trường Ocmeidan...

– Dạ, nhưng phía này người ta xây kín hết rồi.

Chúng tôi đi hết phòng này sang phòng khác, đến đâu cũng tuôn ra vô số những lời nhận xét:

– Ấm thấp quá...

– Hơi nhỏ...

– Chật quá...

– Lại tối nữa...

– Thưa ngài, ngài cho biết, làm sao một nhà vệ sinh lại đặt hướng Tây Bắc, đằng ấy lúc nào cũng có gió lạnh?

– Không hiểu sao tôi không thích cái màu trắng...

– Phải đấy, quét trắng thế này chả ra làm sao...

– Trông thật ảm đạm và bẩn thỉu...

Vợ Iantrin tuôn ra một tràng những cách sắp xếp đồ gỗ.

– Ở đây chúng ta sẽ đặt phòng ngủ.

– Nhưng cái thảm của mình không vừa. - Iantrin nhận xét. - Lại phải gấp lên một góc.

– Chỗ này có thể là phòng khách. Chỗ này để án, bên này đầy tó, bên kia đồ uống...

Tôi ho một tiếng rõ to rồi hỏi chủ nhà:

– Nhà ta thế này ông tính bao nhiêu?

– Tám trăm lia, thưa ngài.

– Cũng chả đắt.

Sau lưng tôi có tiếng Iantrin:

– Này, rẻ thật đấy...

– Cầm bằng cũng như cho không! - vợ anh thêm vào.

– Rẻ thế ta thuê luôn đi. Anh thấy sao?

– Thuê thôi.

Chủ nhà mừng rỡ vì cuộc mặc cả suôn sẻ liền ngỏ lời mời:

– Xin mời các ngài vào phòng tôi trao đổi, bàn bạc...

– Sẵn sàng, xin cảm ơn ngài.

Chúng tôi lên phòng ông chủ.

– Cũng đã có những người đến đây trả chúng tôi hàng ngàn lía, nhưng các ngài có hiểu không, những người ấy không làm tôi tin cậy. Điều quan trọng là khách thuê phải tử tế, còn hai trăm lía là chuyện vặt...

– Về chuyện tử tế thì ngài khỏi lo.

Lúc ấy có người vào phòng. Đó là một thiếu phụ mặt hoa da phấn tuổi ước hăm lăm. Tôi vội vàng ra bắt tay nàng, vuốt má nàng. Tôi còn định ôm hôn nàng nữa, nhưng lại tự kìm mình lại.

– Trời đất ơi, xin các thần linh phù hộ cho em! Cô em mới kiêu diễm làm sao chứ. Thưa, đây có phải con gái ngài không?

Mặt lão đỏ dừ lên:

– Nhà tôi đấy ạ!

Tôi lại vuốt má cô nàng lần nữa.

– Xin Đức Allah phù trì. Nàng xinh đẹp quá. Thật là...

Lão béo tở ra lúng túng trước lối chơi phóng túng của tôi đối với vợ lão. Lão cất tiếng gọi người hầu sai mang rượu bạc hà cùng bánh kẹo đãi khách. Tôi cầm hai chiếc kẹo. Nhìn sang Iantrin, tôi thấy anh bạn bốc đầy một tay.

– Chắc ngài muốn chúng tôi ứng trước cả năm chứ - tôi hỏi.

– Ba năm thưa ngài.

– Tổng số bao nhiêu nhỉ? Mỗi tháng tám trăm, một năm chín nghìn sáu, ba năm hai mươi tám, thôi, để cho tròn, ta tính ba mươi ngàn lía... Cũng thường thôi.

– Thường quá đi chứ, - Iantrin đồng tình.

- Chuyện vặt! - vợ anh thêm thắt.
Bây giờ đến lượt ông chủ hỏi lại:
- Các ngài có bao nhiêu người?
- Có hai thôi - một vợ một chồng. Còn tôi không tính.
- Thế... Thế... Còn các cháu nhỏ nữa chứ?
- Không có đâu.
- Vậy đó. Đầu tiên, thưa ngài, ai cũng bảo chưa có, rồi sau nhà chúng tôi cứ như lò ấp trứng ấy.
- Chuyện ấy hoàn toàn bị loại bỏ: bà đây không sinh hạ được nữa.
- Dạ, thế đấy!
- Còn về ông đây, có một thời ông ốm lên ốm xuống, và thế là...
- Dạ, thế đấy! Biết nói thế nào được, càng hay chứ sao. Có nghĩa là cả hai ông bà...
- Phải vậy, thưa ngài. Hồi ông đây lên một tuổi, chính tôi đã đưa ông ra khỏi nhà tế bần.
- Dạ, thế đấy! Tuyệt vời quá!
- Còn bà đây, hồi còn bé tí xiu đã bị vớt vào nhà nguyện. Bây giờ bà ấy cũng chẳng có thân nhân.
- Dạ, thế đấy. Mang cà phê lên đây! - ông chủ gọi đầy tớ.
- Xin đa tạ, thưa ngài, - tôi nhanh miệng nói, - nhưng chúng tôi không thích cà phê.
- Sao vậy, thưa ngài? Ta làm một ly con thôi...
- *Méc-xi*. Nhưng chúng tôi chưa kịp điểm tâm.
- À... à... ra thế... *Pác-đông (xin lỗi)*. Vậy tôi lấy làm vinh hạnh được mời các ngài dùng bữa với vợ chồng tôi.
- Ồ thưa ngài, chúng tôi có thể tiếp nhận ngay lời mời ấy nếu được ngài gia ân.
- Ngài khách khí quá!... Tất nhiên... Xin mời các ngài cứ tự nhiên...

Sau bữa điểm tâm thịnh soạn chúng tôi dùng cà phê, sau cà phê chủ nhà lại bắt đầu căn vặn.

– Tôi hỏi khí không phải, vậy hiện giờ ngài làm nghề gì?

– Tôi ấy à? Nghề ấy... - anh bạn tôi đáp.

Lập tức tôi phải chen vào:

– Nghề của ông đây là nghề tuyệt vời. Tất nhiên đôi khi ông đây cũng phải ngồi hỏa lò ít bữa...

Lão béo nhú mày.

– Ông hiểu không, ông đây là nhà báo.

–Ồ, hân hạnh quá...

– Thế đấy, chuyện gì cũng rắc rối lắm, chính trị mà ngài...

– À... à... Tôi hiểu: chuyện thương mại, chuyện chợ đen chứng khoán....

– Đại loại như vậy...

– Thật là... Hân hạnh quá... Thế nghĩa là... Chúng ta đã thỏa thuận... Bây giờ ta viết hợp đồng, ngay bây giờ...

Nghe mấy tiếng đó, vợ chồng Iantrin sợ quá đã toan đứng dậy, nhưng tôi ho một tiếng lớn, kìm họ ngồi xuống.

Lão béo lấy ra một tờ hợp đồng và bắt đầu điền vào. Đến đoạn “dùng nhà vào việc gì” lão đã định viết “để ở”, thì tôi chặn tay lão lại.

– Vậy tôi viết thế nào ạ? Văn phòng hay phòng thương mại?

– Không, thưa ngài, nhà chứa.

– Xin lỗi, tôi không hiểu ngài nói gì ạ? - chủ nhà bối rối hỏi lại.

– Nhà thổ ấy mà. - tôi nói.

– Sao lại có thể thế được?

– Để trả ngài ba mươi ngàn ha thì chẳng có cách nào khác đâu. Ngài xem làm sao kiếm ra bằng ấy tiền được? Còn về công việc thì...

– Tôi chịu thôi, thưa ngài! Không thể được! - Giọng lão chủ run lên.

Tôi nghĩ: “Lão già đáng thương, lão rối ruột rồi, ăn sáng này, cà phê này, rượu ngọt này... Lại còn bị người ta sờ má vợ nữa chứ...”

– Vậy xin ngài cho phép chúng tôi được tính toán lại!

– Xin vâng. - Chủ nhân rũ ra một tràng ho cực nhọc.

Để đáp lễ, tôi cũng ho lên một tiếng.

Lúc ra cửa, anh bếp hỏi:

– Bẩm các ngài, xong rồi chứ ạ?

– Không xong, anh ạ. Ông chủ anh không chịu. Chúng tôi định mở nhà chứa mà ông không nghe.

– Ông ấy không nghe là phải.

– Sao vậy? Ông nhà muốn giữ trọn gia phong chứ gì?

– Không... Không phải thế. Trên tầng ba ông ấy cũng cho thuê phòng kín. Chắc ông ấy không muốn cạnh tranh tại chỗ.

Suốt đường về, chúng tôi cười đau cả bụng.

– Ông bạn ơi, suốt đời tôi chưa bao giờ được vui thế này, - Iantrin nói.

– Một vở hài kịch thật sự, - vợ anh nhắc lại.

– Ai cũng có thể vui trong phạm vi khả năng của mình, em ạ.

Bây giờ, hễ vợ chồng Iantrin thấy buồn là lại rủ nhau “thuê nhà” cùng một anh bạn nào đó. Người càng đông thì bao giờ cũng càng vui vẻ hơn.

ĐỨC VUA KHÔNG NHẬN RA MÌNH

ĐỨC MẪN dịch

Ngày xưa ngày xưa, ở một quốc gia kia, nơi người ta làm việc không phải bằng tay mà là bằng lưỡi, có một ông vua. Nhà vua không được thần dân yêu mến. Mà chẳng phải chỉ là dân thường, cả giới quý tộc cung đình và cả các quan cận thần cũng chẳng ai ưa.

Và chẳng vua cũng chẳng có gì để mọi người yêu mến.

Ngược lại, từ già đến trẻ, ai ai cũng mến yêu người kế thừa ngôi báu. Mến yêu đến hết lòng hết dạ. Người ta sẵn sàng hiến dâng đời mình cho ông vua nhỏ, và chàng cũng xứng đáng với tình yêu ấy bởi vì chàng yêu nước rất mực. Hoàng tử thường rời cung điện đi khắp mọi miền vương quốc, cứ trông thấy mảnh ruộng hoang hóa nào là chàng lại náo ruột than rằng: “Ôi chao, Tổ quốc yêu dấu của ta, người phải chịu cảnh này ư!”

Có khi chàng trông thấy một đầm lầy, chàng nghĩ: “Nếu lấy hết nước ở đây tưới cho ruộng cạn thì sẽ có một thiên đường thật sự, còn các loại bệnh tật sẽ bị loại trừ.” Các nhà báo cũng rất kính yêu hoàng tử. Chàng thẳng thắn bất bình trước sức kìm kẹp của nhà vua đối với báo chí.

– Trong một nước mà không có quyền tự do báo chí thì cũng không thể có dân chủ được! - chàng nói.

Người kế tục ngôi báu cũng yêu mến các nhà báo hơn cả. Chàng thường nói chuyện về những nỗi buồn khổ của mình và giải bày tâm sự với họ.

Tất cả các nhà báo đều tin tưởng rằng nếu lật đổ được nhà vua và đưa được chàng lên ngôi kế nghiệp thì trong nước sẽ có quyền tự do

báo chí. Vì thế họ đi theo chàng như rồng như rắn. Chàng tổ chức các buổi chiêu đãi họ, chụp ảnh chung với họ. Chàng tặng họ những tấm ảnh với lời đề tặng: “Để nhớ mãi tình bạn thắm thiết.” Con người ủng hộ tự do ngôn luận và tự do tư tưởng đến mức đáng phải ghen tị ấy được tất cả các nhà hoạt động nghệ thuật mến yêu. Bọn người khốn khổ kia cũng đánh giá cao và kính trọng chàng với niềm hy vọng là khi quyền thế về tay thì chàng sẽ cứu được họ khỏi bao tai họa. Tình yêu và lòng kính trọng của đám nông phu dành cho kẻ sắp lên ngôi báu, kẻ đã hứa hẹn biến Tổ quốc họ thành thiên đường trên mặt đất, thì khỏi cần phải nói tới.

Biết đưa con thừa tự của mình chiếm được tình yêu trăm họ, nhà vua lập tức cấm chàng không được tiếp xúc với dân và bắt chàng khóa thân trong một lâu đài u tịch. Vua cho chàng bao nhiêu vàng bạc, bao nhiêu cung nữ với hy vọng rồi chàng sẽ ăn chơi mê mết. Nhưng chàng vẫn một lòng say sưa muốn làm người có ích cho xã tắc, cho nhân dân và không chịu mắc bẫy nào cả. Chàng vẫn thờ ơ với quà báu của vua cha, cả với những lời dọa nạt của đấng sinh thành.

Nhà vua thì bị mọi người căm ghét, không những bọn bày tôi trong cung, mà thậm chí cả bọn lính canh gác chỗ chàng. Mọi người đều ủng hộ chàng. Vì thế chúng thường chuyển vào cho chàng những thông điệp bí mật của các nhà báo.

Cuối cùng, nhân dân không chịu nổi cảnh áp bức, đã nổi dậy cùng những thủ lĩnh của mình và những người thông thái nhất. Quân khởi nghĩa lật đổ được nhà vua và đưa hoàng tử lên ngôi. Muôn dân reo mừng hả dạ.

Đám quần thần kéo đến chúc mừng vị tân quân chủ.

Ngồi trên ngai vàng, nhà vua liếc mắt nhìn họ mà hỏi:

– Các người là ai vậy?

Đám quần thần hốt hoảng. Có thể nói họ đã không tiếc mạng sống để đưa chàng lên ngôi hoàng đế, thế mà chàng lại không nhận ra họ!

– Muôn tâu bệ hạ, chắc bệ hạ còn nhớ, - một người nói, - rằng chính hạ thần này đã liều chết chuyển cho anh em nhà báo những thông điệp bí mật của bệ hạ khi bệ hạ còn bị giam cầm trong cung cấm?

Nhà vua suy nghĩ rồi nói:

– Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế cả. Chuyện ấy xảy ra bao giờ? Lần đầu tiên ta thấy người đó.

Một vị quan khác đứng dậy tâu:

– Còn thần thì chắc bệ hạ không quên. Chính thần đã được ngồi hầu chuyện bệ hạ nhiều đêm đặng đặng để bàn luận cách lật đổ nhà vua.

Nhà vua trả lời:

– Chắc đó là chuyện nhà người mơ thấy đấy thôi. Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế.

Thế là nhà vua chẳng nhận ra ai cả.

Ngày hôm sau, đám nhà báo vào chúc tụng vua. Cả đám này nhà vua cũng không nhận ra ai. Vua nhìn từng người từ đầu đến chân rồi nói:

– Ta không nhận ra người. Ta chưa nhìn thấy người bao giờ.

– Muôn tâu thánh thượng, sao lại thế được? - một nhà báo nói. - Bệ hạ đã từng gọi thần là tiểu đệ và vẫn thường ôm hôn kẻ hèn mọn này. Bệ hạ có nhớ không, bệ hạ vẫn thường rót nước mắt mà thốt lên: “Tự do! Tự do!”

– Ai kia? Ta ấy ư?

– Thừa vâng, chính là bệ hạ.

– Chuyện ấy bao giờ?

– Mới có mấy ngày trước khi bệ hạ lên ngôi.

– Ta nói điều ấy ở đâu?

– Dạ, ở khắp nơi ạ.

– Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế cả. Người nhằm ta với ai đó rồi.

Một nhà báo khác trình lên đức vua một tấm hình có bút tích của ngài ở mặt sau. Nhưng nhà vua cũng không nhận ra thứ chữ ấy.

“Chắc hẳn nhà vua sướng quá hóa lẫn.” - các nhà báo nghĩ thế và đề nghị nhà vua dạo chơi. Họ dẫn vua ra nơi cánh đồng hoang hóa và những đầm lầy mà trước kia ngài đã hứa biến thành thiên đường.

Vua đưa tay lên mắt che nắng, nhìn ngắm một lát rồi hỏi:

– Các khanh dẫn ta tới đây là đâu?

– Chắc bệ hạ còn nhớ bệ hạ đã hứa biến nơi đây thành một hồ đẹp để ai cũng có thể đến đây câu cá? Nơi đây sẽ là miếng mồi thu hút du khách!

Nhà vua lại đưa mắt nhìn đám đầm lầy rồi bảo:

– Lần đầu tiên ta thấy chỗ này. Trời đất ơi, làm sao có những nơi kinh tởm đến thế nhỉ?!

Nhà vua chẳng nhớ gì những chuyện khi ngài còn là đứa con thừa tự, không nhận ra ai trong đám bạn xưa. Điều đó làm mọi người ngạc nhiên, trừ bản thân ngài.

– Chắc là nhà vua đã mất trí nhớ, - có người nghĩ thế. - Chúng ta thử xem ngài có nhận ra chính ngài không?

Thế là họ đem đặt trước mặt ngài một tấm gương lớn khung vàng. Vua nhìn vào gương nhưng không nhận ra mình nữa.

– Ai đây? - ngài hỏi.

– Chính là bệ hạ đó! - họ nói.

Nhà vua đáp:

– Không, không phải ta. Không phải mặt ta đây. Lần đầu tiên ta thấy người này.

– Thừa, đúng là bệ hạ, mọi người lại nói.

– Không, không phải ta. Các người thử nhìn xem, chẳng lẽ đây mà là ta?

Những người có mặt nhìn vào gương thấy đều rụng rời kinh ngạc:

– Nhà vua nói đúng. Quả không phải là mặt nhà vua.

Trong gương in hình một thứ sinh vật quái dị chưa thấy bao giờ, có tai dài như tai lừa, có mặt và sừng bò đực, thân hình mốc sạm như khi, chân vòng kiềng như gấu, mõm như mõm lợn và miệng như miệng tê giác.

Đến lúc đó mọi người mới nhận ra vua... Lúc đó họ lập tức tiến hành khởi nghĩa để đưa lên ngôi kẻ kế thừa mới còn đang bị quản chế trong cung.

KHI CHỜ KIỆT TÁC

ĐỨC MẪN dịch

Câu chuyện của nhà thơ với vợ:

– Anh ngốc lắm! Thiên tài gì anh?! Anh là một thằng ngốc! Anh hiểu chưa?

– Anh hiểu, em thân yêu ạ. Nhưng nói thẳng vào mặt người khác điều đó làm gì? Chẳng lẽ anh lại không có quyền nuôi một niềm hy vọng hay sao, dù là hy vọng hảo huyền đi nữa?

– Em chịu đựng thế là hết sức rồi đấy...

– Thôi đừng khóc, em yêu, - em làm anh nản chí mất rồi... Chính anh cũng nghiêm túc cho rằng anh là thiên tài, mặc dù quả thật anh chẳng nói với ai cả.

– Thôi anh đi đi, anh đến tòa báo mà đăng lên: “Tôi là thiên tài”, cũng có thể anh chả cần phải đăng lên như thế. Chả khó khăn gì để đoán ra anh là thứ thiên tài gì, chỉ cần xem cách anh thở khói thuốc lá cũng đủ biết... Rồi dáng đi của anh, điệu ho của anh, thậm chí cả lối hắt hơi của anh, cái gì cũng là dấu hiệu thiên tài cả... Đối với mọi người, anh đều nhìn với con mắt cao ngạo, đều coi là dưới tầm mình cả.

– Thế anh coi mình là thiên tài thì có hại gì đến ai không?

– Hại cho em, hại cho nhà mình, hại con cái mình. Nhà nước sẽ không xếp lương cho thiên tài đâu. Còn ông bán đồ khô sẽ chẳng bao giờ cho không anh cái gì, dù anh có thiên tài đến hơn hai trăm lần đi nữa. Mùa đông sắp đến mà nhà mình than củi chưa mua được gì... Giày dép của em thì đã tệ hại quá...

– Thôi đừng khóc nữa, em yêu... Có phải anh ngồi khoanh tay đâu, anh vẫn lao động không hề ngưng nghỉ đấy thôi. Đã bốn tập thơ xuất hiện rồi...

– Dù anh có ra đến bốn mươi tập thì thử hỏi anh được gì nào?

– Em nói cứ như là anh không thấy đau khổ ấy... Chẳng lẽ anh không muốn tạo ra kiệt tác, không muốn nổi danh, không muốn sách đắt như tôm tươi, được dịch ra đủ thứ tiếng. Chẳng lẽ anh không muốn giàu có hay sao? Danh vọng và tiền tài! Anh tin rằng rồi chúng ta sẽ có! Nhưng các tác phẩm vĩ đại phải do các sự kiện vĩ đại đẻ ra. Còn thiên tài làm gì được khi không có những hoạt động vĩ đại?! Anh đang chờ cái đó, đang chờ nguồn cảm hứng sẽ làm đảo lộn tâm hồn anh, và thúc đẩy anh làm nên kiệt tác. Anh cần những sự kiện vĩ đại! Còn em thì lại kéo anh vào cái chậu rửa bát đầy nước vo đục. Anh thấy chật chội trong bể cá vàng, anh cần một đại dương để có đường quẫy đạp... Nhưng em làm sao thế? Đừng khóc, em yêu. Anh van em, đừng khóc! Em hãy nghiền chặt răng hơn nữa, chỉ còn chịu đựng chút ít nữa thôi. Anh vẫn đợi chờ, hy vọng. Sẽ có một sự kiện vĩ đại lay chuyển tâm hồn. Rồi em sẽ thấy...



Câu chuyện của tên đao phủ với vợ

– Đối với em thế là đủ rồi! Em sẽ đi, sẽ đi... Em không chịu được nữa...

– Nhưng này cánh chim nhỏ của anh... Tình hình gần đây xấu đi có phải lỗi của anh đâu. Anh làm gì được nào? Anh không thể tóm cổ thiên hạ ngoài đường mà treo cổ lên được... Tòa án keo kiệt từng xu... Anh vẫn tin rằng mai một anh sẽ có việc làm ngay. Sẽ đến một ngày mới và những việc mới...

– Có lẽ em không thể nhìn thấy được cái ngày ấy. Năm ngoái chúng mình có khốn khó thế này đâu. Ít ra thì em cũng còn cho các con ăn được no đủ. Nhưng bây giờ làm sao chúng có thể ăn no bằng những hồi ức về quá khứ được.

– Đừng khóc, em yêu, em làm trái tim anh tan nát rồi đây. Anh mà có quyền thì anh treo cổ hết bọn chúng suốt ngày đêm liên tục. Anh hoàn toàn không ngủ được. Anh có phải thẳng lưng biếng trốn việc đâu em!

– Anh nghĩ ra một kế gì đi!

– Anh nghĩ ra được gì bây giờ? Tòa án bây giờ không kết ai vào tội tử hình nữa, thế là anh chả có việc mà làm. Tiền công của anh là công khoán, chứ đã được ăn lương chính thức đâu. Không treo cổ được ai thì chẳng được gì cả.

– Một đất nước to lớn như nước ta mà hết hẵn bọn tội phạm rồi sao?

– Thế mà hóa ra thế đấy, hết thì không hết, nhưng em cứ đi mà nói với cảnh sát, với quan tòa đi... Chao ôi, giá anh mà có quyền gì nhỉ! Cứ thử trả thù chúng nó mà xem, chúng nó đuổi cổ anh và treo cổ anh ngay. Chúng sẽ kiếm người thay anh và treo cổ anh đấy. Em hiểu chứ... Đừng khóc, khóc mà làm gì, cánh chim câu của anh! Em cứ làm như anh không muốn làm việc ấy! Hãy chờ thêm ít nữa... Anh tin rằng rồi đây hạnh phúc sẽ mỉm cười với ta.



Câu chuyện của người đào huyệt với vợ

– Mấy mẹ con em rồi sẽ đi đấy, anh nghe thấy không?

– Em nghĩ ra cái trò gì thế? Bây giờ anh biết làm gì nếu người ta không chết nữa? Anh thì trước sau cũng chỉ là phu đào huyệt thôi... Làm sao có thể nghĩ rằng người chết thành núi mà anh vẫn ngồi

khoanh tay khủng khiếp. Anh đâu có thể tóm cổ mọi người mà chôn sống được...

– Trong nhà mình không còn lấy một mẫu bánh...

– Đừng khóc, vợ hiền của anh, mắt anh đang trào lệ đây... Anh cũng không hiểu có chuyện gì xảy ra nữa! Sao lại không có ai chết là thế nào! Thế giới bên kia hết chỗ rồi sao! Đừng khóc đi em, khúc ruột của anh, anh xin em... Lúc nào em cũng bảo anh: làm đi, làm đi. Nhưng anh là phu đào huyệt, anh không thể tự mình sống được. Người ta muốn trả tiền anh thì phải có người chết. Em ráng chờ chút ít. Không có lẽ hạnh phúc không cười với ta? Rồi em sẽ thấy!



Câu chuyện của nhà báo với vợ

– Những mơ ước thời con gái của em thế là đổ vỡ hết. Hồi đi lấy chồng, em mang theo bao nhiêu hy vọng...

– Nhưng thiên thần của anh ơi, đừng khóc, cho anh nói đã...

– Chúng ta còn nói gì nữa?

– Anh xin em, em đừng khóc nữa... Anh làm việc vì hạnh phúc của em đấy.

– Anh làm việc, anh làm việc, anh làm việc gì mà em áo không đủ mặc...

– Để có tiền bước, có vươn lên, để thoát ra ngoài công việc thư lại, để đứng đầu một tòa báo thì cần phải có những sự kiện phi thường. Thí dụ, phải có một vụ tai nạn máy bay cỡ lớn, một vụ động đất chưa từng xảy ra, một đám cháy khổng lồ, một tội ác đầy uẩn khúc hay một cái gì đó đại loại như thế. Lúc đó anh mới thể hiện hết mình được... Anh sẽ phi nhổ được bọn các tòa báo khác. Nếu anh không làm lu mờ hết cái bọn ấy, thì em đừng coi anh là chồng và là nhà báo nữa. Ngoài anh ra, không ai có thể biết cách phân bổ tư liệu, không ai có thể nghĩ

ra một cái đầu đề chói lọi và chính xác như vậy... Nhưng giờ đây cuộc sống đang trì trệ, giẫm chân tại chỗ... Anh không thể giết người cho báo nổi danh! Nhưng anh tin rằng một ngày nào đó thành công sẽ cười với anh. Anh thật khao khát muốn thể hiện mình, muốn vượt lên trong con mắt đồng nghiệp và muốn kiếm thật nhiều tiền để gia đình mình khỏi phải túng thiếu. Ước sao những ngày này có một bọn người giấu mặt gây ra tội ác nhĩ! Lúc đó anh sẽ tung ra những bài phóng sự khiến người đọc phải rung mình sợ hãi và nuốt nước bọt vì tò mò... Đừng khóc nữa em... Hãy thương lấy trái tim anh, nó sắp vỡ tan rồi đây. Em hãy cầu Chúa nhiều hơn cho chồng em sớm gặp cơ may. Cầu mong cho có nạn đắm tàu, lụt lội... Đừng khóc, đừng khóc đi em, anh không chịu đựng được nữa đâu. Em xem này, mắt anh cũng đầy nước mắt...



Câu chuyện của người cảnh sát với vợ

– Kính lạy Đấng Allah Toàn Năng, vì sao mà tôi lại phải đau khổ nhiều đến thế này! Tội tình gì mà con gái nhà lành như tôi phải sống mỗi mòn trong cảnh nghèo hèn? Làm sao mà số phận lại nghiệt ngã đến thế!

– Em nói thế làm gì? Em chẳng có khái niệm gì cả. Em tưởng rằng anh không muốn thăng quan tiến chức, không muốn một chỗ ngồi yên ả, không muốn nhà cao cửa rộng hay sao?

– Ôi cái đầu trống trơn của tôi!

– Chính anh mới là kẻ trống trơn! Sinh ra vào cái đất nước tối tăm lạc hậu này thật không phải đường tí nào. Giá anh sinh được vào cái nơi tội ác diễn ra trên từng bước đi, thì em khỏi phải mè nheo. Chẳng lẽ lúc đó anh vẫn là thằng thanh tra quèn này sao? Anh thề danh dự là lẽ ra anh đã phải làm đến cục trưởng Cục An ninh rồi mới phải. Nhưng làm thế nào được khi mẹ anh sinh vào đúng đất này! Bắt mấy thằng trộm ranh thì làm sao tiến thủ được.

Tâm vóc của anh cần có những việc đại sự! Đừng khóc, vợ hiền của anh, đừng khóc! Em ráng chờ chút nữa... Thế nào cũng có một sự cố gì đó!



Câu chuyện của người bán thuốc với vợ

– Em chẳng có cái áo măng tô nào... Em không thể xuất hiện trước mặt bạn bè được, em chẳng có gì mà mặc... Em còn phải chịu đựng đến bao giờ nữa?

– Người thương của anh, cuộc đời của anh... Em hãy nghe đây! Bán mấy viên aspirin và ký sinh thì không kiếm chác được đâu. Chúng ta phải moi ra được những thứ thuốc nhập ngoại, những y cụ quý hiếm, lúc đó rồi em sẽ xem, anh sẽ kiếm ra bao nhiêu tiền ấy chứ. Nói đằng thẳng ra thì ai chả phải ốm. Nhưng có phải ai cũng gặp được thầy giỏi nói ngay ra rằng cần phải điều trị và có khả năng kê đơn bắt đi hiệu thuốc đâu em. Nếu người ta không ốm thì những người như bác sĩ, những kẻ tội đồ như chúng ta chẳng có gì mà ăn. Mà tình trạng đó dẫn tới đâu thì em còn biết rõ hơn ai hết. Đất nước đang đi tới chỗ tai họa. Đừng khóc nữa, em thương yêu ời! Anh có một trái tim nhân hậu. Mỗi lần em khóc là anh lại thấy xốn xang trong bụng, chỉ muốn chui đầu vào thùng lọng cho rảnh. Tất nhiên, rồi sẽ đến một ngày mọi việc sẽ ổn định, sẽ có nhiều bệnh nhân tay cầm đơn thuốc xếp chỗ trước cửa hàng ta. Hãy chờ đợi chút nữa, người thương của anh. Hạnh phúc sắp cười với ta rồi...



Câu chuyện của bác sĩ với vợ

– Em là vợ bác sĩ, mà từ khi lấy chồng thử hỏi em đã nhìn thấy những gì? Tuổi trẻ và nhan sắc cứ trôi đi, còn niềm vui thì chẳng có gì hết thấy...

– Nhưng tình yêu của anh...

– Em nghe đã chán tai rồi: tình yêu của anh, tình yêu...

– Đừng khóc thế em... Em hãy tin điều này: đã hai tuần nay ở phòng khám của anh không có một người khách đứng đắn nào... Không hề có, nhiều người đến khám mà trong túi không có một xu hoặc lại mang theo những giấy giới thiệu của các hội từ thiện. Thế gian sao lắm chuyện thế nhỉ? Mỗi ngày anh có thể khám hàng trăm người... Nhưng kiếm đâu ra những con bệnh khá giả bây giờ! Cái bọn đều giả ấy không chịu đến! Cảnh sát cũng không thể lôi cổ họ được!

Tâm hồn anh không chịu đựng nổi nước mắt của em. Đừng khóc nữa. Những bệnh nhân tử tế không đến nữa. Giá như hằng ngày anh không đến phòng khám thì các ống khóa chắc là gỉ hết. Ôi chao, anh chỉ mong có một con bệnh nhà giàu gọi đến! Hẳn ta sẽ không tiếc tiền chạy chữa, sẽ đăng báo cảm ơn rồi rít. Em nghĩ xem, đó mới thật là quảng cáo chứ! Anh đang nghĩ xem anh có nên tự mình đăng báo cảm ơn mình nhân danh một con bệnh tưởng tượng nào đó hay không?

Nhưng em hãy kiên trì, tình yêu của anh ạ... Một ngày kia hạnh phúc vĩ đại sẽ mở rộng cửa ngõ nhà ta. Anh không muốn có nhiều con bệnh nghèo hèn, anh chỉ cần có một, nhưng là một con bệnh ra hồn...



Câu chuyện của luật sư với vợ

– Em về với bố em đây, thế là hết!

– Em yêu, hãy chờ đã, đừng có hốt hoảng...

– Thế là đủ rồi! Anh là chồng, nhưng đã làm gì cho em an nhàn? Anh có nhớ khi sắp ra nghề luật và sắp lấy em, anh đã hứa những gì

không?

– Đừng day nghiêng anh. Thì chính em cũng sớm quên đi tình yêu vĩ đại của chúng ta đấy thôi...

– Cứ yêu không thôi thì làm sao mà no bụng được...

– Em yêu dấu! Đã nhiều ngày qua chẳng có khách hàng nào đến văn phòng anh cả, bên nguyên cũng không, mà bên bị cũng chẳng. Công việc của anh thật tồi tệ. Tình hình dân chúng ra sao anh tuyệt nhiên không hiểu được. Hình như họ đã thôi không kiếm có oán thù, thôi không bày mưu tính kế giết hại nhau nữa hay sao ấy. Anh là luật sư cãi những chuyện tày đình... Thế mà đang phải xử một vụ chia vợ lìa chồng éo le uẩn khúc, anh chỉ cần có một chuyện chia đất chia nhà thôi cũng mãn nguyện lắm rồi. Chỉ cần vợ được một chuyện nợ nần lơ lãi cũng đã là tốt. Thế cũng đủ cho báo chí lên tiếng về anh và chúng ta sẽ kiếm chác được. Bây giờ em sẽ sống đàng hoàng như công chúa, như hoàng hậu vậy.

– Hoàng hậu thì hơn em cái gì, trán họ bằng bạc hay sao?

– Anh không nói thế. Cũng như những luật sư kiếm được bạc triệu thì hơn gì anh? Anh đã chẳng bấy rồi và đang chờ đợi. Dù thế nào đi nữa, một ngày kia cũng sẽ có một con mồi mắc phải. Hãy ráng chờ chút nữa, niềm vui của anh, rồi em sẽ được hưởng cuộc đời xứng đáng với em...



Điều gì mang hạnh phúc vào “Tổ ấm gia đình”?

Một ông đại địa chủ cãi nhau với một anh nông dân làng nọ và kiện anh ta ra cửa quan. Cứ theo cái văn tự mà tổ tiên để lại cho ông thì ông khẳng định rằng ruộng đất làng này là của ông hết, và ông đòi những người nông dân đã cày cấy lâu năm ở đây phải rời làng đi chỗ khác. Ngài địa chủ này đồng thời còn là nhà buôn nhập khẩu hàng

hóa, là chủ xưởng dệt nên ông định làm ăn kiểu mới, hy vọng còn thu nhập hơn nữa.

Những người nông dân đầu óc tù mù làm sao mà hiểu được rằng đất đai mà họ gieo cấy và gặt hái từ thời ông cha lại là của một người không biết từ đâu tới có một tờ giấy cộp dấu son đỏ.

Ông địa chủ đi tìm được cái ông thầy cãi đã ngồi bao nhiêu ngày dài trong văn phòng và giao cho ông thầy cái trách vụ nặng nề kia. Ông luật sư lao vào công việc với lòng hăng say đáng phải ghen tị. Quả thật, có tờ văn tự trong tay, nhà địa chủ đã có thể tự coi mình là chủ nhân cái làng này rồi. Nhưng những người nông dân không hiểu được quyền lực của cái tờ giấy gọi là văn tự kia nên cũng vẫn coi mình là kẻ có quyền sử dụng và ra sức chống lại. Vụ kiện kéo dài. Ông địa chủ vẫn tin rằng nhìn chung mọi việc trong nước đều chậm chạp như sên nên ông cứ toan tính đầu đầu buốt óc, và một khi đã đầu óc buốt đầu rồi thì cái chứng loét dạ dày cũng trầm trọng thêm. Kéo theo sau chứng đau dạ dày là chứng tăng đường huyết, mà đường đã tăng thì huyết áp cũng tăng theo. Thế là nhà đại địa chủ rơi vào tay ông bác sĩ đang ngồi chờ con bệnh hợp tài năng. Bác sĩ trở hết tài kiên trì chữa chạy không cho ông chết nhưng cũng không chữa cho ông tuyệt nọc. Đơn của ông bác sĩ toàn những thứ thuốc nhập ngoại đắt tiền. Chủ hiệu thuốc bấy lâu đã chán bán bàn chải đánh răng và thuốc đánh răng, chán thuốc cảm và thuốc ký ninh, nay được dịp tung ra những thuốc nhập đắt tiền làm cho tổ ấm gia đình chứa chan hạnh phúc. Ông bác sĩ nhờ việc chữa trị cho nhà đại địa chủ nổi tiếng cả nước mà có thêm bao nhiêu bệnh nhân và chính ông cũng thành nổi tiếng.

Vụ án xét xử kéo dài. Cuối cùng ông thầy cãi trẻ tuổi thắng cuộc, được một món tiền to, trở nên nổi danh và giàu có, khiến cho gia đình đầm ấm. Chỉ có một trong số những người nông dân thua kiện bị đuổi khỏi mảnh đất gia tiên, do đầu óc tối tăm dần dần mới quyết rằng tòa xử oan trái cho anh, nên anh mới tìm cách giết chết chúa đất. Anh nông dân giết kín đến nỗi mãi sau không ai tìm ra được.

Cái người bao nhiêu năm ngủ gà ngủ gật với chức thanh tra cảnh sát và chưa hề được tiến chức thăng quan, lập tức dẫn thân đi tìm thủ phạm. Ngày đêm anh hăng hái lặn lội, cuối cùng phanh phui bí mật, tìm ra thủ phạm, nhờ thế được một bằng khen, một giải thưởng, thành công ấy đã khai thông cho anh hoạn lộ. Thế là lại thêm một tổ ấm gia đình hạnh phúc.

Người đao phủ bao ngày chờ việc thật vui mừng hồi hộp được trông vào cổ phạm nhân cái nút thông lọng đã bôi dầu trơn tuột. Anh được một khoản thù lao khiến tổ ấm gia đình được phần hạnh phúc.

Kẻ đào huyệt cũng được cơ may. Có một thời gian ngắn mà anh đã đào hai huyệt mộ. Thế nghĩa là mọi việc đều ổn, những ngày gian khó đã qua. Anh đã đảm bảo được cuộc đời hạnh phúc cho cả gia đình.

Nhà thơ đã từ lâu chờ đợi một sự kiện long trời lở đất làm chấn động tâm hồn nay đã viết được một trường ca về cuộc đấu tranh giành ruộng đất của mọi người. Bản trường ca đã thành kiệt tác làm tên tuổi anh hóa ra bất tử. Bản trường ca ấy được in ra hàng vạn bản, bán một ngày đã hết và sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng. Nhà thơ vừa có danh vừa có của đã đảm bảo được hạnh phúc tổ ấm gia đình.

Để ghi nhận bản trường ca thiên tài, nhà thơ tổ chức một bữa ăn khao. Được mời tới dự có những con người nổi danh khắp nước, trong đó có cả những người đã nói đến: bác sĩ, chủ hàng tân được, thầy cãi, nhà báo và quan thanh tra (anh này đã thành cảnh sát trưởng). Mặt các phu nhân của họ sáng ngời hạnh phúc và tự hào vì các đức ông. Trẻ nhất là vợ nhà thơ. Với cốc whisky trong tay, nàng thì thảo bên tai chồng:

- Anh thân yêu, anh thiên tài thật...
- Em cưng anh quá, em yêu ạ! - chàng nói.

Để chúc mừng nhà thơ, mọi người nâng cốc. Phút nghỉ rượu, nhà thơ đọc một đoạn trường ca. Bản trường ca có những câu kết thúc:

Vì các anh, tim tôi đau đớn

*Nhưng hãy chịu đựng, chịu đựng, hỡi những kẻ khổ đau
Chớ sợ và thỏ rời sẽ thành ra họ hàng,
Trái đất chúng ta rồi sẽ có ngày hội.*

Thính giả sụt sịt khóc, còn chính nhà thơ lệ cũng rưng rưng. Những người khóc nhiều nhất là ông thầy cãi, ông bác sĩ, ông chủ hiệu thuốc, ông nhà báo và ông cảnh sát trưởng. Nước mắt đầy tròn, họ nâng cốc lên để hạ chúc mừng nhà thơ.

LOẠI VI TRÙNG QUÝ HIẾM

ĐỨC MẪN dịch

Một vị giáo sư, người chưa bao giờ có một nụ cười, được một đoàn trợ giáo và một đám sinh viên y học hộ tống bước vào phòng bệnh. Giáo sư là người phụ trách khoa Mắt, nhưng cái vẻ nghiêm khắc, cái dáng ngang tàng, cái lối cứng cỏi khiến ngài giống một vị tướng hồi Thế chiến I hơn là giống một mặt trời y học. Chỉ riêng sự hiện diện của ngài cũng đủ cho ngài đè bẹp những người xung quanh. Không phải chỉ có sinh viên và trợ giáo, mà cả các bậc đồng nghiệp cũng phải cố né xa ngài. Tiếng tăm của ngài trong y giới nổi lên như cồn và ngài đã có chân trong nhiều hội y học và khoa học quốc tế. Những phát minh và công trình khoa học của ngài chiếm vị trí quan trọng trong giới nhãn khoa.

Trước mỗi giường bệnh ngài dừng lại không quá một phút rồi tiếp tục đi. Các trợ giáo và bác sĩ không dám hỏi ngài một câu gọi là có.

– Đây là bệnh nhân mới à?

– Dạ, bẩm giáo sư, mới nhập viện hôm qua... - một trợ giáo bên trái đáp.

– Anh ta làm sao?

– Chúng tôi chưa chẩn bệnh. Anh ta đau cả hai mắt lại còn kêu rức đầu liên tục nữa.

Đứng từ xa nhìn hai hốc mắt sưng vù tấy mủ của con bệnh đang quần quai đón đau, ông mặt trời y học không hé môi mà lại xì ra một tiếng gì không hiểu được.

– Sẽ có ngay bây giờ, thưa ngài giáo sư...

Đã quen với lối phản ứng ngắn gọn của giáo sư, đoàn tùy tùng hiểu ngay rằng ngài yêu cầu tiến hành nghiên cứu gỉ mắt của con bệnh. Chỉ cần một động tác là ngài ra lệnh được ngay.

Hai ông trợ giáo lập tức lấy gỉ mắt bệnh nhân đưa đi phân tích và báo cáo giáo sư. Giáo sư cúi mình trên ống kính hiển vi và ngồi rất lâu không rời chỗ. Đến khi ngài ngẩng đầu lên thì gương mặt ngài rạng rỡ với một nụ cười. Các trợ giáo và bác sĩ đứng chết lặng: lần đầu tiên sau bao nhiêu năm họ mới được thấy ngài tươi cười đến thế. Giáo sư với lên giá lấy mấy quyển sách dày cộp, mở hết quyển này đến quyển khác, lật hết trang nọ đến trang kia. Ngài vừa đọc vừa lẩm bẩm một mình. “À... à... e hèm..

– Cho gọi tất cả các anh em đồng nghiệp khác lại đây. Cả sinh viên cũng cho đến! - ngài ra lệnh cho đám trợ giáo đang xúm quanh theo dõi.

Văn phòng giáo sư bây giờ đầy những bác sĩ và sinh viên trẻ tuổi.

Vị giáo sư vốn lạnh lùng là thế mà giờ tươi vui rạng rỡ hẳn lên, tựa như đứa trẻ được người lớn cho cái thứ đồ chơi thú vị. Ngài không thể đứng yên một chỗ, cứ bước qua bước lại cạnh kính hiển vi.

– Thưa các bạn đồng nghiệp, - ngài hướng về đám sinh viên và tốp trợ giáo mà nói như thế, - một thành công vĩ đại, đúng là một thành công vĩ đại. Chúng tôi đã phát hiện được một thứ vi trùng quý hiếm, độc đáo vô song, một trường hợp hiếm hoi... Biết bao nhiêu bác sĩ nhãn khoa chưa bao giờ được nhìn thấy và không bao giờ nhìn thấy được... Các bạn thật là may mắn vì vẫn đang còn là sinh viên mà đã được biết đến trường hợp hiếm hoi này. Cái thứ vi trùng gây bệnh này cứ phải hàng triệu, có khi hàng năm mươi triệu bệnh nhân mới gặp một lần...

Giáo sư đứng nguyên và xoa tay thỏa mãn, miệng nhắc đi nhắc lại: “Một loại vi trùng quý hiếm.”

– Đây là lần thứ hai trong đời tôi được thấy nó. Ở Paris, khi tôi còn là trợ giáo, ngài giáo sư của tôi đã cho tôi được thấy. Bệnh nhân là

một người từ châu Phi tới. Nếu loại vi trùng này lọt vào mắt ta thì chỉ trong bốn mươi tám giờ mà không chạy chữa thì ắt là mù tịt. Khi dây thần kinh thị giác tê liệt thì cơn đau sẽ hết. Ta cần bắt tay vào việc ngay mới được. Bệnh nhân thấy đau từ bao giờ? - ngài hỏi.

– Bẩm, sáng hôm qua, đến đêm thì đưa vào viện.

– Thế nghĩa là... Chúng ta chỉ còn hai mươi bốn giờ nữa, sau đó thì con mắt không nhìn được nữa...

Giờ đây anh ta đang bị đau ghê hồn... Vi trùng này sinh sản cực kỳ mau lẹ và tác động vào trung tâm thần kinh thị giác, phá vỡ các niêm mạc của nó. Bây giờ mời các bạn nhìn vào ống kính hiển vi nghiên cứu, còn giáo sư thì đứng bên máy nói thông báo cho các bác sĩ quen biết về cái thành tựu trời cho ấy bằng một giọng thật là cảm kích như báo một niềm hoan lạc.

– Bạn thân mến ơi... một tin chấn động... không phải mấy khi bạn có thể tận mắt mình nhìn thấy... Phải rồi... Có nghĩa là ngay chính bạn cũng chưa bao giờ được xem:.. Đó là một thể vi trùng rất hiếm. Tôi cho rằng ở Thổ chỉ có một số rất ít bác sĩ nhìn thấy nó thôi. Giờ đây tôi quả là xúc động thật, bạn hiểu không, nếu bạn có trí tò mò nghề nghiệp thì...

Ngài treo ống nói và bảo mọi người xung quanh:

– Đó, các bạn thấy không, ông bạn tôi cũng chưa bao giờ được biết đến... Toàn là các bác sĩ nổi danh mà cũng không ai biết thứ vi trùng đó là gì.

Ngài lại liên tục gọi máy nói đi những đầu những đầu, nào là các hội y học, nào là hội bác sĩ, đầu đầu ngài cũng tuyên bố “vi trùng này trong môi trường không khí sẽ bị chết ngay. Phải, nó không thể... Vì vậy bệnh mới không lây được. Nếu không thì hóa ra người ta mù cả hay sao. Xin các ngài lưu ý rằng nó rất hiếm.”

Ngài giữ gìn con vi trùng ấy như một bảo vật, như một kỳ quan vĩ đại và làm hết sức mình để duy trì sức sống cho nó. Lo lắng quá, ngài quên cả ăn trưa. Các trợ giác cũng làm việc quên nghỉ. Ngài sai hai

người nhuộm màu vi trùng và phóng to ra cả ngàn lần. Hai người nữa cùng với sinh viên chuẩn bị môi trường thức ăn cho chú vi trùng quý hiếm đó để có thể tiến hành thí nghiệm trong các môi trường khác nhau như môi trường axít, môi trường kiềm, trong cả nước canh thịt ở các nhiệt độ khác nhau nữa.

Ngày hôm đó ở khoa Mắt, ngoài con vi trùng ấy ra, người ta không còn làm một việc gì khác. Các y tá, hộ lý, thậm chí cả mấy bà lao công cũng bận rộn tối tăm mặt mày. Từ ngày bệnh viện ra đời đến nay, chưa bao giờ người ta lo âu, tất bật đến vậy. Bác sĩ các khoa khác nghe tiếng có vi trùng quý hiếm cũng chạy sang khoa Mắt để được vào căn phòng có báu vật đó. Bác sĩ các bệnh viện khác cũng sang xem.

Không có ai được về nhà trước lúc đêm khuya. Hôm sau, mọi người lại chuẩn- bị nội dung cho bài giảng của ngài giáo sư. Còn giáo sư thì gần sáng mới về nhà. Suốt đêm ngài chuẩn bị thông báo khoa học, cái thông báo sẽ chiếm một vị trí quan trọng trong thư mục tài liệu y học thế giới về các bệnh nhãn khoa và sẽ mở đầu cho những công trình thú vị. Ngay trong mấy phút chớp mắt, ngài vẫn để tâm đến con vi trùng quý hiếm như cũ. Hôm sau, vừa rạng sáng ngài đã có mặt ở bệnh viện xem chú vi trùng sinh sống ra sao. Điều quan trọng nhất là phải tiến hành được thí nghiệm, phải xác định xem vi trùng có thể sinh sôi nảy nở ngoài mắt được không. Quả thật, vi trùng đã sinh sôi và phát triển được.

Giáo sư đi lại như bay lượn trong phòng, ngài cười vui, ngài cố nói với mỗi người một câu thân ái, ngài đùa cợt cả với hộ lý. Bài giảng của ngài tại hội trường lớn đã được nhiều học giả lừng lẫy tiếng tăm tới dự.

Giáo sư nói về trường hợp hiếm hoi này cho các đồng nghiệp và các bậc thầy ngoại quốc.

Khoa Mắt thật sự đã trở thành trung tâm khoa học có tầm vóc thế giới.

Công việc vẫn tiếp tục. Có ba trợ giáo đã nhìn thấy con vi trùng khoanh tròn hình vòng cung kia biến đổi hình dạng và vươn dài ra khi đưa nó sang môi trường mới. Sung sướng quá quên cả gõ cửa, họ vào thẳng phòng làm việc của giáo sư để kể lại điều vừa quan sát.

– Bảo tất cả mọi người đến đây, - ngài búng tay nói.

Văn phòng ngài lại đầy bác sĩ. Giáo sư hôn hờ báo cho họ biết rằng ngài quyết định viết một cuốn chuyên khảo. Bỗng nhiên ngài im bật và hỏi:

– Còn bệnh nhân thế nào?

– Anh ta hết đau rồi. - bác sĩ điều trị đáp.

– Thế là thế nào?

– Anh ta mù rồi.

Giáo sư nở một nụ cười hết cỡ.

– Tuyệt vời, - ngài nói, - tôi đã nói với các anh mà: sau bốn mươi tám tiếng đồng hồ, nếu không vô hiệu hóa được vi trùng thì bệnh nhân ắt mù tịt và cơn đau sẽ dứt. Cứ cho rằng anh ta đau buổi sáng cách đây hai ngày, vậy sáng nay bệnh nhân chắc chắn mất hoàn toàn thị năng. Đúng thế không nào?

– Đúng thế ạ, - ông trợ giáo đáp.

– Ở đây hoàn toàn không có gì sai lầm, các bạn thân mến... Tôi đã nói với các bạn, khoa học không hề lừa dối.

Giáo sư, nhóm trợ giáo và đám sinh viên vui vẻ bước vào phòng thí nghiệm nhãn khoa để tiếp tục công trình nghiên cứu.

THƯƠNG THAY GIỐNG LỪA CHÚNG TÔI

ĐỨC MẪN dịch

Thương thay giống lừa chúng tôi! Thương thương thay, đúng là lừa thật!... Về chuyện này thì ký ức của chúng tôi bây giờ còn tươi rói: cũng như cái giống người các anh bây giờ, hồi ấy bộ tộc lừa chúng tôi cũng nói chuyện với nhau bằng tiếng nói riêng. Mà tiếng nói của chúng tôi mới tuyệt vời làm sao chứ! Nó thật du dương và dịu ngọt. Đúng là một thứ âm nhạc, không thể nói thế nào hơn được! Thường hề chúng tôi cất lên tiếng nói là trăm loài khác nín hơi nghe. Hồi ấy chúng tôi có rống lên như thế này đâu. Bây giờ thì chúng tôi cứ phải ráng sức đem tiếng rống của mình mà thể hiện hết mọi ước mong, tình cảm, ý nghĩ, thậm chí là cả những đau khổ nữa. Nhưng làm sao có thể nói nhiều được bằng hai âm tiết: “Ế-a! Ế-a!”? Hời ôi, chỉ còn hai âm tiết ấy là chúng tôi giữ lại được trong toàn bộ kho tàng ngôn ngữ giàu có xưa kia.

Tôi nói vậy chắc các bạn lại sinh ra tò mò muốn biết có chuyện gì mà đến nỗi tiếng nói của họ lừa lại biến thành tử ngữ như thế. Quả là đã có một sự kiện khiếp đảm mà tôi sắp kể ra đây, cái sự kiện ấy đã cướp đi của chúng tôi trí nhớ và thế là chúng tôi quên phắt ngay tiếng nói của mình.

Một cụ tổ lừa già nhà chúng tôi đang gặm cỏ ngoài đồng. Cụ vật từng nhánh cỏ và ngân nga mấy bài hát nhỏ. Bỗng nhiên cụ đánh hơi thấy một mùi tanh tươi hết sức khó chịu - mùi chó sói.

Mùi tanh ngày càng tanh hơn. Chó sói đến gần, cái chết cũng đến gần. Nhưng cụ lừa vẫn kháng kháng tự nhủ:

– Không phải sói đâu! Không có thể lại là sói được! Nỗi khiếp hãi làm trái tim cụ thắt lại, nhưng cụ vẫn làm ra vẻ bình tĩnh và vẫn tiếp tục lầm bầm:

– Sáng danh Đức Allah, không phải chó sói. Ở đây lấy đâu ra sói mới được chứ?

Đột nhiên cụ nghe thấy tiếng gầm gừ - cái thứ tiếng gừ của chó sói - không mấy êm tai. Cụ sợ quá quay lại và nhìn thấy trên đỉnh mô đất bên cạnh, trong màn sương mù dày đặc có bóng một con chó sói.

– Không phải sói đâu. Có lẽ là một bụi cây thôi, - cụ tự trấn an, - ta cứ việc gặm cỏ, sợ gì.

Một chút xíu sau đó con sói đã nhảy ra ngoài bụi rậm.

Cụ lừa sợ run lên, nhưng vẫn không hề muốn tin rằng đó là chó sói.

– Chó sói ở đây làm gì? Mắt mình có lẽ kém quá rồi. Trông cái bụi rậm lại hóa thành chó sói.

Chó sói đến gần. Cụ lừa sợ dựng lông gáy.

– Trời đất ơi! Chẳng hóa ra lại là sói thật ư? Không đâu, không có lẽ, - ông cụ rên rỉ. - Chắc hẳn lạc đà đấy thôi. Hay là voi Hay là một con gì khác. Làm sao lúc nào mình cũng nghĩ đến chó sói nhỉ?

Chó sói chỉ còn cách ba bước, nó nhe răng và chực lao vào. “Không phải chó sói. Mình tin rằng không phải chó sói, nhưng tốt nhất là nên chuồn thôi,” - cụ lừa nghĩ thế và cặp đuôi chạy.

Chó sói lao theo, rớt dài đầy miệng.

Cụ lừa tăng tốc phóng như bay. Chó sói rượt sau không rời một bước.

“Mà không, không phải sói đâu. Mèo rừng đấy thôi!” - cụ lừa nghĩ bụng, cổ ngoái sau. Hai con mắt sói rực sáng như hai cục than hồng, hơi thở của sói nóng bỏng sát ngay cạnh đuôi. Ấy thế mà cụ lừa chúng tôi vẫn không muốn tin đó là chó sói. Cuối cùng lừa cụ kiệt sức dừng lại, cụ nheo mắt chờ đợi xem cái gì sẽ tới, bụng cụ vẫn nói:

– Không phải sói đâu. Sáng danh Đức Allah, không phải là sói.

Con sói lao vào cụ, quật cụ xuống đất.

– Tôi biết, anh không phải sói, - cụ lừa kêu lên. - Đừng cù buồn tôi, tôi không thích cù đâu.

Chó sói phóng hai hàm răng vào mông đít cụ, rút ra một miếng thịt lớn. Đến thế là cụ hiểu ra rằng cơ sự đã nguy ngập lắm rồi. Khiếp hãi quá, cụ quên hẳn ngôn ngữ của mình. Cụ không còn nhớ một tiếng lừa nào nữa. Còn chó sói thì vồ cụ hết keo này đến cú khác. Máu cụ tuôn ra như suối. Bấy giờ lừa cụ mới kêu bật lên:

– A-a-a! Thế ra là sói... Thế ra... Thế ra...

Chó sói rút từng miếng thịt cụ, còn cụ rên lên ai oán:

– Thế ra... Thế ra...

Những tiếng ế... a... của lừa vang vọng khắp chốn sơn lâm. Từ ngày đó, họ lừa chúng tôi quên mất tiếng nói. Mọi ý nghĩ và tình cảm bây giờ chúng tôi chỉ biểu lộ bằng cách rống lên mà thôi. Giá cụ lừa nhà chúng tôi hồi ấy không tự huỷ hoại mình lúc tai họa ập đến, thì có phải bây giờ chúng tôi vẫn có tiếng lừa mà nói hay không!

Thương thay giống lừa chúng tôi... Thương thương thay chúng tôi, bộ tộc nhà lừa. Ế-a, ế-a, ế-a!

BÀ CHỦ

ĐỨC MẪN dịch

Mọi người trong tòa báo làm việc hối hả. Hồi đó tôi đang làm phóng viên trong chuyên mục cảnh sát và hình sự. Bỗng có người bước vào phòng tôi, đó là Haxan, anh ta phụ trách những vấn đề báo chí tại phòng số 1 của Cục An ninh. Khuôn mặt phì nộn của anh ta đang tươi rói một nụ cười. Nụ cười ấy chẳng báo cho chúng tôi điều gì tốt lành, bởi vì thậm chí cái tin báo tử của một anh bạn đồng liêu anh cũng mang đến đây với một nụ cười như tin báo hỉ.

Một biên tập viên nhìn thấy bộ mặt tươi cười ấy liền bảo:

– Nguy rồi! Chắc lại có chuyện gì tồi tệ rồi đây!

Haxan lập tức tuyên bố “tin vui”:

– Tôi xin báo một tin: Tòa báo các anh bị đóng cửa! “Xin báo một tin” anh ta nói cứ như là “Báo một tin vui” vậy.

– Vì sao thế? - biên tập viên hỏi.

– Lệnh chính quyền, vì có tình hình khẩn cấp.

– Khi anh ta thốt lên: “Tình hình khẩn cấp,” giọng anh ta thậm chí còn rưng rưng sung sướng là khác.

– Thế nào, đã có lệnh chính thức rồi à? - biên tập viên hỏi.

– Rồi sẽ có! - Haxan đáp.

Haxan, cái tên đầy tớ trung thành đến tận xương tủy ấy bao giờ cũng phải vội vã trong bất cứ tình huống nào, không thể chờ kịp đánh máy xong nội dung một bức thư thông báo, tất cả những tin xấu anh ta cứ phải tự mình đi báo lấy. Lạy Đức Allah, thời đại bây giờ cũng đã dễ dàng hơn. Bây giờ có thể hỏi: “Có lệnh rồi à?” Chứ mười sáu tháng trước đây thì một câu như thế không được phép hỏi.

Vừa lúc ấy từ xa vọng lại tiếng xe máy. Cái thứ tiếng xe máy lọc xọc kia bao giờ cũng báo trước những tin kiểm duyệt, cấm xuất bản, hoặc một cái gì đó tương tự. Quả nhiên đó là tên cảnh sát cười mô tô chở đến đây cái lệnh đóng cửa tòa báo.

Chúng tôi nghiêng rặng im lặng rồi lập tức giải tán. Hai mươi sáu nhân viên chúng tôi rời tòa báo.

Trong chúng tôi có bảy người vừa mới chuyển sang đây từ một tòa báo bị đóng cửa cách đây mười ngày.

Hồi này các ông chủ báo không chỉ tiền tạm nghỉ cho các nhà báo bị thôi việc mà công đoàn cũng chẳng có. Thế là chúng tôi vừa mất việc lại vừa mất tiền. Trong hai tháng, tôi thay ba tòa báo vì lần lượt bị đóng cửa.

Ở những nơi đột nhiên có chỗ trống thì lập tức lại có hàng chục người xin vào.

Sau hai tháng thất nghiệp, tôi đã kiệt sức.

– Tòa báo chỗ tôi khuyết một chân phóng viên đấy.

Tôi đã giới thiệu anh, có lẽ người ta sẽ nhận. Anh đêh mau lên và đừng nói với ai nhé! - một anh bạn tỏ lòng thương cảm.

Tờ báo này được cấp trên tin cậy đặc biệt. Ông chủ báo là nghị sĩ thuộc đảng cầm quyền.

Khi tôi đi làm, ông nghị còn đang chu du châu Âu.

Với tính tiết kiệm chi li, ông chủ tôi không cho mắc điện thoại từng phòng. Một tòa báo lớn như thế mà vền vện chỉ có hai máy điện thoại: một ở chỗ ông, một trong phòng biên tập. Đêm đêm tôi thường làm việc trong phòng này vì là chỗ trống vắng. Anh thư ký tòa soạn trực đêm thì ngồi phòng bên. Khi nào gọi anh sang nghe điện thì tôi dấm tường.

Anh thư ký này có tật mê gái. Anh quen gần như khắp lượt các cô ở các tiệm nhảy, các cô ca sĩ cà phê, các vũ nữ, các đào xi nê. Đêm

nào cũng có mười, mười lăm cô gọi đây nói cho anh. Tôi cứ liên tục đâm tường. Nhưng anh ta thì cứ trốn miết trong phòng mình với một cô bạn gái nào đó, hoặc là anh ta không sang nghe hoặc giả có sang thì cũng còn chán.

Tôi rất vui vì có việc làm và tôi chỉ rùng mình lo lắng sợ bị đuổi việc. Vì đã phải ngồi nhà quá lâu không có việc làm nên tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì nặng nhất, bất cứ việc gì người ta sai bảo.

Anh bạn lo việc cho tôi thì bảo:

– Đừng có sợ ai cả, anh chỉ nên sợ bà chủ mà thôi. Nếu anh tránh xa được bà ấy thì không ai động đến anh nữa.

– Tôi thì liên quan gì đến bà chủ?

– Anh đừng nói thế... Bà ấy không phải đàn bà mà là cây gậy trường phạt của Chúa. Chỗ nào bà ấy cũng nhúng mũi vào được.

Các cộng sự trong tòa báo thấy đều run sợ mỗi khi nghĩ đến bà ta. Bà được gọi là bà chủ với cái nghĩa là kẻ quyền hạn khôn lường. Bà buộc mọi người luôn luôn khiếp hãi. Còn tôi thì cố không va chạm.

Tôi làm việc đã đầy ba tháng. Một đêm như thường lệ tôi ngồi sửa bài. Đó là một đoạn tiểu thuyết về một vận động viên. Tôi đọc say mê. Bỗng có tiếng chuông điện thoại reo vang. Tôi nhắc ống nói và thấy một giọng nữ giới. Giọng ấy hỏi anh thư ký.

Tôi đâm tường mấy cái liền. “Chờ một phút, sang bây giờ đây!” - tôi đáp và đặt máy xuống bàn, rồi lại vùi đầu vào sách. Cuốn tiểu thuyết đã hết. Mãi tới đó tôi mới nhận ra rằng ống nghe vẫn ở trên bàn. Anh thư ký vẫn không sang, chắc là anh ấy đang làm việc đại sự. Tôi treo Ống lên, lập tức chuông lại reo vang.

– Tôi nghe đây.

– Nghe đây, anh là ai vậy? - vẫn cái giọng lúc nãy.

– Thế cô là ai?

Tôi cứ ngỡ cái người gọi lúc này là một trong các cô gái bán bar mà đêm nào cũng gọi anh thư ký.

- Tôi đã bảo anh gọi thư ký kia mà?
- Tôi đã bảo... Tôi đã đâm tường và đã gọi rồi!
- Vậy sao anh ta không sang?
- Làm sao tôi lại phải biết điều đó?
- Anh liệu hồn, tôi sẽ đến ngay bây giờ!

Cái giọng thật là vô giáo dục, đầu đường xó chợ.

- Cô nói khế chứ, có được không? - tôi bảo.

Rồi sau cô ta quát mắng tôi, tôi nói:

- Người có học vấn như tôi không thể nói chuyện với cô được.

Ngay sau đó mụ ta xoắn ra một tràng:

- A, cái thằng ranh con, mày lấy đâu ra cái học vấn ấy, hử?
- Khế mồm chứ!
- Đồ con lừa!
- Nhà cô là con lừa!
- Thằng súc sinh!
- Chính nhà cô là súc sinh!

Mụ ta mắng tôi là gì, tôi lại bảo “chính nhà cô”.

Cuối cùng mụ nói:

- Tao sẽ cho mày biết tay.
- Thế thì nhà cô đến đây xem ai biết tay ai! - tôi đáp.
- Tao nhổ toẹt vào mặt mày, thằng khốn!
- Nhà cô khốn thì có! Cô điên hay sao thế? Sao cứ bám lấy tôi

thế?

– Trời ơi, tôi đến ngất xỉu mất thôi! Có phải chính tôi nhờ anh gọi thư ký không? Có phải chính anh trả lời rằng anh ta sắp sang không?

Mụ ta cứ nổ như súng máy, chửi bới liên hồi. Còn tôi cứ một mực đáp: “Chính nhà cô, chính nhà cô, chính cô, chính cô!”

– Gọi tên thư ký cho tôi mau lên!

– Nhà cô bớt ăn đi, để tiền mà thuê đầy tớ. Ở đây không có ai hầu đâu.

Tôi nổi giận đấm tường và quát anh thư ký.

– Sang mà nghe điện. Chỉ vì mấy con ranh khốn kiếp của anh mà tôi bức mình đây. Anh đào đâu ra những của nợ này thế?

Tôi quát những câu ấy vào máy cho mụ nghe tiếng.

Anh thư ký sang và bắt đầu nói chuyện qua máy:

– Tôi nghe đây, bẩm bà cứ ra lệnh, thưa bà chủ... Thế nào ạ? Vâng... vâng... Bà nói gì nặng thế? Xin bà tha... Kẻ đầy tớ trung thành của bà... Xin bà tha... Chúng con... dạ... biên tập viên ạ... dạ, mới đến thưa bà... Con xin có lời, thưa bà... - Mặt anh thư ký đổi sang màu tro. Anh treo ống nghe lên.

– Nghe đây, anh vừa làm gì thế? - anh ta hỏi.

– Làm gì?

– Anh quát mắng bà chủ...

Tôi suýt chết ngất.

– Lại đuổi đi hử? - tôi rên rỉ.

– Ông chủ đang ở châu Âu, - anh thư ký nói. - Ông ấy mà về là ông ấy đuổi anh liền.

– Nếu tôi lạy van, xin tha, tôi nói rằng tôi nói nhầm thì sao...

– Tôi không nghĩ thế. Ông ta rất sợ vợ. Ông ta không dám lờ đi đâu.

Thế là tôi lại sắp thất nghiệp, lại ngồi chơi. Tôi đang nghĩ thế thì chuông lại reo vang. Lại mụ ta. Dù thế nào thì tôi cũng sắp bị đuổi, không đường cứu chữa... Tôi quyết định vẫn đối xử như cũ.

– Nhà cô cần gì nào? - tôi tấn công mụ ta trước.

Tôi biết thế nào mụ ta cũng hét toáng lên.

– Lúc này anh nói chuyện với tôi, nhưng chắc anh không biết tôi là ai phải không?

– Tôi biết. Bà là phù thủy mệnh danh bà chủ. Bây giờ tôi phải nói chuyện gì với bà đây?

Mụ tru tréo lên:

– Ra thế-ế-ế! Thì ra anh cũng biết...

Tôi treo máy liên.

Bây giờ mọi đường liên lạc bị cắt đứt.

Chừng một tuần sau ông chủ du ngoạn trở về. Tôi vẫn rùng mình khiếp sợ. Về được một hôm ông gọi tôi lên. Tôi vào phòng ông. Tôi hy vọng: “Nếu cầu xin, chắc ông ấy thương.”

Tôi đứng trước mặt ông, những ngón tay khoanh trước bụng cứ giật giật một cách hoảng hốt.

– Ngồi xuống đây con...

– Cầu Chúa che chở cho ông! Con không dám!

– Ngồi xuống đây, con ngồi xuống đây...

Ông mỉm cười, tôi ngồi xuống ghế đối diện.

– Ta chúc mừng con. Xin cảm ơn... Ta sẽ suốt đời biết ơn con... Con đã chấn chỉnh được đầu óc của bà chủ ta... Khá lắm!... Con đã báo thù cho mười tám năm đau đớn của ta. Hay lắm! Bởi vì đối với bà ấy ta không dám nói một lời nào toại ý. Con hành động thật đúng. Con xuống nhà đi: ta đã bảo thưởng cho con năm mươi lía rồi đấy.

Tôi xuống phòng kế toán lấy năm mươi lía. Từ đó tôi sẵn đón chờ mỗi tiếng chuông điện thoại. Có thể là bà chủ gọi đến chẳng, nếu có tôi lại mắng bà ấy một trận té tát. Thế mà bà ấy không gọi đến nữa. Nhưng có một lần, buổi tối, bà đến một mình. Trong phòng chỉ có riêng tôi. Bà bước vào.

– Anh là biên tập viên? - bà hỏi.

– Dạ phải.

– Bữa trước anh mắng tôi qua máy nói?

Lúc đó tôi mới hiểu bà chủ là thế nào. Nói qua máy đó là một việc, còn đối mặt lại là chuyện khác. Tôi im lặng cúi đầu.

– Tôi chúc mừng anh! - bà nói. - Tôi rất thích những người không thềm nịnh bợ. Anh đừng nhìn tôi: tôi bị loét dạ dày vì thế hay cáu bẳn. Tôi đã nói với ông ấy chi cho anh hai trăm lía tiền thưởng, anh đã nhận chưa?

Hóa ra người chi cho tôi không phải ông chủ, mà là bà chủ. Hơn thế nữa ông ấy còn khấu của tôi một trăm năm mươi lía.

– Sao anh im lặng thế... Hay là ông ấy không chi? Tôi biết ông ấy không chịu chi! - bà gầm lên rồi chạy lên phòng ông chồng. Có những tiếng ầm ầm vang lên. Có người gọi tôi. Ông chủ rụt rè:

– Này con, chẳng lẽ ta không cho con hai trăm lía hay sao?

Bà chủ hết nhìn ông lại nhìn tôi. Mắt bà như tóe lửa. Nếu tôi nói “không đưa” thì chắc bà giã cho ông một trận như xương, mà tôi nói “đưa rồi” thì chắc bà lại giã tôi. Tôi bảo ông chủ:

– Thưa ông, con đã nhận khoản năm mươi lía đầu tiên trong tổng số hai trăm ông thưởng. Con sẽ nhận đều hằng tháng.

– Thấy chưa, bà yêu quý của tôi, thế mà bà cứ không tin tôi... - Rồi ông quay sang tôi:

– Đi xuống nhà lính nốt đi con.

PHỤ TÙNG THỜI ĐẠI VĂN MINH

ĐỨC MẪN dịch

Một người khách mới bước vào phá vỡ bầu không khí trầm mặc mơ màng trong quán cà phê. Vừa thở hỗn hển ông khách vừa thả phịch người xuống ghế, không thềm chào hỏi ai cả. Mọi cái đầu quay về phía ông:

– Chào ông Hamit! - một ông già đang đắm đắm nhìn bể nước phun ngoài sân ngoảnh lại chào.

– Không dám...

– Ông làm sao thế hả ông Hamit? Có gì mà thở dốc như bò già leo núi vậy?

– Lạy Đức Allah, ông Ali ơi, tôi vừa mới thoát một cơn hoạn nạn... Lạy Đức Allah!... Dù sao trên đời này vẫn còn có công lý. - ông Hamit đạo mạo nói.

– Xin chúc mừng ông bạn già của tôi! Ông vừa xong nợ nhà băng hay sao?

– Đâu có... Thời buổi bây giờ mà ông còn có thể nghĩ được đến nhà băng à? Tôi thoát là thoát cái máy kéo của nợ của tôi ấy...

Mấy ông già nghe đến hai chữ “máy kéo” thấy đều rướn cả người lên, nhồm đít trên mấy chiếc ghế đan rồi ngồi xích lại chỗ ông Hamit.

– Thật thế ư, ông?

– Tôi thoát được thật đấy!

– Ông thử kể xem nào!...

– Bỏ của chạy lấy người... - Ông Hamit thở dài như trút một gánh nặng. - Ngàn lần đội ơn Đức Allah. May mà tôi còn sống đến ngày

hôm nay!

Mọi người sốt ruột đợi chờ. Mấy cái ghế đầu lại nhích gần thêm về phía Hamit.

– Đây là cả một thiên lụy sử... Hồi thằng con tôi được giải ngũ, nó bảo: “Bố ơi, ở quân đội con học được nghề lái xe. Bây giờ bố mua máy kéo đi.” Mấy hôm ấy vợ chồng con em gái nó cũng về chơi. Hai đứa đều tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, ra làm giáo viên cả. Gặp dịp nghỉ hè chúng về chơi ngay. Vợ chồng nó cũng bảo: “Bố mua máy kéo đi thôi, tội gì mà chịu khổ mãi!... Đôi bò thời nay nào có giá trị gì đâu?” Theo chúng thì tôi là người đầu óc còn lạc hậu. Con gái tôi còn chỉ lên tấm lịch tường: “Bố xem, chúng ta đang sống ở thế kỷ nào đây? Thế kỷ 20, bố có hiểu là thế nào không?...”

Còn thằng con rể thì tối nào ăn cơm xong cũng cho tôi một bài giảng: “Chúng ta đang sống trong thế kỷ máy móc. Thời nay mà còn cày bò thì thật xấu hổ...”

Con trai thì làm khổ tôi bằng những con toán thống kê: “Bố đã thuê bao nhiêu thợ cày? Mười người chứ gì... Họ làm mất bao nhiêu ngày? Một tháng, bố thấy chưa, còn nếu chúng ta mua máy cày thì chỉ cần con làm trong một tuần lễ là đâu vào đấy. Ngoài ra con còn làm thuê cho người khác và người ta còn phải hôn tay cầu cạnh con nữa. Chỉ một năm là chúng ta hoàn vốn.”

Con trai im thì con gái mở miệng, con gái im thì con rể mở máy! Nào là bò nghỉ bò cũng phải nhai, còn máy đã nghỉ là nghỉ. Máy muốn chạy thì chỉ cần vài chén dầu xăng là tha hồ bon... Lúc nghỉ nó có đòi hỏi gì đâu. Nào là bò suốt mùa đông ngốn không biết bao nhiêu là cỏ cho vừa cái túi nhai lại của nó.

Một mình tôi đương đầu với lũ con, nhưng những lời tôi nói ra cứ như nói ngoài sa mạc. Chúng còn thuyết phục tôi rằng bò có thể ngã bệnh, già yếu và gục chết. Còn cái máy kéo là sắt là thép. Nó có già yếu mệt mỏi, chết đứt bao giờ đâu...

Tôi còn chưa chịu đầu hàng thì bà lão nhà tôi lại bồi cho một đòn nữa: “Nhà Muxa mua rồi, nhà Memet đầu hói cũng mua rồi đấy.”

Tối cũng chuyện máy kéo, sáng cũng chuyện máy kéo. Nhưng tôi chịu nhất là lời của bà lão: “Nhà trưởng thôn mua máy kéo rồi... Còn ông thì cứ nấn ná... Đến thằng Huyxen con nhà Memit cũng mua nữa là...” Thú thật tôi không còn cách nào khác là đành phải...

– Thế nào, ông Hamit? Về sau thế nào? - Mọi người tò mò hỏi.

Có Đức Allah chứng giám, tôi vẫn cứ phân vân trong bụng. Nhưng rồi ông giáo làng tôi bảo: “Ông Hamit, ông vẫn còn phải nghĩ ngợi kia à? Một máy kéo là tám mươi sức ngựa chứ có ít đâu.”

Câu ấy làm tôi tỉnh người. Tám mươi sức ngựa!... Ghê thật đấy! Nó húc đổ cả núi chứ chẳng chơi đâu! Tôi không chịu đựng được nữa. Phải mua thôi! Nhưng cái của nợ ấy giá bao nhiêu? Có người bảo nhà băng sẽ cho vay tiền. Còn máy thì có ba loại: nhỏ, vừa và lớn. Tôi định mua loại nhỏ nhưng thằng con tôi lại nói: “Thứ nhỏ ấy con không thích đâu.”

Con gái rằng: “Đã mua thì mua hẳn cái lớn.”

Con rể rằng: “Người ta ai cũng mua có một lần.”

Bà lão rằng: “Mọi người mua đăng to, làm sao mình lại chịu nhục.”

Thế là mấy bố con chuẩn bị lên đường ra tỉnh. Đến nơi gặp một anh chàng cũng tốt bụng. Anh ta hỏi: “Ông có bao nhiêu ruộng?” Tôi đáp: “Tám mẫu.” Anh ta bèn khuyên: “Mua cái đăng nhỏ ấy. Tám mẫu chứ đến chục mẫu nó cũng cày bay.”

Nhưng tôi không làm sao thuyết phục được con cái. Chúng nó bảo: “Thằng cha ấy lừa bố đấy thôi, chúng con cứ thích đăng to.”

“Bốn ngàn đồng tiền mặt, còn đâu tín dụng ngân hàng!” - người bán hàng nói. Ở đây làm gì có chuyện mặc cả, cũng không thể giấu được anh ta là mình không đủ tiền. Chúng tôi đành về nhà vác bò ra chợ. Mấy con bò sinh ra trong chuồng nhà tôi, chính tay tôi đã tắm rửa cho chúng, nuôi nấng chúng. Con bò xám cứ nhìn chăm chăm vào mắt

tôi mà khóc, con bò hung thì cứ liếm mãi hai bàn tay tôi. Tóm lại chúng tôi bán đôi bò đi kiếm được ba ngàn. Còn một ngàn nữa lại vay tín dụng. Cuối cùng mua được cái máy kéo hạng to... Con quái vật ấy đứng lừng lững như một trái núi. Các con tôi kêu hai chén dầu xăng là máy nổ ầm ầm. Làm gì có của ấy!

Chúng tôi đổ vào một bi đông dầu ma dút, còn dầu nhớt thì không biết bao nhiêu mà kể. Con trai tôi trèo lên cầm lái. Chúng tôi cũng trèo lên. Xe chạy xinh xịch. Máy tốt hết ý. Theo tục lệ chúng tôi treo lên xe một chiếc giày cũ, một củ tỏi và một dây hạt cườm xanh để tượng trưng cho hạnh phúc. Tối hôm đó khi về đến nhà, chúng tôi cho xe lượn quanh nhà bốn vòng rồi mới dắt ý đỗ lại.

Tất cả những người hôm ấy nhìn thấy chúng tôi, hôm sau thấy đều đi mua máy kéo hết. Ngay cả lão Giuxup có mỗi một mẫu đất chua lại nợ nần như chúa chổm cũng đi tậu máy kéo mới khiếp chứ.

Từ đó, cứ chiều chiều là hai bên đường làng máy kéo xếp hàng thẳng tắp. Thằng con tôi lái cái máy ấy cũng thấy vừa tay, chẳng cần gì hơn. Trên đường nó đi đá cũng phải nát. Một lần nó húc phải xe Huyxen, con trai Memit. Thực thà mà nói cái xe ấy hóa ra đồng sắt vụn. Nó bị lật chổng gọng như một con rùa nằm ngửa vậy.

Máy kéo để tiêu khiển cũng hay. Cứ đến thứ Bảy chúng tôi lại đánh xe ra tỉnh. Thằng con trai tôi xoắn ngược bộ râu lên mà lái. Đến cửa rạp chớp bóng, chúng tôi cho xe đậu vào dãy những xe kéo khác. Lúc về là lúc đua tài. Ai lái giỏi hơn thì vượt lên trên. Bỗng nhiên đang chạy có thằng mất dạy nào húc phải xe của chúng tôi. Rắc một cái, thế là chúng tôi đứng lại. Cầu Đức Allah che chở! Đèn pha vẫn sáng mà xe không nhúc nhích. Không biết hỏng ở đâu, chúng tôi loay hoay mãi, đành chịu bỏ xe dọc đường cuộc bộ đi về...

– Kể đi ông Hamit, rồi sau thế nào?

Chúng tôi thuê một đôi bò kéo con quái vật ấy về. Chỗ hỏng vẫn không tìm được. Chúng tôi đành đến chỗ mua trước nhờ họ đến giúp,

hết bao nhiêu xin trả. Đến nơi họ bảo: Không được, không có phụ tùng! Chao ôi, con bò màu hung yêu dấu của tôi ơi! Nó làm gì có phụ tùng ốc vít cơ chứ... Nó chẳng hỏng mô tơ, chẳng hỏng guồng máy bao giờ. Thằng con tôi bảo: “Để con đi Istanbul mua cái phụ tùng ấy cho...” Tôi sốt sắng: “Con ơi, đến vụ cày rồi, có đi thì đi nhanh nhanh, con nhé!” Thằng ấy đi Istanbul rồi không thấy về nữa...

– Rồi sau thế nào hả ông Hamit... Ông kể tiếp đi!

Các bạn quý mến ạ, rồi sau tôi không được tin gì của cháu cả. Thật xấu hổ với hàng xóm. Tiền hết, muốn mua bò cũng chẳng có, đành đi thuê tạm một đôi về cày. Mãi mới thấy có tin con: “Bố ơi, con đã tìm được phụ tùng rồi, nhưng suốt thời gian con đi tìm, con đã tiêu sạch cả túi. Bố gửi ngay cho con một ngàn đồng nhé.” Tôi chạy đến ngân hàng gửi tiền đi ngay theo đường dây thép. Mấy hôm sau nó về mang một mũ ốc to bằng đồng hào. “Cái này mà một ngàn ư con?” - tôi hỏi. Chúng tôi đi gọi thợ máy bắt ốc. Xe lại chạy tốt... Đến mùa đông tuyết xuống, chúng tôi cho xe vào chuồng bò, buộc vào cái cọc của con bò hung khi xưa. Bấy giờ cũng là lúc phải trả ngân hàng và trả dần món nợ. Mà tiền thì hết... Lại phải đi vay chỗ khác đập vào. Sang hè tôi bảo con trai tôi: “Nào con, cho xe ra đồng đi!” Nó nổ máy. Nhưng bỗng có những tiếng rắng rắc chát chúa, rồi cái máy câm tịt. Làm thế nào nhỉ? Không ai biết đăng nào mà lần. Thế là lại phải đi mời người ở cái cửa hàng bán máy. Đến nơi anh ta phán: Tuột đầu mất một bánh răng xe rồi.

Chúng tôi hỏi mua, anh ta rằng không có bán. Không có bánh răng mà dám bán máy. Thế có phải là lừa dân đen không? Hỏi thế thì họ bảo: “Nếu mọi người mua một cái máy kéo nữa thì sẽ đủ phụ tùng cho cái máy cũ.” Nhìn mặt người làng tôi thực xấu hổ. Nhục nhã thật... Bấy giờ cánh đồng nào cũng có một vài cái máy kéo đứng im như xác ướp. Thỉnh thoảng dân làng lại vấp chân phải những đồng sắt vụn, dây xích, guốc xích...

Ôi chao, con bò màu nâu, con bò màu hung của tôi... Dùn nó tha hồ mà bền. Sống nó cũng là tiền, chết nó cũng là tiền. Còn cái con bọ sắt này có phải là bò đâu, chẳng chọc tiết được, cũng chẳng xài được.

Lại đến đợt hai phải trả tiền ngân hàng... “Tôi trả máy cho nhà các ông đấy!” - tôi bảo thế. Họ liền đáp: “Chúng tôi lấy làm gì cái giẻ rách ấy.”

Phát điên lên được! Bỗng có tin đồn rằng ở Adana sản xuất phụ tùng. Tôi liền quát con: “Ê, cái thằng già mồm kia, mày bắn súng không nên thì phải đèn đạn. Đi mà sắm phụ tùng đi...”

Thằng con tôi đi Adana. Đến nơi thằng thợ bảo: “Không thấy người ốm làm sao chữa bệnh.”

- Kéo nó đi Adana chứ sao, - tôi bảo.

Thế là phải sắm một đôi bò mộng.

Hai tuần mới mò đến được Adana. Cái thằng thợ máy ấy đòi đúng năm trăm mới nhả ra cái con bánh răng ấy. Để đỡ mất mặt với bà con, tôi đành phải bán đỡ hai sào ruộng rồi gửi năm trăm đi Adana cho nó... Lúc ấy vợ chồng đưa con gái tôi đến chơi. Tôi nghĩ: “Đã mất bao nhiêu tiền cho cái xe khốn khổ kia thì cũng phải hưởng được đôi chút chứ? Thế là cả nhà tôi trèo lên xe. Tôi bảo con trai: “Cái của này không phải như con ngựa đua đâu, cẩn thận đấy con, dọc đường gặp cái gì phải tránh cái đó!” Nhưng con trai tôi đâu có nghe. Nó vừa trông thấy xe nhà Huyxen, con trai Memit là lao ngay vào. Cái đầu máy rền như con lừa đực gặp con lừa cái... Tôi chưa kịp quát con hãm lại thì cái các-bua-ra-tơ đã nổ rồi. “Thằng mất dạy, đồ khốn! - Tôi sẵn đến cạnh nó. Đến ngựa chiến bên Ả Rập cũng không chịu được nữa là... Mà đây lại là máy móc nước ngoài. Mày có còn đầu óc không đấy?” Chúng tôi hò nhau xuống đấy nhưng nó không thềm nhúc nhích nữa. Lúc ấy làm sao tôi quên được đôi bò tuyệt diệu của tôi kia chứ?

Tôi kéo con gái và con rể ra bảo: “Hai con trả lời cho bố một câu. Chúng ta đang sống ở thời đại nào đây? Có phải là thế kỷ 20 không?

Cái thời của bố thì chỉ dùng một con bò xám, cho nó nằm rom, cột nó vào xe là ra đồng, ra ruộng...”

– Rồi thế nào nữa hả ông Hamit?

– Thế rồi, các ông anh ạ, lại đến lần suất nhà băng, lại tiền trả vốn ngân hàng. Trời phạt tôi đấy. Tôi phải đi bán thêm mười sào nữa. Còn cái máy kéo lúc thì mất bù loong - năm trăm đồng, lúc thì một cái ốc một nghìn đồng... Giá thử cái xích mà đứt thì chịu không thể tìm đâu ra cái khác mà thay. Phụ tùng không có... vá víu chỗ này, vá víu chỗ kia, cái máy kéo yêu dấu của chúng tôi giống hệt như cái áo rách. Lúc ở ngoài đồng toàn thân nó run lên bần bật như phải cơn sốt, khắp cánh đồng vương vãi toàn những ốc, những mũ, những mẫu sắt gì nữa, tựa hồ chúng tôi rắc những phụ tùng vứt đi ấy thay cho hạt giống. Một hôm có một nghị sĩ đảng Dân chủ về làng. Tôi gặp ông ta, nói: “Bây giờ ông bảo chúng tôi làm thế nào? Cái máy lừng lững như con voi, mà chỉ thiếu một chi tiết bằng đồng xu là đứng im. Còn chi tiết ấy thì không kiếm đâu ra được.”

– Nói tiếp đi, ông Hamit! Cái nhà ông nghị sĩ ấy bảo sao?

– Ông ta còn nói gì được nữa... Ông ấy cũng có nói một thôi dài, thậm chí tôi cũng không hiểu gì lắm. Ông ta bảo trước kia người ta sống ở thời kỳ đồ đá, bây giờ là thế kỷ đồ sắt. Nền văn minh xâm nhập vào đất nước ta cùng lúc với sắt thép. Tôi bảo: “Thôi được, các ông đã chuyên chở văn minh vào nước ta là tốt, nhưng phụ tùng của nó đâu? Ông thử ra ngoài đồng chúng tôi mà coi, những văn minh vứt đi còn đầy như xác chết cả đó. Vậy có nên hạn chế bớt văn minh đi không?”

– Rồi sau thế nào nữa, ông Hamit? Ông ấy trả lời ra làm sao?

– Các bạn quý mến ạ, sau đó ông ấy đáp: “Thứ này chúng ta đặt mua ở Mỹ. Mai đây chúng ta sẽ xây dựng nhà máy riêng! Các bác chịu khó chờ ít lâu nữa thôi, phụ tùng sẽ tràn về như lũ tháng Bảy,” ông ta hứa thế. “Chúng tôi thì chờ được, nhưng nhà băng có chờ đâu, - tôi đáp. -. Ông làm ơn bảo nhà băng họ cũng nán chịu.”

Lại đến kỳ trả nợ không xê xích ngày nào. Thật tình tôi tiếc đôi bò quá. Lúc đem chúng ra chợ bán tôi đã khóc thầm trong bụng... Tóm lại, thế là tôi phải bán hết cả ruộng đất để trả nợ nần.

– Rồi sau ra sao, ông Hamit?

– Rồi sau tôi gọi con gái và con rể đến. Tôi lại lôi bà lão và con trai tôi ra. Tôi dẫn họ ra chỗ con quái vật ngốn tiền ngốn đất của tôi mà rằng: “Hoặc là các người giết sống tôi đi, hoặc là tôi buộc các người vào xe làm bò cày ruộng...”

Họ lại ra sức nỗ máy, tiếng máy đình tai nhức óc, cua roa chạy văng mạnh, sửa chỗ này hỏng chỗ kia, lắp được cái ốc lại gãy bánh răng, cứ thế không cùng.

– Rồi sau thế nào, ông Hamit?

– Sau đó, các bạn quý mến ạ, tôi hiểu ra rằng chẳng ăn thua gì cả. Vợ con tôi dúm dục vào nhau. Tôi liền vác ra một cái búa và quát: “Đồ súc vật, lui hết cả ra, để ta dạy cho cách sửa chữa.” Rồi tôi cứ thế quai búa vào tay lái, vào máy móc... vừa quai vừa quát: “Này thế kỷ 20 này, này văn minh này, này phụ tùng này.” Tôi quai búa đến mỗi nhừ tay ra thì thôi. Bấy giờ bà lão nhà tôi bỗng kêu vác lên: “Ồi giờ ơi, cứu chúng tôi với, ông lão nhà tôi điên rồi...” Các con tôi mỗi đứa chạy một đường. Tôi vứt búa rồi đến thẳng đây đây. Cho tôi một cốc nước.

– Rồi sau sao nữa, ông Hamit? - những người nghe tròn mắt thúc giục.

– Thế là hết. Tôi đã thoát được con quái vật. Ngàn lạy ơn Đấng Allah chí công... Tôi thấy mình như được thoát xác. Cho tôi một tách cà phê mau lên và đặc vào nhé! - lão Hamit sung sướng quát gọi chủ quán.

TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT

ĐỨC MẪN dịch

Chúng tôi cần phải gặp nhau lúc 11 giờ tại tiền sảnh khách sạn Hilton. Anh ta hứa dẫn tôi đến một người giúp tôi tìm việc. Tôi thất nghiệp đã mấy tháng nay. Tiền đã cạn, trong túi tôi chỉ còn đúng năm mươi lía dự phòng một ngày đen tối.

Tôi không muốn xuất hiện trước mắt anh bạn như một thằng khố rách áo ôm, vì thế tôi mở tủ lòi ra bộ com lê đen may từ bảy năm về trước. Suốt bảy năm qua, hoặc là bộ com lê co lại, hoặc là người tôi đẩy ra, chỉ biết rằng vất vả lắm tôi mới xỏ chân được vào quần. Còn cái áo thì hai vai so lại như hai gù cánh đại bàng. Tôi ngấm mình trong gương. Áo quần như thế nhưng tôi thấy mình cũng không đến nỗi ra người cùng cực...

Tôi vào khách sạn và nhìn quanh. Trong tiền sảnh chưa thấy bạn tôi đâu. Hẳn là tôi đến sớm. Tôi ngồi xuống ghế bành chờ đợi. Lát sau tôi thiu thiu ngủ. Bỗng tôi nghe tiếng váy áo sột soạt. Một bóng sáng lấp lánh lướt qua chạm đầu gối tôi, mùi hoa phong tin tử đánh vào mũi tôi. Tôi ngẩng lên. Một phụ nữ mặc đồ đen vừa chạm váy vào đầu gối tôi và ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện. Giữa chúng tôi là chiếc bàn con thấp. Một bông phong tin tử trên ngực áo nàng đập vào mắt tôi. Trên khuôn mặt sáng dịu như màu cánh hoa mộc lan là đôi mắt đen to lấp lánh, sắc sảo. Khó khăn lắm tôi mới rời được mắt khỏi đôi môi xinh tươi thắm đỏ của nàng và tôi cúi mặt xuống. Chẳng một người đàn ông nào thờ ơ được trước cặp môi đó!

Vì sao nàng lại ngồi đối diện với tôi, trong khi xung quanh còn bao nhiêu ghế trống? Tôi không nhìn lên, nhưng tôi vẫn cảm thấy trên

da mặt mình cái nhìn của nàng.

Cuối cùng thì nàng nói một câu gì đó bằng tiếng Pháp. Tôi không hiểu, nàng nhắc lại bằng tiếng Anh, không thấy trả lời, nàng nói bằng tiếng Thổ:

– Ông cho phép em làm quen được không?

Đôi mắt nàng đắm đắm nhìn tôi, nhưng tôi không dám tin, nên ngoái cổ nhìn ra phía sau xem nàng đang nói với ai. Tôi hoàn toàn không hiểu thế nào cả.

– Em nói với ông đấy. Em muốn lên gác, em nhờ ông bấm nút hộ cái cầu thang máy.

Người đàn bà có vẻ hốt hoảng như gặp tai họa.

– Được ngay thôi, - tôi đáp và rời ghế đứng dậy như một người quân tử.

Thiếu phụ cũng đứng lên. Trước mặt nàng bỗng xuất hiện ra một người đàn ông lực lưỡng, tóc màu tro và mặt đỏ lựng; người đó gõ cộp gót giày như tên lính chào sĩ quan rồi kính cẩn nghiêng đầu hỏi bằng tiếng Anh:

– Lêđi (lady: cô nương) có dạy gì không ạ?

– Không đâu, anh Mak, anh cứ nghỉ đi, mặc tôi một mình... - nàng đáp.

Chúng tôi đi vào cầu thang rồi lên tầng chót. Nàng ngồi xuống ghế, nhắm mắt qua hàng mi giả nhìn ra vịnh biển và cứ im lặng. Tôi không biết nói gì để mở đầu câu chuyện, đành ngồi trơ như phỗng đá.

– Em có thể biết quý danh của ông được không? - nàng hỏi sau mấy phút im lặng.

– Haxan... - tôi đáp. - Thế còn tên cô?

– Em xin ông cứ gọi em là Lêđi, - nàng hoảng sợ nhìn ra phía sau rồi bất ngờ nép mình vào tôi.

– Em sợ lắm! - nàng run rẩy nắm lấy tay tôi mà nói.

– Cô sợ ai? - tôi hỏi giọng khản đặc, đến nỗi không nhận ra tiếng mình nữa.

Nàng nắm tay tôi chặt hơn và đưa mắt chỉ hướng cho tôi vào góc nhà. Tôi thận trọng quay đầu lại. Quả thật ở đó có một người mặt tái nhợt, hai tay thọc trong túi quần... Ở góc đối diện tôi nhìn thấy đúng cái anh chàng mặt đỏ mà lúc nãy *Lêđi* vừa bảo: “Anh Mak, anh cứ nghỉ đi, để tôi một mình...”

Bỗng nhiên tôi cảm thấy như chính mình bị hút tụt vào một bức tranh siêu thực có những cảnh quái đản làm người ta thấy khủng khiếp. Nhưng ở đây các bạn có biết không, ở đây còn hơn thế vì là một bức tranh sống.

– Xin lỗi *Lêđi*, tôi xin hỏi, họ là ai vậy?

– Các vệ sĩ của em, nói khác đi, họ là những mật vụ của chồng em... - Đôi môi nàng sợ hãi run rẩy.

Nàng lặng im. Tôi không hiểu gì cả. Tôi rơi vào cái bẫy nào đây?

Nàng lấy trong túi ra một điều thuốc. Tôi lập tức bật lửa đưa tới, nàng chụm hai bàn tay che lấy tay tôi rồi vươn người ra châm.

Lẽ ra tôi phải mời *Lêđi* uống một chút gì đó, nhưng trong túi tôi chỉ còn một đồng bạc giấy năm mươi lia thân yêu nhất mà tôi rất sợ phải đổi ra tiền lẻ. Vì thế tôi không nhìn ra phía hầu bàn.

– Ở đây em sợ lắm... - nàng nói.

Nàng nắm lấy tay tôi đặt lên ngực mình.

– Tim em đập dữ quá, anh Haxan... Em sắp tắc thở đây.

– Đừng sợ, *Lêđi*, - tôi rên rĩ.

– Anh có bảo vệ được em không, anh Haxan?

– Tất nhiên... Hẳn là thế... tôi sẵn sàng bảo vệ cô qua mọi tai ương, - tôi bắt đầu nói những điều kỳ cục và không sao kìm lại được nữa.

Nếu như tôi chỉ dừng lại ở đó và im lặng đi thì đã xong, nhưng tựa hồ như có một người túm lấy lưỡi tôi đưa ra, tôi buột miệng:

– Tôi sẽ bảo vệ nàng đến hơi thở cuối cùng.

Nàng ép mình vào tôi chặt hơn đến nỗi tôi cảm thấy được hơi ấm của thân thể nàng.

– Thoạt mới nhìn em đã hiểu ngay anh là một hiệp sĩ thực thụ. Thời này những người đàn ông như anh thật hiếm hoi lắm.

Tất nhiên là *Lêđi* nói đúng. Tôi bối rối mỉm cười nói:

– Nàng ban cho tôi nhiều vinh hạnh quá.

– Haxan, em cần nói một chuyện thẳng thắn với anh.

– Tôi nghe đây, *Lêđi*.

– Em sẽ nói anh nghe điều bí mật của em... Nhưng ta vào phòng em đi. Ở đây nguy hiểm cho cả hai, em không nói được.

Nàng cầm tay tôi đứng lên... tôi lê bước theo nàng... Vừa đến phòng, nàng thả mình xuống đi vắng rồi nằm dài ra.

Tôi không biết phải làm gì, đành đứng ngẩn ra.

Lêđi giơ ngón tay vẫy tôi như vẫy một đứa bé.

– Lại đây, lại đây, Haxan, lại đây với em, Haxan! - nàng hối hả kêu tôi đến.

Trên môi nàng tên tôi vang lên như những nốt nhạc.

Tôi bước lại gần.

– Ngồi xuống đây, Haxan.

Tôi ngồi xuống.

– Từ lâu anh đã mơ ước có em phải không?

– Phải rồi, *Lêđi* ạ, nhiều năm rồi đấy.

– Trong mơ anh cũng thường thấy em phải không Haxan?

– Phải rồi *Lêđi* ạ... - Trong mơ tôi cũng chưa thấy ai xinh đẹp hơn nàng.

– Đã bao nhiêu năm em sống trong trí tưởng tượng của anh phải không?

– Phải rồi... Nhưng sao *Lêđi* biết được điều đó? - Tôi bối rối.

– Làm sao biết ư? - nàng cúi xuống tôi thì thầm: - Khẽ chứ, Haxan, người ta đang nghe trộm chúng ta...

– Ở đây còn có người khác nữa hay sao?

– Chồng em gần máy nghe trộm vào tường đấy. Tất cả mọi điều chúng ta nói đều có mặt vụ theo dõi...

Lạy Chúa, thế ra tôi đã rơi vào mạng lưới mặt vụ của chồng nàng.

– Nàng có chắc thế không? - tôi sợ hãi hỏi.

Nàng nói rất khẽ:

– Chồng em, cái thằng chồng tàn nhẫn... Anh ngồi sát vào đây khỏi có người nghe.

Cái mùi thơm mê mẩn từ thân thể nàng tỏa ra làm gân cốt tôi mềm nhũn. Tôi ngồi dưới chân bên cạnh *Lêđi*.

– Rồi chúng ta sẽ hiểu nhau, Haxan... Ngồi xích nữa vào đây, xích nữa vào đây...

Tôi đã xích vào sát đến nỗi không còn sát hơn được nữa.

– Anh thật đẹp trai, Haxan... Chắc trước đây nhiều người đàn bà đã nói với anh như thế?

– Không đâu, *Lêđi*, lần đầu tiên tôi được nghe như thế.

Tôi biết tôi xấu trai lắm... Thậm chí còn dị dạng nữa.

– Anh hoàn toàn... Tức là... Anh tuyệt vời trong cái vẻ dị dạng... Anh hiểu không?

– Tất nhiên...

– Chao ôi, Haxan, anh nhìn vào mắt em đi... Đôi khi từ ngữ bất lực không nói lên tình cảm. Chính bây giờ em đang trong cái tâm trạng ấy.

Tôi lúng búng một câu gì khó hiểu rằng tôi biết ơn nàng lắm.

– Im đi, Haxan, em muốn được nghe căn phòng nín lặng...

Nhưng rồi nàng lại lên tiếng:

– Anh có yêu em không?

– Anh sẽ yêu em trọn kiếp, *Lêđi*...

– Yêu em đi, Haxan, yêu đi! Khi đôi tay hùng mạnh của anh còn ôm ấp em thì, ôi chao, mặt trắng của em, mặt trời của em... Những cái bọn mật vụ của chồng em...

– *Lêđi*, nếu em muốn thoát tay chúng thì em hãy ra lệnh đi, anh sẽ giết hết chúng bây giờ...

– Không bây giờ được, Haxan, giờ ấy chưa đến... Nghe em nói đây, anh cởi áo vét ra, cái áo anh mặc chật quá.

Tôi cởi áo.

– Bây giờ nằm xuống đi... ôi tôi hạnh phúc quá chừng... Haxan, chúng ta phải mau lên thôi... chúng ta còn ít thời gian lắm...

– Vì sao, *Lêđi*?

– Haxan, tình yêu không biết đợi chờ...

– Vì sao phải vội, *Lêđi*, chúng ta chuyện trò còn kịp chán...

Nàng đâu có biết rằng mấy hôm nay tôi chỉ ăn độc có hai cái bánh tẻ...

– Em phải có con, Haxan, em phải có con... Anh hiểu không? Có con.

Tôi không hiểu, hoàn toàn không hiểu gì cả.

– Em bảo anh phải làm gì?

– Cho em đứa con...

– Ai cơ?

– Anh chứ ai.

– Bao giờ?

Ngay bây giờ...

– À, à... cũng được thôi, *Lêđi*, có điều... Tốt nhất là chúng ta đừng vội, cứ để thật thư thái và có thời gian dài rộng...

– Anh hiểu cho em, Haxan... Em phải làm mẹ. Nếu không, chồng em nó bỏ.

Đôi mắt diễm huyền của nàng nhòa lệ. Vừa nức nở kể chuyện đời mình. Khi nàng du học ở bên Mỹ, nàng đã xuất giá theo một nhà

doanh nghiệp Mỹ giàu sụ. Chính lão cũng không biết rõ lão có bao nhiêu triệu bạc; tiền của lão cứ mọc ra hằng ngày. Lão mơ ước có một người thừa kế để giao phó lại những triệu bạc của mình. Nhưng lão không thể có con được vì lão già quá, vì vậy lão bảo nàng: “Hoặc là cô đẻ cho tôi một đứa con, hoặc là ly dị.”

– Chồng em cho em đi du lịch khắp thế giới. Em đã đi được tám tháng nay rồi.

– *Lêđi*, anh hỏi em câu này được không, vì sao trong cả thế giới đàn ông, em lại chọn có riêng anh?

– Haxan, anh hơn tất cả mọi người, anh có dòng máu quý phái và có tâm hồn hiệp sĩ...

Bây giờ tôi đã hiểu nguyên nhân hoảng sợ của nàng. Lão chồng già rất ghen. Người đàn ông cho nàng đứa con sẽ bị các vệ sĩ của nàng giết chết, những vệ sĩ ấy là những tên mặt mũi gớm ghiếc theo dõi nàng không rời một bước. Thế có nghĩa là thằng bé được đổi bằng cuộc đời của người đàn ông đó.

Cảm thấy nguy cơ, tôi bảo:

– Nhưng *Lêđi* ơi tôi đã có vợ, và hơn thế nữa tôi cũng yêu vợ tôi lắm...

Nàng ngắt lời tôi:

– Đủ rồi, anh ơi, anh mở cái túi của em ra, lấy cho em khẩu súng lục con có cái cán khảm trai. Những người đàn bà tự sát khi bị người yêu ruồng bỏ không phải là ít...

Tôi hoảng sợ vì tôi sẽ là kẻ có tội trước cái chết của nàng:

– Thôi, anh sẽ vì em, *Lêđi*.

– Có thể chứ, em biết là anh sẽ đồng ý... Em hạnh phúc quá... Em có một đề nghị với anh, anh Haxan. Bao giờ chúng ta chia tay nhau, anh phải hứa là sẽ không bao giờ tìm em và dò xét tên em. Và sẽ không bao giờ được đi tìm đứa con chúng ta... Tất nhiên, nếu như là anh vẫn sống. Cái phút giây này sẽ là điều bí mật của đôi ta.

- Bây giờ ư, *Lêđi*.
- Ngay phút này, chiều tối nay em đã phải đáp máy bay về rồi.
- Giá chúng ta có thêm thời gian...
- Không có... Anh vào buồng tắm cởi quần áo ra...

Tôi vâng lệnh nàng bước đi, nhưng tôi không sao hình dung được cái cảnh tôi bước ra khỏi buồng tắm.

- Haxan, mau lên anh! - nàng vẫn nằm trong phòng ra lệnh.

Tôi cho rằng tôi xuất hiện trước mặt nàng trong một chiếc quần đùi thì khó coi quá, tôi liền khoác một chiếc áo khoác bước ra.

Tôi vừa mở cửa buồng tắm thì cái tên mặt đỏ đã đứng ngay ở đấy. Hắn nấp ở đâu nhỉ? Vì sao tôi không thấy hắn? Chắc hắn hẳn quyết định đã đến lúc phải giết tôi chẳng?

- Nào, đã có chuyện gì đâu mà sợ! - tôi uể oải nói nhằm thông báo cho hắn biết sự thế.

Nhưng Mak đã nói với tôi bằng thứ tiếng Thổ rành rọt:

- Cút ngay, đồ con lợn khốn kiếp! Đồ súc vật! - Rồi hắn tiến đến chỗ tôi với hai nắm đấm to tướng.

- Sao anh thô bạo thế? - *Lêđi* nói giọng mũi đơn đót.

- Trong túi thắt khố này không có gì hết, ngoài năm mươi lia.
- Mak giận dữ đáp.

Tôi bối rối quay vào buồng tắm mặc quần áo. Bây giờ tôi bắt đầu nhớ lại những gì đã xảy ra. Thế có nghĩa là thằng mặt đỏ này ẩn náu đâu đó, và lúc tôi còn đang trong nhà tắm, hắn đã kịp lục túi tôi rồi. Chúa Allah ơi là Chúa Allah!

Trời đã tối, mọi nhà đã lên đèn mà tôi vẫn còn ngồi im như phỗng. Đúng là một cuộc phiêu lưu. Cái cách chúng đuổi tôi ra mới giỏi chứ! Tôi muốn nói với cái con mụ *Lêđi* kia mấy câu thật nặng. Tôi liền chạy ra cầu thang máy. Trước cửa buồng *Lêđi* đang có một đám đông. Người ta kêu gào gì đó.

Tôi nhìn thấy người ta lôi cổ một gã đàn ông, gã này búi chặt lấy cái áo khoác mà chính tôi đã khoác lúc này.

– Cút đi đồ khốn kiếp! Ai cho mày ngủ với vợ tao hả? Tôi bắt quả tang thằng này... Tôi bắt quả tang, nó ngủ với vợ tôi...

Cái thằng được gọi là Mak tiến gần đến tên la lối ấy mà nói:

– Thưa ngài, xin ngài đừng làm rộn lên nữa mà không ra làm sao... cả hai ngài đều là những người đáng kính. Chuyện này mà vỡ lở thì các ngài đều lên báo chí và vợ con các ngài sẽ rõ mọi việc...

Mặt anh chàng mặc áo khoác trắng bệt như vôi, anh đứng đực ra mà lấm bầm:

– Quả có thể, quả có thể...

– Tốt nhất là hai ngài thương lượng với nhau theo lối quân tử, thưa ngài...

– Tôi cũng nghĩ vậy...

Họ bắt đầu mặc cả với nhau. Còn tôi vội vàng lùi đầu chuột - tôi không muốn dính dấp gì với bọn đầu trộm đuôi cướp.

MỤC LỤC

1. [CHO MỘT TÁCH TRÀ ĐẶC NHÉ](#)
2. [HỘI NGHỊ CÁC NHÀ PHẪU THUẬT](#)
3. [NGƯỜI PHỤ NỮ XÃ HỘI](#)
4. [PHẢI HẾT THẬT TO](#)
5. [RẤT TIẾC LÀ KHÔNG XONG RỒI...](#)
6. [TẠI SAO NƯỚC TA CHẠM PHÁT TRIỂN?](#)
7. [LÀM THẾ NÀO VIẾT ĐƯỢC BÁO](#)
8. [CÁCH TÌM THỦ PHẠM](#)
9. [NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT](#)
10. [CÁNH CỬA XE TAXI](#)
11. [VỤ LỘN XỘN TRONG QUÁN RƯỢU](#)
12. [QUAN HỆ HỮU NGHỊ](#)
13. [CHỈ TẠI TRỜI MƯA](#)
14. [DIÊN CUỒNG BẤT ĐẮC CHÍ](#)
15. [GIẢI SẦU CHỦ NHẬT](#)
16. [ĐỨC VUA KHÔNG NHẬN RA MÌNH](#)
17. [KHI CHỜ KIỆT TÁC](#)
18. [LOẠI VI TRÙNG QUÝ HIẾM](#)
19. [THƯƠNG THAY GIỐNG LỪA CHÚNG TÔI](#)
20. [BÀ CHỦ](#)
21. [PHỤ TÙNG THỜI ĐẠI VĂN MINH](#)
22. [TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT](#)

Table of Contents

CHO MỘT TÁCH TRÀ ĐẶC NHÉ
HỘI NGHỊ CÁC NHÀ PHẪU THUẬT
NGƯỜI PHỤ NỮ XÃ HỘI
PHẢI HẾT THẬT TO
RẤT TIẾC LÀ KHÔNG XONG RỒI...
TẠI SAO NƯỚC TA CHẬM PHÁT TRIỂN?
LÀM THẾ NÀO VIẾT ĐƯỢC BÁO
CÁCH TÌM THỦ PHẠM
NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT
CÁNH CỬA XE TAXI
VỤ LỘN XỘN TRONG QUÁN RƯỢU
QUAN HỆ HỮU NGHỊ
CHỈ TẠI TRỜI MƯA
DIÊN CUỒNG BẤT ĐẮC CHÍ
GIẢI SẦU CHỦ NHẬT
ĐỨC VUA KHÔNG NHẬN RA MÌNH
KHI CHỜ KIỆT TÁC
LOẠI VI TRÙNG QUÝ HIẾM
THƯƠNG THAY GIỐNG LỪA CHÚNG TÔI
BÀ CHỦ
PHỤ TÙNG THỜI ĐẠI VĂN MINH
TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT